VASEP news

Bản tin THƯƠNG MẠI THỦY SẢN



26

NGÀY 11/07/2025
PHÁT HÀNH THỨ 6 HÀNG TUẦN

11. VASEP kiến nghị Bộ Tư pháp gỡ vướng quy định pháp luật cho doanh nghiệp thủy sản

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
vasep.com.vn

Mục lục

10. TIÊU ĐIỂM

VASEP kiến nghị Bộ Tư pháp gỡ vướng quy định pháp luật cho doanh nghiệp thủy sản



16. CHUYỂN ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Navico ký thỏa thuận hợp tác thủy sản với đối tác Brazil, góp phần thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam – Brazil

18. VĂN BẢN MỚI

Thông tư 69/2025/TT-BTC: quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định 181/2025/NĐ-CP

20. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thủy sản Việt đối mặt thách thức kép: chi phí logistics tăng và áp lực giảm phát thải carbon

25. GIÁ THỦY SẢN

Giá một số nguyên liệu thủy sản tại Đà Nẵng

27. THỐNG KÊ THƯƠNG MẠI

Thị trường nhập khẩu thủy sản Việt Nam từ 1/1 đến 15/6/2025

28. TÔM

Mỹ tăng nhập tôm giữa bủa vây thuế quan: Tín hiệu tích cực liệu có bền vững?

34. CÁ TRA

Brazil đối mặt thuế 50% từ Mỹ: Cá thịt trắng sẽ xoay trục thế nào?

42. CÁ NGỪ

Xuất khẩu cá ngừ sang Đức khó tăng vì thiếu nguyên liệu

46. SURIMI

Nhật Bản: Giá trị xuất khẩu surimi đạt cao trong 5 tháng đầu năm

48. HẢI SẢN KHÁC

Thị trường cua ghẹ Trung Quốc năm 2025 nhiều hứa hẹn

52. THỨC ĂN THỦY SẢN

Peru: Sản lượng bột cá giảm mạnh, giá tăng

54. THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN THẾ GIỚI

Hàn Quốc tăng mạnh nhập khẩu thủy sản nửa đầu năm 2025



VASEP - nổi bật trong tuần

● Ngày 09/7/2025, Hiệp hội VASEP đã gửi công văn số 117/CV-VASEP tới Bộ Tư pháp về việc phản ánh khó khăn,

vướng mắc do quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất

kinh doanh của DN thủy sản. VASEP đồng thời đề xuất nhiều giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

● Phát biểu tại Diễn đàn Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2025 ngày 8/7, ông Nguyễn Hoài Nam, Tổng Thư ký Hiệp hội VASEP, nhận định việc

đẩy mạnh nuôi tôm công nghệ cao

sẽ là cú hích quan trọng giúp ngành thủy sản Việt Nam tăng trưởng đột phá và đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số.



● Triển vọng XK tôm đi Mỹ nửa cuối năm 2025 vẫn phụ thuộc lớn vào kết quả đàm phán chính thức giữa Việt Nam và Mỹ, cũng như khả năng DOC điều chỉnh mức thuế trong phán quyết cuối cùng. Nếu mức thuế được giữ ở mức "ổn thỏa",

cơ hội để giữ vững thị phần vẫn còn.

● Xuất khẩu cá tra sang Mỹ: Khả năng Mỹ áp thuế 20% từ ngày 1/8/2025 đã khiến nhiều doanh nghiệp Việt Nam hạn chế đơn hàng mới và đẩy nhanh giao hàng. Nhiều doanh nghiệp

chuyển sang các sản phẩm chế biến sâu,

chất lượng cao để nâng giá trị, đồng thời tránh rủi ro bị đội giá sau thuế.

● Dự báo trong năm tới, Trung Quốc có thể tiếp tục

tăng nhập khẩu cua thêm 5-10%,

trong khi tiêu dùng nội địa tiếp tục tăng nhẹ. Các quốc gia cung ứng như Việt Nam, Nga và Canada sẽ có thêm cơ hội nếu đảm bảo được tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

BÁO CÁO

XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM QUÝ II/2025

Ấn phẩm song ngữ Việt – Anh | Dự kiến phát hành cuối tháng 7/2025



Bạn đang tìm kiếm một công cụ chiến lược giúp DN hiểu rõ thị trường – nắm bắt xu hướng – đón đầu cơ hội trong ngành thủy sản?

Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam Quý II/2025 là ấn phẩm chuyên sâu và toàn diện, phản ánh chính xác "bức tranh" thương mại thủy sản Việt Nam và thế giới trong 6 tháng đầu năm 2025. Với dung lượng gần 100 trang cùng hơn 100 biểu đồ, bảng phân tích và số liệu cập nhật, báo cáo mang đến cái nhìn sâu sắc theo từng ngành hàng chủ lực: **tôm, cá tra, cá ngừ, mực, bạch tuộc và các loại hải sản khác.**

Nội dung nổi bật của báo cáo:

- Cập nhật chi tiết về sản lượng, diện tích nuôi trồng, khai thác và giá nguyên liệu từng ngành hàng trong quý II/2025;
- Diễn biến xuất khẩu theo từng tháng, giá xuất khẩu và tốc độ tăng trưởng theo sản phẩm và thị trường trọng điểm (Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...);
- Danh sách Top doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu theo ngành hàng và thị trường - cùng bảng xếp hạng Top 100 DN xuất khẩu lớn nhất nửa đầu năm 2025;
- Phân tích nhập khẩu thủy sản vào Việt Nam và các thị trường chiến lược;
- So sánh năng lực cạnh tranh của Việt Nam với các quốc gia xuất khẩu thủy sản lớn;
- Nhận định xu hướng, dự báo sản xuất và xuất khẩu cho quý III và cả năm 2025 - cùng các cơ hội và thách thức đang chờ đón doanh nghiệp.

Kế hoạch dự kiến phát hành
Báo cáo Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam năm 2025:

	Tiếng Việt	Tiếng Anh
- Báo cáo Quý I	29/04/2025	12/05/2025
- Báo cáo Quý II	31/07/2025	11/08/2025
- Báo cáo Quý III	31/10/2025	10/11/2025
- Báo cáo Quý IV	31/01/2026	10/02/2026

ĐĂNG KÝ ngay hôm nay để sở hữu ấn phẩm cập nhật nhất từ VASEP - một **"bản đồ chiến lược"** giúp DN:

- Phân tích thị trường chính xác
- Định hướng kinh doanh hiệu quả
- Tăng tốc xuất khẩu trong giai đoạn sắp tới

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VASEP (VASEP.PRO)
Tel: 024 3835 4496 - Ext 212 - Fax: 024 3771 5084
Nguyễn Thu Trang - Mobile: 0868 093 697 - 0906 151 556
www.vasep.com.vn

CHÚC MỪNG HỘI VIÊN MỚI GIA NHẬP VASEP

HỘI VIÊN LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHIẾU XẠ ÁNH DƯƠNG – ANH DUONG IRRADIATION TECHNOLOGY JSC

Địa chỉ VP: Lô 22 đường N7, Khu Công Nghiệp Khu Công Nghệ Cao, Long Thành, Đồng Nai.
Điện thoại: 03 4241 6699
Email: info@anhduonggroup.com.vn; phuc.le@anhduonggroup.com.vn;
Website: anhduonggroup.com.vn
Loại hình doanh nghiệp: Cổ phần
Năm thành lập: 24/07/2018
Thị trường: Nội địa
Lĩnh vực hoạt động: Dịch vụ chiếu xạ…
Áp dụng hệ thống QLCL: HACCP, ISO 22000:2018

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HỘI THẢO TRONG KHUÔN KHỔ HỘI CHỢ VIETFISH 2025

TENTATIVE PLAN FOR VASEP CONFERENCES IN THE FRAMEWORK OF VIETFISH 2025

1. **Địa điểm: Trung tâm Hội chợ & Triển lãm Sài Gòn (SECC) - Số 799, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Mỹ, TP.HCM**

   ***Venue**: Saigon Exhibition & Convention Center (**SECC**), 799 Nguyen Van Linh, Tan My Ward, HCMC*

2. **Thời gian**: Ngày **20-21-22** tháng **8** năm 2025

   Time: 20-21-22 August 2025

3. **Đơn vị tổ chức: Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam**

   ***Oraanizer:** Vietnam Association of Seafood Exporters and Producers (VASEP)*

STT *No.*	Hội thảo – Đơn vị tổ chức Conferences – Organizers	Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ *Time – Venue - Language*	Nội dung *Content*	Chuyên gia *Speakers/ Experts*
CHIỀU 20/8/2025 - August 20th 2025 (14:00-16:00)				
1	**CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ASC: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP CHO DN NGÀNH THỦY SẢN** *ASC STANDARD UPDATE: OPPORTUNITIES, CHALLENGES AND SOLUTIONS FOR SEAFOOD ENTERPRISES.* **Co-organizers:** VASEP & ASC	**14:00-16:00** **20/8/2025** **Convention room B** ***Language:** Vietnamese, English*	Cơ hội thị trường cho sản phẩm đạt chuẩn ASC (20 phút) *Market opportunities for ASC-certified products*	Đại diện ASC *Representative of ASC*
			Thách thức và Bất cập của DN và ngànhNTTS thủy sản trong áp dụng chứng nhận ASC (20 phút) *Challenges and Difficulties faced by enterprises and the aquaculture sector in applying ASC certification.*	VASEP
			Cập nhật các quy định mới của tiêu chuẩn ASC cho trang trại và thức ăn. ***(40 phút)*** *Updating new regulations on ASC Farms and Feed Standard (40 minutes)*	**Ông Koji Yamamoto** - Tổng giám đốc ASC tại Nhật Bản & Trưởng nhóm hợp tác sản xuất khu vực Đông Nam Á ***Mr Koji Yamamoto** - General Manager Japan & Producer Engagement Lead South-East Asia, Aquaculture Stewardship Council (ASC)*
			❖ Thảo luận: *Question and answer (30p)*	Tất cả hội thảo *All participants*

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (ACAPR)
VASEP - thành viên của ACAPR

STT *No.*	Hội thảo – Đơn vị tổ chức Conferences – Organizers	Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ *Time – Venue - Language*	Nội dung *Content*	Chuyên gia *Speakers/ Experts*
2	**GIẢI PHÁP NÂNG CAO PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT VÀ CƠ HỘI MỞ RỘNG XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU** *SOLUTIONS FOR BETTER ANIMAL WELFARE AND OPPORTUNITIES TO INCREASE SEAFOOD EXPORTS TO EUROPEAN MARKET* **Co-organizers:** **VASEP; Directorate of Fisheries; Embassy of Norway**	**14:00-16:00** **20/8/2025** **Convention room A** ***Language:*** *Vietnamese, English*	**Phúc lợi động vật đối với thủy sản nuôi:** Quy định và thực tiễn tại Việt Nam, một số định hướng *(20 phút)* *Animal Welfare in Aquaculture: Regulations, Current Practices, and Future Directions in Vietnam (20 minutes)*	Phòng nuôi trồng thủy sản – Cục Thủy sản và Kiểm Ngư *Aquaculture Department – Directorate of Fisheries*
			Nhu cầu nhập khẩu thủy sản vào thị trường Châu Âu và chính sách về phúc lợi động vật đối với thủy sản nhập khẩu vào Châu Âu. *(20 phút)* *Seafood import demand into the European market and animal welfare policies for EU imported aquatic products (20 minutes)*	**Ông Will Davies** – Giám đốc CSR khu vực châu Âu, Tập đoàn Sofina Foods ***Mr Will Davies,*** *Group CSR Manager, Sofina Foods Europe*
			Giải pháp kỹ thuật cho giết mổ nhân đạo để tuân thủ các quy định của ASC về phúc lợi động vật *(20 phút)* *Technical solutions for humaine slaughtering to comply with ASC regulations on animal welfare.*	Ông **Mårten Jorgensen** - Công ty Optimar. ***Mr Mårten Jorgensen*** *- Optimar Company*
			Chương trình Giết nhân đạo của Shrimp Welfare Project nhằm hỗ trợ máy gây choáng tôm miễn phí cho doanh nghiệp nuôi tôm tại Việt Nam và trên toàn thế giới (20 phút) *Humane Slaughter Initiative by Shrimp Welfare Project providing free stunners to shrimp producers in Vietnam and worldwide (20 minitues)*	**Bà Trịnh Liên Hương** - ĐPV Chương trình Hợp tác DN & khu vực Đông Nam Á, tổ chức Shrimp Welfare Project (Vương quốc Anh). ***Ms Trinh Lien Huong*** *- Corporate Engagement & Southeast Asia Coordinator of Shrimp Welfare Project (UK).*
			Thảo luận: *(40 phút)* *Question and answer*	Tất cả hội thảo *All participants*

STT *No.*	Hội thảo – Đơn vị tổ chức Conferences – Organizers	Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ *Time – Venue - Language*	Nội dung *Content*	Chuyên gia *Speakers/ Experts*
SÁNG 21/8/2025 – August 21th 2025 (9:30 – 11:30)				
3	**PHÁT TRIỂN XANH VÀ BỀN VỮNG: HÀNH TRÌNH CỦA THỦY SẢN VIỆT NAM** *GREEN AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT: THE JOURNEY OF VIETNAM'S FISHERY INDUSTRY* **Co-organizers:** **VASEP; INTRA**CO	**9:30 - 11:30** **21/8/2025** **Convention room A** ***Language**: Vietnamese*	**Nhãn Carbon: Từ Quy định Quốc tế đến hướng dẫn thực thi tại Việt Nam** *Carbon labeling: From international regulations to implementation guidelines in Vietnam*	**Ông Hoàng Anh Dũng** - Tổng Giám đốc, Công ty TNHH tư vấn đầu tư và thương mại (INTRACO) ***Mr. Hoang Anh Dung** – General Director, Investment and Trade Consultancy Co., Ltd. (INTRACO)*
			Chứng nhận Carbon cho thủy sản Việt *Carbon certification for Vietnamese seafood*	*Bà Hoàng Thị Minh Hiền* - Trưởng ban R&D, Công ty TNHH tư vấn đầu tư và thương mại (INTRACO) ***Ms. Hoang Thi Minh Hien** – Head of R&D, Investment and Trade Consultancy Co., Ltd. (INTRACO)*
			Tiềm năng ứng dụng phụ phẩm tôm xây dựng nền kinh tế tuần hoàn. *The potential of shrimp by-product utilization in developing a circular economy*	**Chuyên gia của Công ty CP Việt Nam Food** *Expert of VIETNAM FOOD JSC*
			Ứng dụng công nghệ và vật liệu mới trong mô hình quản lý chất lượng toàn diện (TQM) *Application of new technologies and materials in Total Quality Management (TQM)*	**TS. Nguyễn Xuân Nhàn** - Giám đốc Thuỷ sản Công ty CP Dược & Vật tư Thú y HANVET ***Dr. Nguyen Xuan Nhan** – Director of Aquaculture of Pharmaceutical and Veterinary Materials Joint Stock Company.*
			Thảo luận *(40 phút)* *Question and answer*	Tất cả hội thảo *All participants*
4	**THỦY SẢN VIỆT: TỪ BÀN ĂN QUỐC TẾ VỀ MÂM CƠM VIỆT** *VIETNAMESE SEAFOOD: FROM GLOBAL PLATES TO VIETNAMESE PALATES* **Organizer: VASEP**	**9:30 - 11:30** **21/8/2025** **Convention room B** ***Language:** Vietnamese*	**Tâm lý & hành vi người tiêu dùng Việt đối với sản phẩm thuỷ hải sản đông lạnh** *Vietnamese consumer psychology and behavior towards frozen seafood products*	**Bà Nguyễn Thị Thu Trinh** – Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Sài Gòn Food. ***Ms Nguyen Thi Thu Trinh** - Deputy General Director, SAIGON FOOD JSC*
			Chiến lược bán hàng nội địa – Từ kinh nghiệm thực chiến. *Domestic sales strategy – Insights from practical experience*	**Ông Nguyễn Duy Hàng:** Giám đốc kinh doanh, Công ty TNHH Thủy sản Lenger Việt Nam. ***Mr. Nguyen Duy Hang** – Sales Director, Lenger Vietnam Seafood Company.*
			Chiến lược kinh doanh bài bản - Setup quy trình triển khai *Comprehensive business strategy – Setting up and implementing operational processes*	**Bà Nguyễn Thúy -** Chuyên gia phát triển thị trường ***Ms. Nguyen Thuy** – Market Development Specialist*
			Thảo luận *(40 phút)* *Question and answer*	Tất cả hội thảo *All participants*

STT *No.*	Hội thảo – Đơn vị tổ chức Conferences – Organizers	Thời gian – Địa điểm – ngôn ngữ *Time – Venue - Language*	Nội dung *Content*	Chuyên gia *Speakers/ Experts*
CHIỀU 21/8/2025 – August 21th 2025 (14:00 – 16:00)				
5	ESG: CÁNH CỬA TIẾP CẬN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ *ESG: A STRATEGIC GATEWAY TO GLOBAL MARKET ENTRY* **Co-organizers:** **VASEP; VCCI HCM**	**14:00-16:00** **21/8/2025** **Convention room B** ***Language:*** *Vietnamese, English*	**Tầm quan trọng của Báo cáo bền vững trong việc tiếp cận thị trường quốc tế:** *The importance of Sustainability Report in accessing to international market:*	**Bà Trần Như Trang -** Chuyên gia quốc tế (clip) & Đại diện quốc gia, Chương trình Xúc tiến Nhập khẩu của Thuỵ Sĩ ***Ms. Tran Nhu Trang –*** *International Expert & Country Representative, Swiss Import Promotion Programme (SIPPO)*
			Chia sẻ một số kết quả chính từ khảo sát thực tế về mức độ triển khai 3 trụ cột ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) tại một số doanh nghiệp xuất khẩu của ngành Thuỷ sản **- Xác định các thiếu hụt về năng lực** ***Sharing key findings from a field survey*** *on the implementation of the Three ESG Pillars (Environmental – Social – Governance) in selected seafood export enterprises* - ***Identifying capacity gaps***	VCCI-HCM
			Thảo luận. *Q&A, discussion.*	Tất cả hội thảo *All participants*
Đăng ký tham dự/ Registration form		https://forms.gle/ZFjR1SJaPHyJ73Re9		

Chi tiết chương trình xin vui lòng liên hệ/ *For registration, please contact:*

1. Ms. Nguyen Hai Yen – Mobile: 0858 58 2626;

Email: nguyenyen@vasep.com.vn

2. Mr. Nguyen Ngoc Hoa – Mobile: 0989 618 724;

Email: ngochoa@vasep.com.vn

Hoặc xem tại/ *Or visit us at:* **www.vietfish.com.vn và www.vasep.com.vn**

Đăng ký tham dự/ Registration form

VASEP kiến nghị Bộ Tư pháp gỡ vướng quy định pháp luật cho doanh nghiệp thủy sản

Kim Thu

(vasep.com.vn) Ngày 09/7/2025, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã gửi công văn số 117/CV-VASEP tới Bộ Tư pháp về việc phản ánh khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của DN thủy sản. VASEP đồng thời đề xuất nhiều giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Ba nhóm vấn đề lớn được VASEP kiến nghị:

I. Vướng mắc do quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo

Một trong những vấn đề nổi bật là mâu thuẫn trong cách áp thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với phế phẩm, phụ phẩm thủy hải sản. Cùng một loại phế liệu nhưng tùy thuộc vào quy trình sơ chế hay đã qua gia nhiệt mà phải chịu hai mức thuế GTGT khác nhau (0% hoặc 10%). Điều này vừa gây khó khăn trong kê khai, hóa đơn, vừa tạo rào cản giao dịch với khách hàng.

VASEP đề xuất: Bộ Tài chính cần có hướng dẫn thống nhất, không phân biệt giữa sản phẩm sơ chế và chế biến, miễn kê khai và tính thuế GTGT đối với phế phẩm chưa chế biến thành sản phẩm khác.

II. Vướng mắc tạo gánh nặng chi phí, cản trở đổi mới, hội nhập quốc tế

1. Bất cập trong Nghị định 37/2024/NĐ-CP:

Quy định kích thước tối thiểu khai thác gây khó khăn cho doanh nghiệp thu mua và sản xuất xuất khẩu.

Cấm trộn nguyên liệu thủy sản trong nước và nhập khẩu vào cùng lô hàng xuất khẩu thiếu cơ sở rõ ràng, không phù hợp thực tiễn và thông lệ quốc tế.

VASEP đề xuất: Sớm sửa đổi nghị định trong tháng 7/2025, bỏ các quy định trên để đảm bảo linh hoạt cho sản xuất và xuất khẩu.

2. Khoảng trống pháp lý về ngưỡng MRPL (ngưỡng phát hiện tối thiểu):

Sau khi Thông tư 28/2019 bị hủy bỏ, Việt Nam không còn quy định MRPL để kiểm soát dư lượng kháng sinh cấm, gây khó khăn cho tiêu thụ nội địa dù sản phẩm đạt chuẩn xuất khẩu EU.

VASEP kiến nghị: Bộ Y tế và Bộ NN&MT bổ sung MRPL vào Dự thảo Luật An toàn thực phẩm sửa đổi (2025).

3. Thiếu hướng dẫn chuyển mục đích sử dụng thủy sản nhập khẩu (SXXK, GCXK) sang tiêu thụ nội địa hoặc ngược lại, khiến doanh nghiệp lúng túng.

VASEP kiến nghị: Bộ Y tế cần bổ sung nội dung "còn trống" này vào khung pháp lý của Dự thảo Luật ATTP sửa đổi do Bộ Y tế đang chủ trì soạn thảo.

4. Không có hướng dẫn cấp giấy chứng nhận (S/C, C/C) theo IUU cho sản phẩm ruốc biển, một loài đặc thù khai thác gần bờ bằng phương tiện nhỏ.

VASEP kiến nghị: Bộ NN&MT ban hành văn bản cho phép áp dụng mẫu giấy chứng nhận đơn giản và tổ chức tập huấn cho các tỉnh trọng điểm.

5. Khoảng trống pháp lý do chưa đưa vào văn bản quy phạm pháp luật nội dung xác nhận SP thủy sản là SP có "hoạt động chế biến" để hưởng ưu đãi thuế TNDN cho hoạt động chế biến thuỷ sản

VASEP đề xuất: Bộ Tài chính cần luật hóa nội dung Công văn 2550/BTC-TCT ngày 12/3/2021 vào hệ thống pháp luật.

6. Bất cập trong chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với rượu dùng làm nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu.

VASEP đề xuất: Miễn thuế TTĐB cho rượu/phụ gia có gốc rượu dùng cho xuất khẩu hoặc rút ngắn quy trình hoàn thuế, áp dụng cơ chế hậu kiểm.

III. Vướng mắc do quy định thiếu rõ ràng, đa cách hiểu, không hợp lý

1. Khái niệm "gia công, chế biến đơn giản" trong Nghị định 31/2018/NĐ-CP gây hiểu nhầm, dẫn đến từ chối cấp C/O, yêu cầu ghi nhãn không phù hợp và tạo rào cản xuất khẩu.

VASEP đề xuất: Bộ Công Thương sửa đổi quy định, hướng dẫn rõ ràng và thiết lập kênh tham vấn nhanh giữa các Phòng QL XNK và Cục XNK.

2. Mâu thuẫn trong thuế GTGT cho thủy sản đông lạnh: Một số văn bản cho rằng sản phẩm không chịu thuế, trong khi kết luận thanh tra năm 2024 lại xác định phải áp dụng thuế suất 10%.

VASEP đề xuất: Bộ Tài chính sớm ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất, tránh mỗi địa phương áp dụng khác nhau.

3. Quyết định 06/2020/QĐ-TTg về hội nghị, hội thảo quốc tế quy định quá rộng, yêu cầu xin phép cả các hoạt động nội bộ có yếu tố nước ngoài, gây thủ tục rườm rà.

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ (ACAPR)
VASEP - thành viên của ACAPR

VASEP đề xuất: Làm rõ lại khái niệm, loại trừ hoạt động nội bộ, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục và cho phép thực hiện toàn bộ trên môi trường điện tử.

VASEP kiến nghị phối hợp liên Bộ để tháo gỡ

VASEP kêu gọi Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ ngành liên quan như Bộ Tài chính, Bộ NN&MT, Bộ Công Thương và Bộ Y tế để nghiên cứu, điều chỉnh kịp thời các quy định pháp luật đang gây vướng mắc. VASEP sẵn sàng hợp tác trong quá trình trao đổi, góp phần cải cách hành chính và nâng cao sức cạnh tranh cho ngành thủy sản Việt Nam.

Chi tiết Công văn 117/CV-VASEP ngày 9/7/2025 của VASEP, xin tại link: https://vasep.com.vn/van-ban/vasep/cong-van-117-cv-vasep-phan-anh-kho-khan-vuong-mac-do-quy-dinh-phap-luat-trong-hoat-dong-san-xuat-kinh-doanh-cua-dn-thuy-san-3390.html

Công điện của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa

Kim Thu

(vasep.com.vn) Văn phòng Chính phủ có thông cáo báo chí Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 6/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu quả điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và tổ chức sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025.

Công điện gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Bí thư Tỉnh uỷ, Thành uỷ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch, Tổng Giám đốc các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước.

Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả

Về chính sách tiền tệ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:

Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế thế giới, trong nước để điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu chính sách tiền tệ theo đúng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường chuyển đổi số… để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, hỗ trợ cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân với tinh thần "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ"; hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng truyền thống của nền kinh tế (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng) và các động lực tăng trưởng mới (khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn…);

Điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt, hài hòa, cân bằng hợp lý giữa lãi suất và tỷ giá;

Khẩn trương rà soát, phân tích, đánh giá tác động, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, khẩn trương xem xét việc gỡ bỏ công cụ hành chính trong điều hành tăng trưởng tín dụng thông qua phân bổ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho từng tổ chức tín dụng;

Tiếp tục điều hành chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm

Về chính sách tài khóa, *Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:*

Tiếp tục điều hành chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, phối hợp chặt chẽ, hài hòa, hiệu quả với chính sách tiền tệ và chính sách vĩ mô khác.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tài chính - ngân sách nhà nước khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm kịp thời, thông suốt, hiệu quả, không để gián đoạn.

Triển khai hiệu quả các chính sách miễn giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các cơ chế, chính sách khác để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

Rà soát, đánh giá tác động của chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ đối với Việt Nam; xây dựng các chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp, người lao động trong các ngành nghề, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 15 tháng 7 năm 2025.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Chủ động nắm chắc diễn biến tình hình quốc tế và trong nước, phản ứng chính sách phù hợp, kịp thời, hiệu quả, chủ động xây dựng kịch bản ứng phó, không để bị động, bất ngờ.



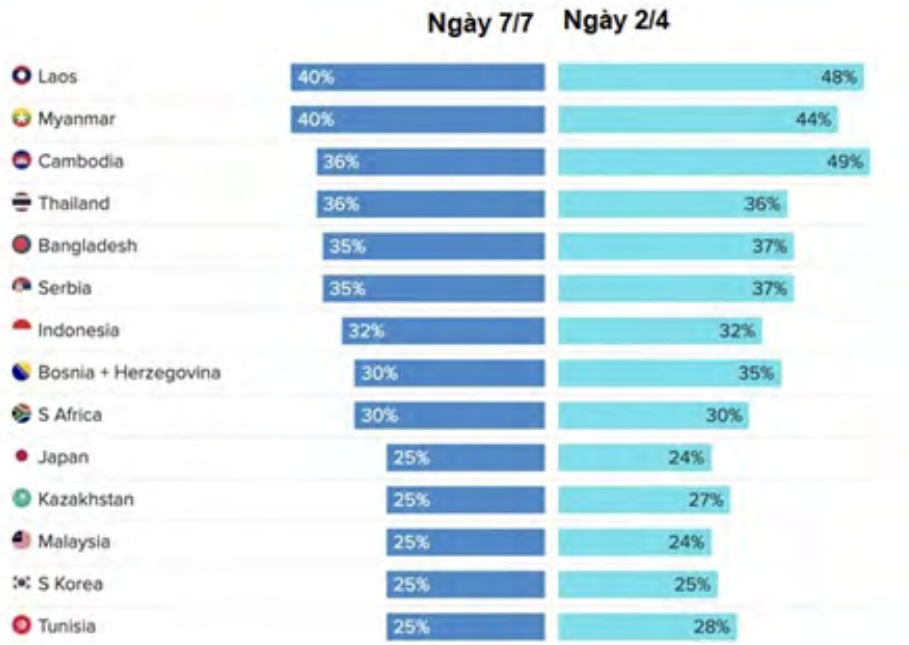
MỸ THÔNG BÁO THUẾ ĐỐI ỨNG MỚI VỚI 14 NƯỚC, GIA HẠN ĐÀM PHÁN

(vasep.com.vn) Tổng thống Mỹ Donald Trump đã gửi thư thông báo thuế đối ứng đến lãnh đạo của 14 quốc gia trong đợt đầu tiên, đồng thời quyết định lùi thời gian áp dụng đến 1/8 để có thêm thời gian đàm phán.

Ngày 7/7/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã gửi thư thông báo thuế cho lãnh đạo của 14 nước gồm: Tunisia (25%), Indonesia (32%), Bosnia (30%), Bangladesh (35%), Serbia (35%), Campuchia (36%), Thái Lan (36%), Nhật Bản (25%), Hàn Quốc (25%), Malaysia (25%), Kazakhstan (25%), Nam Phi (30%), Lào (40%), Myanmar (40%).

Trong thư, Tổng thống Trump cảnh báo Mỹ có thể sẽ cân nhắc điều chỉnh các mức thuế này, tùy thuộc vào mối quan hệ với từng nước, và nếu các nước đánh thuế lên hàng hóa Mỹ để đáp trả.

Ông Trump lưu ý mức thuế nêu trên là riêng biệt với "toàn bộ các loại thuế ngành" hiện có hoặc trong tương lai. Nhà Trắng xác nhận thuế đối ứng này sẽ không liên quan thuế ô tô 25% hiện có.



Tổng cộng, 14 nước nói trên xuất khẩu lượng hàng hóa trị giá 465 tỉ USD sang Mỹ trong năm ngoái, theo số liệu của Bộ Thương mại Mỹ. Nhật Bản và Hàn Quốc là đối tác thương mại lớn thứ 6 và thứ 7 của Mỹ, chiếm 60% giá trị hàng hóa nói trên.

Tổng thống Trump đã thực hiện những hành động này dựa trên thông tin và khuyến nghị từ các quan chức cấp cao, bao gồm thông tin về tình hình đàm phán thương mại.

- Kể từ khi Tổng thống Trump sửa đổi mức thuế quan cách đây khoảng 90 ngày, hàng chục quốc gia đã đồng ý hoặc đề nghị giảm mức thuế quan và xóa bỏ các rào cản phi thuế quan để hướng tới mối quan hệ thương mại cân bằng hơn với Hoa Kỳ.

- Bất chấp sự tiến bộ đáng kể và mang tính lịch sử này, thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ vẫn còn nghiêm trọng.

- Trong khi Hoa Kỳ cởi mở với các cuộc thảo luận và thỏa thuận thương mại bổ sung, Tổng thống Trump đang hành động để thiết lập quan hệ thương mại trong tương lai.

Tổng thống Trump đã gửi thư cho nhiều quốc gia giải thích rằng, bắt đầu từ ngày 1 tháng 8, họ sẽ phải chịu mức thuế quan đối ứng mới được thiết kế để làm cho các điều khoản trong mối quan hệ thương mại song phương của chúng ta có tính tương hỗ hơn theo thời gian và để giải quyết tình trạng khẩn cấp quốc gia do thâm hụt thương mại hàng hóa khổng lồ của Hoa Kỳ gây ra.

- Trong một số trường hợp, các quốc gia sẽ phải chịu mức thuế quan tương hỗ được điều chỉnh thấp hơn mức ban đầu được công bố vào ngày 2 tháng 4.

- Đối với những quốc gia khác, mức thuế quan tương hỗ có thể cao hơn mức thuế trước đó.

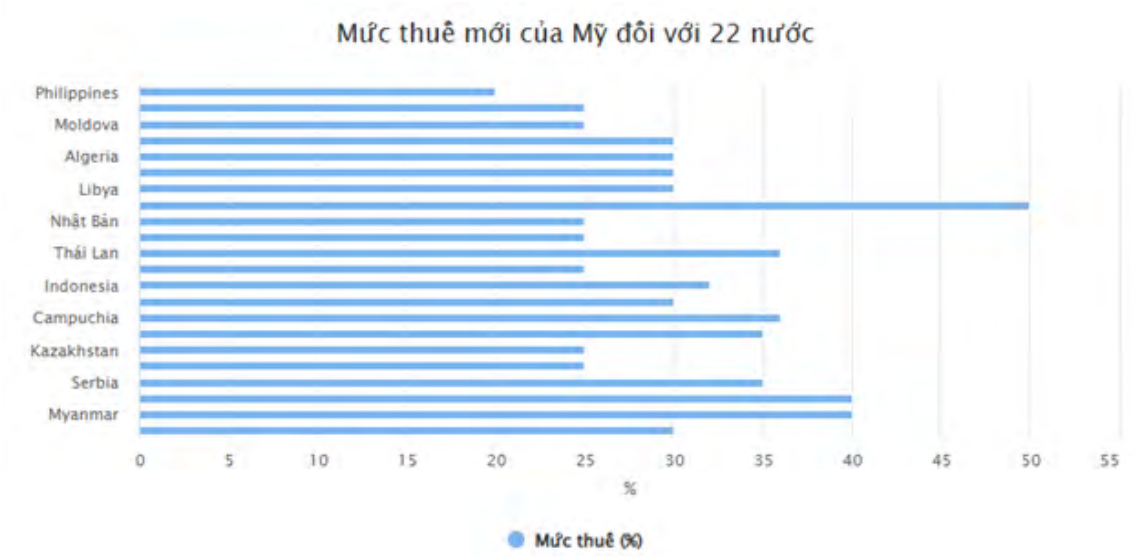
Trong những ngày tới, Nhà Trắng dự kiến gửi thêm thư tới các quốc gia khác.

THÊM 8 NƯỚC ĐƯỢC CÔNG BỐ, MỨC THUẾ CAO NHẤT 50%

Ngày 9/7, Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố loạt thuế quan mới đối với hàng hóa từ 8 quốc gia, gồm Brazil, Sri Lanka, Algeria, Iraq, Libya, Moldova, Brunei và Philippines. Mức thuế dao động từ 20% đến 50%, trong đó cao nhất là 50% áp dụng với Brazil.

Cụ thể, Philippines chịu mức thuế thấp nhất 20%, tiếp theo là Brunei và Moldova 25%, Sri Lanka, Algeria, Iraq và Libya đều ở mức 30%. Đây là động thái tiếp theo sau thư thông báo ngày 7/7 gửi tới 14 quốc gia, cảnh báo áp thuế từ 25–40%.

Ông Trump tuyên bố mức thuế sẽ có hiệu lực từ ngày 1/8 và không có gia hạn miễn trừ. Ông cho rằng đây là biện pháp cần thiết nhằm phản ứng với "các mối quan hệ thương mại không cân xứng".



Ngoài hàng hóa nói chung, Mỹ còn áp dụng thuế cụ thể với một số ngành như thép, nhôm, ô tô, và gần đây mở rộng sang đồng và dược phẩm.

Ngành ô tô Nhật Bản chịu áp lực

Trong khi Mỹ và Nhật chưa đạt được thỏa thuận thuế ô tô, các hãng xe Nhật như Toyota, Honda, Nissan và Mitsubishi đang đối mặt với áp lực chi phí và sụt giảm lợi nhuận.

Ngày 7/7, ông Trump công bố áp thuế 25% với hàng nhập từ Nhật Bản từ 1/8, tăng từ mức 24% trước đó. Mức thuế này không ảnh hưởng đến các ngành đã áp thuế trước đó như ô tô, thép và nhôm.

Toyota – hãng xe lớn nhất Nhật Bản – dù ít bị ảnh hưởng nhờ dòng xe hybrid bán chạy tại Mỹ, vẫn ghi nhận thiệt hại 180 tỷ yen (1,24 tỷ USD) chỉ sau 2 tháng. Từ đầu tháng 7, hãng đã tăng giá trung bình 270 USD mỗi xe.

Honda ước tính mất 650 tỷ yen trong năm tài khóa hiện tại, dù đang cố gắng thu hút khách bằng xe hybrid. Nissan dự báo lợi nhuận giảm 450 tỷ yen, đang cắt giảm sản xuất và nhân sự toàn cầu. Mitsubishi tạm dừng giao hàng từ cảng Mỹ và tăng giá một số mẫu xe lên 2,1%.

Theo S&P Global Ratings, doanh số ô tô tại Mỹ có thể giảm xuống còn 1 triệu xe vào năm 2026 do giá tăng. Ô tô hiện chiếm 70% kim ngạch xuất khẩu của Nhật sang Mỹ. Tuy nhiên, các cuộc đàm phán thương mại hai bên hiện chưa đạt tiến triển rõ rệt.

EU đẩy mạnh đàm phán, lo ngại thuế cao

Liên minh châu Âu (EU) đang nỗ lực đạt thỏa thuận thương mại với Mỹ trước 1/8, đề xuất giảm thuế ngay lập tức và không áp dụng biện pháp mới. Tuy nhiên, phía Mỹ chưa đưa ra phản hồi.

Chủ tịch EC, bà Ursula von der Leyen, cho biết EU đang phối hợp chặt chẽ với chính quyền Tổng thống Trump và chuẩn bị cho mọi kịch bản.

Ông Bernd Lange – Chủ tịch Ủy ban Thương mại Quốc tế EU – lo ngại về các mức thuế cao như 50% với thép, 25% với ô tô và 10% với phần lớn hàng hóa nhập vào Mỹ. Ông cũng nhấn mạnh mối quan tâm đặc biệt tới mức thuế 50% vừa được áp với mặt hàng đồng, cùng với các sản phẩm dược phẩm và chất bán dẫn.

Thái Lan đối mặt nguy cơ suy giảm xuất khẩu và việc làm

Chính quyền Trump dự kiến áp thuế 36% với hàng hóa từ Thái Lan từ ngày 1/8. Theo Liên đoàn các nhà tuyển dụng Thái Lan (EconThai), mức thuế này cao hơn nhiều so với các đối thủ trong khu vực và sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến xuất khẩu, sản xuất và việc làm trong nước.

Ông Tanit Sorat – Phó Chủ tịch EconThai – cảnh báo hàng nghìn lao động có thể mất việc, và hệ lụy kéo dài đến năm 2026. Các nhà xuất khẩu được dự báo giảm hơn 50% kim ngạch chỉ trong tháng 7.

Ủy ban Thương mại, Công nghiệp và Ngân hàng Thái Lan nhận định nếu thuế 36% được thực hiện, tăng trưởng GDP nước này có thể giảm xuống còn 0,7–1,4%, xuất khẩu giảm khoảng 2%.

Tuy nhiên, Chủ tịch Liên đoàn Công nghiệp Thái Lan, ông Kriengkrai Thiennukul, vẫn hy vọng chính phủ Thái có thể đàm phán để giảm mức thuế nói trên.

(Tổng hợp)

MỸ ÁP THUẾ 35% VỚI HÀNG NHẬP TỪ CANADA, NGÀNH HẢI SẢN HAI NƯỚC ĐỨNG TRƯỚC NGUY CƠ TỔN THẤT

Tối 10/7, Tổng thống Mỹ Donald Trump thông báo sẽ áp mức thuế 35% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Canada, bắt đầu từ ngày 1/8/2025. Quyết định này được đưa ra thông qua một bức thư gửi Thủ tướng Canada Mark Carney, sau đó được công bố trên mạng xã hội Truth Social.

Động thái mới được cho là nhằm gây áp lực lên Canada trong vấn đề kiểm soát ma túy fentanyl – chất mà Trump cáo buộc đang tràn vào Mỹ qua biên giới phía Bắc. Trong thư, ông cho biết mức thuế sẽ được giữ nguyên cho đến khi các công ty Canada chuyển hoạt động sản xuất sang Mỹ. Trump nhấn mạnh: "Sẽ không có thuế quan nếu sản phẩm được sản xuất tại Mỹ."

Đáng chú ý, lần này ông Trump không đề cập đến khả năng miễn trừ thuế theo hiệp định thương mại USMCA giữa Mỹ, Canada và Mexico, như ông từng làm trong các cuộc tranh chấp trước. Canada hiện là quốc gia duy nhất từng được miễn thuế 10% theo chính sách chung mà ông Trump tuyên bố áp dụng từ ngày 2/4 – ngày gọi là "Ngày giải phóng".

Quyết định áp thuế mới đang đặt ngành hải sản hai nước vào thế nguy hiểm. Mỹ là đối tác thương mại hải sản lớn nhất của Canada, và ngược lại. Trong năm 2024, Mỹ đã nhập khẩu 308.117 tấn hải sản từ Canada (trị giá gần 4 tỷ USD), đồng thời xuất khẩu 160.041 tấn sang Canada (trị giá 1 tỷ USD).

Các chuyên gia cảnh báo rằng thuế quan sẽ tác động trực tiếp đến chuỗi cung ứng hải sản hai chiều. Đặc biệt, ngành tôm hùm Bắc Mỹ sẽ chịu ảnh hưởng lớn, vì nhiều tôm hùm đánh bắt tại Mỹ được đưa sang Canada chế biến rồi quay lại Mỹ tiêu thụ. Các mặt hàng như cua tuyết và cá hồi Đại Tây Dương – hiện được Mỹ xuất khẩu sang Canada – cũng có nguy cơ bị gián đoạn.

Hiện phía Canada chưa phản hồi chính thức, nhưng các nhà phân tích dự báo sẽ có phản ứng mạnh từ Ottawa nếu biện pháp thuế quan này được thực hiện đúng như thông báo.

(Theo UCN)

MỸ ÁP THUẾ 50% VỚI HÀNG HÓA BRAZIL, TRẢ ĐŨA VIỆC XÉT XỬ CỰU TỔNG THỐNG BOLSONARO

Ngày 9/7, Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố sẽ áp mức thuế 50% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Brazil bắt đầu từ ngày 1/8. Quyết định này không chỉ mang yếu tố kinh tế mà còn được xem là hành động trả đũa việc chính quyền Brazil truy tố cựu Tổng thống Jair Bolsonaro – người từng được ông Trump gọi là "lãnh đạo đáng kính trọng".

Thông báo được đưa ra qua một bức thư gửi Tổng thống Brazil Luiz Inacio Lula da Silva, đồng thời được công bố trên mạng xã hội Truth Social. Trong thư, ông Trump chỉ trích mạnh mẽ việc xét xử ông Bolsonaro. Ông cũng phàn nàn về "mối quan hệ thương mại bất công" giữa hai nước và cảnh báo sẽ có thêm thuế nếu Brazil đáp trả.

Brazil hiện là nguồn cung hải sản lớn thứ 19 của Mỹ, với tổng giá trị xuất khẩu vào Mỹ đạt gần **232 triệu USD** trong năm 2024 – tăng gần 30% so với năm 2023. Các mặt hàng bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi mức thuế mới bao gồm:

1. **Cá rô phi**: 10.119 tấn, trị giá 51,1 triệu USD
2. **Cá hồng**: 4.742 tấn, trị giá 42,1 triệu USD
3. **Tôm hùm đá**: 827 tấn, trị giá 34,1 triệu USD

Trước đó, hàng hóa từ Brazil đã bị áp mức thuế chung 10% theo sắc lệnh "Ngày Giải phóng" ngày 2/4. Mức thuế 50% sắp tới sẽ là thuế suất riêng dành cho Brazil, đánh dấu sự leo thang rõ rệt trong căng thẳng thương mại song phương.

Tuy nhiên, theo Văn phòng Đại diện Thương mại Mỹ (USTR), Mỹ hiện đang có thặng dư thương mại với Brazil, ở mức 7,4 tỷ USD trong năm 2024 – mâu thuẫn với lập luận "thâm hụt không bền vững" mà ông Trump đưa ra.

Ngoài việc áp thuế, Tổng thống Trump cũng cho biết Mỹ đang mở cuộc điều tra về các hoạt động thương mại "không công bằng" từ phía Brazil, làm dấy lên lo ngại về những biện pháp trừng phạt bổ sung trong thời gian tới.

(Theo UCN)

Ứng dụng công nghệ cao: Đòn bẩy đưa xuất khẩu thủy sản Việt Nam bứt phá

Phát biểu tại Diễn đàn Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2025 ngày 8/7, ông Nguyễn Hoài Nam, Tổng Thư ký Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), nhận định việc đẩy mạnh nuôi tôm công nghệ cao sẽ là cú hích quan trọng giúp ngành thủy sản Việt Nam tăng trưởng đột phá và đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số.



Ông Nguyễn Hoài Nam - Tổng Thư ký VASEP phát biểu tại Diễn đàn

Theo ông Nam, mỗi hecta nuôi tôm công nghệ cao cần vốn đầu tư khoảng 2 tỷ đồng, nhưng có thể mang lại doanh thu 3 tỷ đồng. Nếu mở rộng diện tích lên 100.000 ha, ngành tôm có thể tạo ra giá trị kinh tế ấn tượng, góp phần nâng GDP. VASEP kiến nghị Nhà nước hỗ trợ lãi suất vay ưu đãi: 2% trong 3 năm đầu và 5% trong các năm tiếp theo, để khuyến khích đầu tư. Ông Nam cũng cho rằng nên tháo gỡ hạn điền và tận dụng các vùng đất hoang có tiềm năng nuôi trồng nhằm tạo việc làm và tăng thu ngoại tệ.

Hiện tại, nhiều quốc gia phát triển cũng chưa xây dựng được mô hình nuôi tôm công nghệ cao hoàn chỉnh như Việt Nam, tạo lợi thế cạnh tranh rõ rệt cho thủy sản Việt Nam trên thị trường toàn cầu.

Tuy nhiên, theo ông Nam, để vượt ngưỡng kim ngạch xuất khẩu 9-11 tỷ USD như hiện nay và tiến xa hơn, Việt Nam cần động lực mới, không chỉ từ sản xuất mà còn từ mở rộng thị trường. Hàn Quốc là một ví dụ điển hình khi đang nhập hơn 1 tỷ USD thủy sản Việt mỗi năm, song vẫn bị giới hạn mức thuế ưu đãi chỉ ở ngưỡng 15.000 tấn. VASEP kiến nghị Chính phủ đàm phán lại các hiệp định thương mại để loại bỏ định mức này, như trường hợp của Chile.

Ngoài ra, ngành thủy sản cũng đề xuất đẩy mạnh xúc tiến thương mại, khai thác các thị trường mới nổi như Trung Đông, Trung Nam Mỹ, Anh và Australia – những nơi Việt Nam đã có hiệp định thương mại tự do.

Ông Nam kỳ vọng với các chuỗi cung ứng đã định hình theo hướng xanh, công nghệ cao và truy xuất nguồn gốc rõ ràng, sản phẩm thủy sản Việt Nam có thể vươn xa, hiện diện tại nhiều siêu thị lớn trên thế giới.

(Tổng hợp)

Thực phẩm Sao Ta (FMC): Doanh thu nửa đầu năm tăng 43%

Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta (mã cổ phiếu FMC) ước tính lợi nhuận hợp nhất trong nửa đầu năm nay đạt khoảng 170 tỷ đồng và đang có hợp đồng tiêu thụ ổn định, cộng với năng suất nuôi tôm khá tốt sẽ giảm góp phần giá thành, tăng sản lượng chế biến trong thời gian tới.

Thực phẩm Sao Ta vừa công bố tình hình hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 với sản lượng tôm thành phẩm đạt 14.260 tấn và sản lượng tiêu thụ tôm thành phẩm đạt 11.452 tấn, lần lượt tăng 32% và tăng 37% so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, trong mảng nông sản, công ty ghi nhận sản lượng sản xuất đạt 554 tấn và sản lượng tiêu thụ đạt 481 tấn, lần lượt giảm 21% và 23% so với cùng kỳ năm trước.

Thực phẩm Sao Ta ước tính doanh thu 6 tháng đầu năm 2025 đạt khoảng 135,6 triệu USD, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước. Theo lãnh đạo công ty, các hợp đồng tiêu thụ đã ổn định, trong khi năng suất nuôi tôm đạt kết quả tích cực, góp phần giảm giá thành và tăng sản lượng chế biến trong thời gian tới. Hiện doanh nghiệp đang thu hoạch tôm tại các vùng nuôi trực thuộc.

Trước khi kết thúc năm 2024, Thực phẩm Sao Ta đã thả tôm giống nghịch vụ (thời điểm ít người nuôi, ngoài vụ nuôi chính) cho toàn bộ các ao nuôi. Đây được xem là chiến lược kinh doanh táo bạo của công ty nhằm đạt được giá bán cao khi nguồn cung tôm thương phẩm trên thị trường ở mức thấp, cũng như tận dụng được việc giá thức ăn chăn nuôi ở mức thấp trong giai đoạn thấp điểm, và có thể hạn chế phần nào dịch bệnh thường hay xảy ra ở vụ nuôi chính.

Bên cạnh đó, công ty đang đẩy mạnh chiến lược đa dạng hoá thị trường, tập trung vào một số thị trường có tiềm năng lớn như Canada, Úc và Hàn Quốc. Ban lãnh đạo công ty cho biết, mặc dù đây là những thị trường có tiêu chuẩn khắt khe hàng đầu thế giới nhưng tự tin đáp ứng được nhờ có vùng nuôi tốt, sản phẩm đảm bảo

tiêu chuẩn chất lượng cũng như thị hiếu người dùng. Đồng thời, công ty đang thăm dò thị trường Trung Quốc và trước mắt đã có một số hợp đồng ban đầu với hệ thống nhà hàng Nhật tại thị trường này.

Chia sẻ thêm về tình hình kinh doanh, ban lãnh đạo Thực phẩm Sao Ta cho biết, lợi nhuận hợp nhất 6 tháng đầu năm đạt khoảng 170 tỷ đồng. Thực tế, mức lợi nhuận có thể cao hơn do các lô hàng xuất khẩu sang Mỹ trong thời gian qua phải trích dự phòng gần 8% doanh số theo quy định của kiểm toán do tác động từ hai vụ kiện chống bán phá giá (AD) và thuế chống trợ cấp (CVD) tại thị trường này.

Với diễn biến hiện nay, xem xét hết các yếu tố chủ quan lẫn khách quan, nếu mức thuế AD chính thức của POR 19 không thay đổi thì công ty sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm. Trong tình huống mức thuế AD chính thức cao hơn mức sơ bộ thì mức tác động đến lợi nhuận của công ty sẽ không lớn do đã trích lập dự phòng, hiện công ty đang chủ động quản trị rủi ro, ban lãnh đạo Thực phẩm Sao Ta nhấn mạnh.

Cà Mau đẩy mạnh OCOP tôm, cua: Hướng tới chuẩn quốc gia 5 sao

Cà Mau nổi tiếng là vùng đất với nhiều đặc sản như tôm, cua, muối và các loại nông sản đặc trưng. Trong đó, tôm là sản phẩm chủ lực, với diện tích và sản lượng nuôi tôm lớn nhất cả nước. Nhờ lợi thế này, tỉnh đã chế biến ra hàng loạt sản phẩm đa dạng từ tôm như tôm khô, tôm xẻ, tôm ép, chà bông tôm, tôm nguyên con tươi đông lạnh, tôm hấp đông lạnh… được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng.

Hiện toàn tỉnh Cà Mau có hơn 100 sản phẩm OCOP liên quan đến tôm và các sản phẩm chế biến từ tôm. Nhiều sản phẩm này đã có mặt trong hệ thống siêu thị và đạt chứng nhận OCOP 3 sao, 4 sao. Riêng một số sản phẩm đặc trưng như bánh phồng tôm của Công ty CP XNK Vĩnh Hoà Phát và Công ty TNHH SX Kiên Cường (xã Năm Căn) đã được xuất khẩu ra thị trường nước ngoài. Tính đến nay, toàn tỉnh có 352 sản phẩm OCOP, đến từ 173 chủ thể.

Tuy nhiên, các sản phẩm từ tôm hiện mới chỉ đạt mức 3 - 4 sao, chưa có sản phẩm nào đạt chuẩn OCOP 5 sao cấp quốc gia. Để nâng hạng, các chủ thể cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn thực phẩm, áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại và xây dựng thương hiệu bài bản.

Song song đó, cua cũng là sản phẩm chủ lực của Cà Mau, có sản lượng lớn và tiềm năng xuất khẩu cao. Nếu được đầu tư đúng mức trong chế biến và nâng chất lượng sản phẩm, tôm và cua Cà Mau có thể đạt chuẩn OCOP cao hơn, từ đó gia tăng giá trị nông sản, nâng cao thu nhập cho người dân và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Hiện nay, Cà Mau đang nỗ lực đẩy mạnh phát triển các sản phẩm chủ lực như tôm, cua theo hướng đạt chuẩn OCOP quốc gia 5 sao, góp phần khẳng định thương hiệu nông sản Cà Mau trên thị trường trong và ngoài nước.

Navico ký thỏa thuận hợp tác thủy sản với đối tác Brazil, góp phần thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam – Brazil

Tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Brazil tổ chức ngày 5/7 tại thành phố Rio de Janeiro, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp hai nước hiện thực hóa các định hướng hợp tác kinh tế mới, tập trung vào ba lĩnh vực đột phá gồm: nông nghiệp; khoa học công nghệ – chuyển đổi số – viễn thông; và khai thác, chế biến khoáng sản. Ông nhấn mạnh tinh thần "lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ", kêu gọi doanh nghiệp hai bên cụ thể hóa các thỏa thuận cấp cao thành hành động thực chất, đồng thời thúc đẩy mở cửa thị trường cho nông sản thế mạnh của mỗi nước.

Diễn đàn có sự tham dự của khoảng 50 doanh nghiệp Việt Nam và 30 doanh nghiệp Brazil, cùng đại diện các bộ ngành hai nước. Các tập đoàn lớn như Viettel, PVN, Lộc Trời và các doanh nghiệp hàng đầu của Brazil đã chia sẻ định hướng hợp tác trong các lĩnh vực có thế mạnh bổ trợ lẫn nhau. Brazil tái khẳng định mong muốn phát triển quan hệ "hoàn hảo nhất có thể" với Việt Nam và sẵn sàng nhập khẩu nhiều hơn các mặt hàng thủy sản, gạo và nông sản Việt Nam. Trong dịp này, hai bên đã trao đổi các lô hàng đầu tiên như thịt bò Brazil sang Việt Nam và cá tra – basa, cá rô phi Việt Nam sang Brazil.

Đáng chú ý, Thủ tướng Phạm Minh Chính và các đại biểu đã chứng kiến lễ ký thỏa thuận hợp tác giữa Công ty Cổ phần Nam Việt (Navico) và AV09 Comercio Exporter Ltda của Brazil trong lĩnh vực thủy sản. Đây là một trong những kết quả cụ thể đầu tiên góp phần thúc đẩy kim ngạch thương mại song phương, hướng tới mục tiêu 15 tỷ USD vào năm 2030. Việc hợp tác này cũng nằm trong định hướng khuyến khích doanh nghiệp hai nước đầu tư sản xuất – chế biến sâu tại chỗ, tận dụng thế mạnh từng bên để phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.

Bên cạnh đó, Việt Nam và Brazil cũng nhất trí đẩy nhanh đàm phán FTA giữa Việt Nam và khối MERCOSUR, hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư, tạo thuận lợi về visa và mở rộng đường bay nhằm tăng cường kết nối doanh nghiệp và kinh tế hai nước trong thời gian tới.

Thông tư 69/2025/TT-BTC: quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định 181/2025/NĐ-CP

Ngày 01/7/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 69/2025/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định 181/2025/NĐ-CP.

Thông tư 69/2025/TT-BTC quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng tại Điều 5, hồ sơ, thủ tục áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% tại khoản 1 Điều 9, nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng theo tỷ lệ % tại điểm b khoản 2 Điều 12, chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài tại điểm a khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024; cách xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu tại khoản 2 Điều 29, cách xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn đối với hoạt động sản xuất hàng hóa, cung cấp dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% tại Điều 31, thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam tại Điều 13, khoản 1, khoản 2 Điều 40 Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng 2024.

Thông tư 69/2025/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 1/7/2025.

Nghị định 182/2025/NĐ-CP: sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thuế XK, thuế NK đã được sửa đổi, bổ sung theo nghị định 18/2021/NĐ-CP

Ngày 01/7/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã ký ban hành Nghị định 182/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi theo Nghị định 18/2021/NĐ-CP, trong đó sửa đổi bổ sung quy định miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số.

Theo đó, quy định chính sách miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số như sau:

(1) Hàng hóa nhập khẩu để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật số 90/2025/QH15.

(2) Việc xác định hàng hóa nhập khẩu quy định tại các điểm a, c và d và việc xác định thời điểm bắt đầu nghiên cứu của tổ chức, doanh nghiệp quy định tại điểm c, điểm d khoản 21 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

(3) Việc xác định hàng hóa nhập khẩu quy định tại điểm b khoản 21 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định 134/2016.

(4) Thời gian bắt đầu sản xuất, sản xuất thử nghiệm quy định tại điểm c, điểm d khoản 21 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15: người nộp thuế tự kê khai, tự chịu trách nhiệm về ngày thực tế tiến hành hoạt động sản xuất, sản xuất thử nghiệm và thông báo trước khi làm thủ tục hải quan cho cơ quan hải quan nơi tiếp nhận hồ sơ thông báo danh mục miễn thuế.

Hết thời hạn miễn thuế 05 năm quy định tại điểm c khoản 21 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15, người nộp thuế phải kê khai, nộp đủ thuế theo quy định đối với lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu đã được miễn thuế nhưng không sử dụng hết.

(5) Hàng hóa nhập khẩu quy định tại các điểm b, c và d khoản 21 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15, thực hiện thông báo danh mục hàng hóa miễn thuế dự kiến nhập khẩu theo quy định tại Điều 30 Nghị định 134/2016.

(6) Hồ sơ, thủ tục miễn thuế: thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định 134/2016. Đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại điểm a khoản 21 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 thực hiện theo quy định tại khoản này và tài liệu khác có liên quan đến hàng hoá nhập khẩu được miễn thuế theo quy định tại khoản (2) (nếu có).

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Luật 90/2025/QH15: sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công

Ngày 25/06/2025, Quốc hội đã thông qua Luật số 90/2025/QH15, sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật quan trọng như Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Luật này có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

Luật này có sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan. Theo đó, Doanh nghiệp được công nhận áp dụng chế độ ưu tiên khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế trong 02 năm liên tục;

b) Có kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu hằng năm đạt mức quy định;

c) Thực hiện thủ tục hải quan điện tử, thủ tục thuế điện tử; có phần mềm hoặc hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp kết nối hoặc chia sẻ với cơ quan hải quan;

d) Thực hiện thanh toán qua ngân hàng;

đ) Có hệ thống kiểm soát nội bộ;

e) Chấp hành tốt quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán.

Luật bổ sung quy định liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ đã đăng ký tờ khai nhưng chưa hoàn tất thủ tục hải quan trước thời điểm luật mới có hiệu lực - các trường hợp này được áp dụng theo khoản 3 Điều 3 của Luật số 90/2025/QH15.

Bên cạnh đó, Luật sửa đổi mở rộng định nghĩa hàng hóa xuất khẩu và điều chỉnh các quy định về miễn thuế nhập khẩu cho hàng hóa phục vụ phát triển khoa học, công nghệ và công nghiệp công nghệ số.

Nguyễn Hà

MSC mở văn phòng thứ hai tại Trung Quốc

(vasep.com.vn) Hội đồng Quản lý Biển (MSC) đã mở văn phòng thứ hai tại Trung Quốc nhằm phục vụ tốt hơn cho ngành công nghiệp hải sản lớn và đa dạng của quốc gia này.

Văn phòng mới tọa lạc tại Qianhai – một quận thuộc thành phố Thâm Quyến, nơi đang tìm cách phát triển ngành công nghiệp cá ngừ mạnh mẽ hơn.

Giám đốc Cơ quan quản lý Qianhai Xie Huihui cho biết văn phòng MSC mới sẽ "thúc đẩy hiệu quả sự phát triển bền vững của ngành thủy sản khu vực theo các tiêu chuẩn quốc tế và tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển chất lượng cao của nền kinh tế biển Qianhai".

Đại diện của Hiệp hội nghề cá Quảng Đông, Hiệp hội lưu thông và chế biến thủy sản Trung Quốc (CAPPMA) và Hiệp hội chuỗi cửa hàng Trung Quốc đã tham gia cùng các giám đốc điều hành của các công ty thủy sản tại lễ ra mắt văn phòng mới.

(Theo seafoodsource)

Chứng nhận BAP bùng nổ tại thị trường nội địa Trung Quốc

(vasep.com.vn) Chương trình chứng nhận Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt nhất (BAP), do Liên minh Thủy sản Toàn cầu (GSA) điều hành, đã chứng kiến sự gia tăng đột biến về số lượng đơn đăng ký từ các công ty thủy sản cung cấp cho thị trường nội địa Trung Quốc.

Theo Iris Xin Wang, Giám đốc phát triển thị trường Trung Quốc của GSA, số lượng người nộp đơn mới nhắm đến thị trường nội địa Trung Quốc chỉ chiếm 3% số đơn đăng ký mới tại nước này cách đây 5 năm, nhưng con số đó hiện đã lên tới 50%.

Trong khi các công ty xuất khẩu vẫn chiếm phần lớn các hoạt động được chứng nhận BAP tại Trung Quốc dựa trên tổng khối lượng sản xuất thì sự gia tăng các chứng nhận cho thị trường nội địa là một xu hướng rõ ràng.

"Chúng tôi luôn tìm kiếm những cách tốt hơn để chia sẻ thông tin về các hoạt động sản xuất hải sản có trách nhiệm theo cách phù hợp với văn hóa Trung Quốc", bà cho biết. "Chúng tôi nỗ lực hết mình để hỗ trợ các cơ sở được chứng nhận BAP và những người chứng thực BAP bằng cách tiến hành các chiến dịch tiếp thị… và chúng tôi đã thực hiện thành công các chương trình khuyến mãi phát trực tiếp, một khóa học dành cho trẻ em tại cửa hàng và các chiến dịch truyền thông xã hội. Chúng tôi cũng đang thực hiện một podcast tiếng Trung có thể là kênh thường xuyên hơn cung cấp thông tin về hải sản có trách nhiệm cho người tiêu dùng Trung Quốc".

(Theo seafoodsource)

SFP thúc đẩy các bên quản lý nghề cá tốt hơn

(vasep.com.vn) Đối tác nghề cá bền vững (SFP) đang kêu gọi các ngành nghề đánh bắt cá sử dụng thành phần biển nỗ lực cải thiện các hoạt động sau khi một báo cáo mới công bố cho thấy tính bền vững đang suy giảm trên toàn cầu.

Báo cáo mới được công bố do SFP biên soạn đã xem xét các nghề cá liên quan đến các thành phần biển trên toàn cầu và phát hiện ra rằng trong khi hai nghề cá cải thiện hiệu suất bền vững vào năm 2024, sáu nghề cá khác lại trở nên tệ hơn. Trên hết, SFP cho biết một đánh giá mới về bốn nghề cá ở Ấn Độ cho thấy những thách thức lớn và thiếu dữ liệu có nghĩa là tính bền vững thực sự của các nghề cá không thể được đánh giá đầy đủ.

Giám đốc Chuỗi cung ứng toàn cầu của SFP Dave Martin cho biết: "Chúng tôi đã chứng kiến sự suy giảm đều đặn về hiệu suất toàn cầu của các ngành nghề cá quan trọng kể từ năm 2018 và thật không may, năm nay, bức tranh trở nên tối tệ hơn".

Báo cáo là ấn bản thứ 15 của tổng quan về tính bền vững của SFP đối với trữ lượng cá Thái Bình Dương và Đại Tây Dương chủ yếu được sử dụng cho mục đích giảm thiểu và bao gồm tổng cộng 22 trữ lượng và 26 nghề cá, tập trung chủ yếu vào nghề cá châu Âu và châu Mỹ. Trong số đó, chỉ có cá thu Chile ở Đông Nam Thái Bình Dương và cá chình ở Dogger Bank cải thiện được tình trạng của chúng.

SFP cho biết phần còn lại phần lớn vẫn duy trì hiệu suất chung, nhưng xếp hạng bền vững giảm ở một số nghề cá Nam Mỹ và châu Âu đã làm giảm hiệu suất.

(Theo seafoodsource)

Thủy sản Việt đối mặt thách thức kép: chi phí logistics tăng và áp lực giảm phát thải carbon

(vasep.com.vn) Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu thủy sản Việt Nam vượt mốc 10 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2023. Tuy nhiên, ngành đang đối mặt với hai thách thức lớn: chi phí vận chuyển lạnh tăng cao và áp lực chuyển đổi sang logistics không carbon từ các quy định quốc tế như Cơ chế Điều chỉnh Biên giới Carbon (CBAM) của EU, dự kiến áp dụng từ năm 2026.

Từ đầu năm 2024, cước container tăng gấp 2–3 lần so với năm trước, trong khi hệ thống vận chuyển lạnh – yếu tố then chốt để bảo quản thủy sản – vẫn phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. Theo Viện Lạnh Quốc tế (IIR), chuỗi lạnh kém hiệu quả khiến 12% thực phẩm toàn cầu bị thất thoát, đặc biệt ảnh hưởng đến các sản phẩm giá trị cao như tôm, cá tra, cá ngừ.

Hiện thị trường logistics lạnh Việt Nam đạt quy mô 163,3 triệu USD (2023), dự báo tăng lên 363,5 triệu USD vào năm 2029, tốc độ CAGR 14,1%. Dù phát triển nhanh, hệ thống này vẫn phát thải CO_2 cao: thiết bị lạnh trên xe tải tăng trung bình 11% lượng khí thải, chủ yếu từ xe tải hạng nặng.

Chuyển đổi sang hệ thống lạnh xanh đòi hỏi đầu tư lớn vào công nghệ điện và năng lượng tái tạo. Ví dụ, xe tải lạnh điện có chi phí ban đầu cao nhưng chi phí vận hành thấp hơn: 0,5 USD/giờ so với 1,5 USD/giờ với xe diesel. Ngoài ra, năng lượng mặt trời cho kho lạnh giúp tiết kiệm chi phí lâu dài, dù đầu tư ban đầu cao.

Nếu không kịp chuyển đổi, doanh nghiệp có thể mất hợp đồng do bị áp thuế carbon, suy giảm chất lượng sản phẩm và giảm khả năng cạnh tranh. Điều này cũng ảnh hưởng đến hình ảnh quốc gia và mục tiêu xuất khẩu xanh 454 tỷ USD vào năm 2025.

Australia ban hành luật dán nhãn hải sản mới cho các cơ sở dịch vụ thực phẩm

(vasep.com.vn) Luật dán nhãn hải sản mới tại Australia chính thức có hiệu lực, mở rộng áp dụng cho toàn ngành dịch vụ thực phẩm, bao gồm cả các cửa hàng bán đồ mang đi và xe bán đồ ăn lưu động.

Theo đó, tất cả hải sản nhập khẩu phải được dán nhãn theo mô hình "Nguồn gốc hải sản nhập khẩu" (AIM - Australian Imported Model), vốn đã được áp dụng tại các cửa hàng tạp hóa trong gần 20 năm qua.

Mô hình AIM phân loại hải sản theo ba nhãn:

- A (Australia): sản phẩm có nguồn gốc hoàn toàn từ Australia.
- I (Imported): sản phẩm hoàn toàn nhập khẩu.
- M (Mixed): sản phẩm có sự kết hợp giữa hải sản nội địa và nhập khẩu.

Ngành công nghiệp hải sản Australia từ lâu đã kêu gọi siết chặt quy định về Ghi nhãn xuất xứ (CoOL - Country of Origin Labelling), nhằm bảo vệ sản phẩm nội địa trước sự cạnh tranh gay gắt từ hải sản nhập khẩu giá rẻ.

Seafood Industry Australia (SIA) – tập đoàn thương mại đại diện cho ngành – hoàn toàn ủng hộ luật mới. Giám đốc điều hành Veronica Papacosta cho biết: "Luật CoOL mới cung cấp cho người tiêu dùng Australia thông tin cần thiết để đưa ra quyết định sáng suốt khi ăn uống bên ngoài."

Phát biểu với Đài ABC, bà Papacosta nhấn mạnh rằng hải sản nhập khẩu vẫn có thể tồn tại trên thị trường nếu được dán nhãn đúng cách. Tuy nhiên, các sản phẩm ghi nhãn sai lệch sẽ không đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của Australia về lao động và phát triển bền vững.

Bà nói thêm: "Nếu bạn đến một quán rượu hay nhà hàng Thái để ăn món cà ri vào tối thứ Ba, thì một con tôm nhập khẩu có thể là lựa chọn hợp lý với mức giá đó. Nhưng nếu bạn đang dùng bữa tại một nhà hàng tầm trung hoặc cao cấp, bạn có quyền biết rằng số tiền mình bỏ ra là để mua hải sản của Australia."

(Theo seafoodsource)

Mitsubishi siết kiểm soát cá ngừ, hướng đến 30% đạt chuẩn bền vững GSSI

(vasep.com.vn) Tập đoàn Mitsubishi, nhà kinh doanh cá ngừ sashimi lớn nhất thế giới, vừa cập nhật chính sách thu mua thủy sản nhằm tăng cường bảo vệ môi trường, nhân quyền và kiểm soát chuỗi cung ứng.

Ngày 4/7, Mitsubishi công bố chính sách thu mua mới áp dụng cho toàn bộ sản phẩm thủy sản, nhấn mạnh ba nguyên tắc: bảo tồn hệ sinh thái biển, tôn trọng quyền lao động, và loại bỏ khai thác bất hợp pháp (IUU).

Đối với cá ngừ – mặt hàng chủ lực, Mitsubishi đặt mục tiêu đến năm 2030 sẽ có 30% sản lượng đạt chứng nhận theo tiêu chuẩn GSSI, tăng so với mức hiện tại khoảng 20%. Đồng thời, tập đoàn cam kết tuân thủ các nguyên tắc truy xuất nguồn gốc của Sáng kiến GDST (Global Dialogue on Seafood Traceability) và công khai tiến độ thực hiện.

Từ năm 2017, Mitsubishi đã bắt đầu khảo sát các nhà cung cấp cá ngừ và tôm về các vấn đề như: khai thác IUU, lao động cưỡng bức, nô lệ hiện đại và lao động trẻ em. Từ năm 2022, tập đoàn triển khai kiểm toán bên ngoài đối với tàu cá tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc và Đài Loan. Đến năm 2024, Mitsubishi đã tiến hành thêm 30 cuộc kiểm toán nội bộ và đang mở rộng giám sát sang tàu lưới vây và cơ sở nuôi trồng.

(Theo UCN)

Namibia đấu tranh ngăn chặn tàu nước ngoài đánh bắt bất hợp pháp

(vasep.com.vn) Radar của một tàu Namibia phát hiện một tàu đánh cá nước ngoài khét tiếng về đánh bắt bất hợp pháp, không kkhai báo và không theo quy định (IUU) đã xâm nhập vào vùng biển Namibia. Tàu Namibia liên lạc với trung tâm giám sát nghề cá của quốc gia này tại Vịnh Walvis và Hải quân cùng sở thủy sản đã được cảnh báo.

Tuy nhiên, không có tàu thực thi pháp luật nào gần biên giới hàng hải Namibia-Angola và tàu nước ngoài đã trốn tránh chính quyền.

Theo báo cáo của nhà nghiên cứu cấp cao Carina Bruwer thuộc dự án Tăng cường ứng phó của Châu Phi đối với tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, kịch bản này diễn ra thường xuyên và không có tàu đáng ngờ nào gần đây bị bắt giữ và truy tố ở Namibia.

Vùng biển Namibia thường xuyên bị các tàu đánh cá nước ngoài, đặc biệt là tàu Trung Quốc, nhắm đến vì chúng tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp để cướp bóc cá thu ngựa có giá trị và các loài khác, chẳng hạn như cá tuyết, cá thu vua và cá dentex. Quốc gia này mất hơn 83,7 triệu USD/năm do đánh bắt IUU, gây mất an ninh lương thực và đe dọa việc làm của hơn 18.000 người làm việc trong ngành thủy sản Namibia.

Theo Chỉ số rủi ro đánh bắt IUU, Trung Quốc là quốc gia vi phạm đánh bắt cá bất hợp pháp tồi tệ nhất thế giới. Trong số 10 công ty tham gia đánh bắt bất hợp pháp hàng đầu trên toàn cầu, có 8 công ty đến từ Trung Quốc.

Matti Amukwa, Chủ tịch Liên đoàn các hiệp hội đánh cá Namibia, đã kêu gọi hành động khẩn cấp để chấm dứt đánh bắt bất hợp pháp.

Các tàu đánh cá nước ngoài khét tiếng vì lạm dụng các quy tắc địa phương để đưa một tàu đánh cá do nước ngoài sở hữu và được đăng ký hoạt động tại châu Phi và đánh bắt cá ở vùng biển địa phương. Điều này được gọi là được mang quốc tịch hoặc treo cờ của nước bản địa để thuận tiện cho việc đánh bắt tại các vùng biển đặc quyền. Nó giúp chủ tàu trốn tránh các khoản phí tài chính và các quy định khác.

Nhiều tàu treo cờ của nước bản địa ở Namibia đến từ Angola. Trong mùa đóng cửa ngư trường vào năm 2022, các quan chức đã tịch thu một tàu đánh cá của Nga thuộc sở hữu của một công ty Trung Quốc với 300 tấn cá thu ngựa trên tàu gần Tỉnh Namibe của Angola. Angola đã mất khoảng 227 triệu USD hàng năm do đánh bắt bất hợp pháp.

Mặc dù các tàu nước ngoài không được phép đánh bắt ở vùng biển Angola, nhưng những người khai thác đánh bắt bất hợp pháp thường sử dụng các công ty vỏ bọc, công ty bình phong và các thỏa thuận liên doanh khiến việc điều tra và truy tố các tàu bị buộc tội đánh bắt cá bất hợp pháp trở nên khó khăn.

Armando Filipe, một thành viên của một hợp tác xã đánh bắt cá thủ công của Angola, đã lên án sự hiện diện của các tàu đánh cá nước ngoài trong vùng biển của đất nước mình.

Các tàu vi phạm trong khu vực cũng treo cờ Cameroon, một lá cờ phổ biến đối với người Nga. Những tàu này thường tắt Hệ thống nhận dạng tự động của chúng ngay trước khi vượt biên giới hàng hải vào Namibia. Sau khi cướp cá của Namibia, chúng kích hoạt lại hệ thống nhận dạng và quay trở lại Angola, nơi hải sản được trung chuyển bất hợp pháp.

(Theo Eurasia review)

BFAR (Philippines) quyết liệt chống nạn đánh bắt cá bất hợp pháp

(vasep.com.vn) Giám đốc Khu vực 6 của Cục Thủy sản và Tài nguyên Thủy sản (BFAR) Philippines, bà Remia Aparri, đã kêu gọi các thành viên của Lực lượng Đặc nhiệm Liên ngành Khu vực Chống Khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (RIATF-IUUF) biến các thỏa thuận của họ thành hành động cụ thể, đồng thời cảnh báo rằng những thành quả gần đây về sản lượng thủy sản của khu vực có thể bị suy yếu do tình trạng khai thác hải sản trái phép vẫn tiếp diễn và việc thực thi pháp luật yếu kém.

Phát biểu tại cuộc họp quý II của lực lượng đặc nhiệm vào ngày 3/7, bà Aparri nhấn mạnh sự cần thiết phải "phối hợp chặt chẽ hơn, có trách nhiệm giải trình và thực thi pháp luật dựa trên khoa học" trong việc giải quyết các mối đe dọa đánh bắt cá bất hợp pháp hàng đầu ở Tây Visayas, bao gồm lưới kéo hulbot-hulbot (lưới kéo lưới kéo Đan Mạch cải tiến), hoạt động đánh bắt bằng lưới kéo trong vùng nước đô thị, đánh bắt bằng thuốc nổ và sử dụng lưới mắt nhỏ.

Dữ liệu sơ bộ từ Cơ quan Thống kê Philippines (PSA) cho thấy sản lượng thủy sản của Tây Visayas đã tăng từ 52.415 tấn trong quý đầu tiên của năm 2024 lên 59.786 tấn trong năm nay. Tuy nhiên, bà Aparri nhấn mạnh rằng những tiến bộ này phụ thuộc vào các hoạt động bền vững và tăng cường nỗ lực chống đánh bắt bất hợp pháp.

Bà nhắc lại rằng cuộc chiến chống đánh bắt IUU không phải là gánh nặng riêng của các cơ quan thực thi pháp luật hay ngư dân, mà là trách nhiệm chung của tất cả các bên liên quan — bao gồm chính quyền địa phương, các cơ quan quốc gia và các nhà khai thác đánh bắt thương mại.

Được thành lập vào tháng 9/2022, RIATF-IUUF bao gồm đại diện từ Cảnh sát Quốc gia Philippines (PNP), Hải quân Philippines, Bộ Nội vụ và Chính quyền Địa phương (DILG), Lực lượng Bảo vệ Bờ biển Philippines (PCG), Cục Hải quan (BOC), Cơ quan Điều phối Tình báo Quốc gia (NICA), Cơ quan Công nghiệp Hàng hải (MARINA), Cơ quan Phát triển Nghề cá Philippines (PFDA) và các bên khác.

Theo Biên bản ghi nhớ, BFAR chủ trì việc triển khai lực lượng đặc nhiệm, với sự hỗ trợ của các tàu tuần tra từ Hải quân và BOC. NICA được giao nhiệm vụ thu thập thông tin tình báo, trong khi CIDG giám sát việc di chuyển vật liệu được sử dụng trong đánh bắt cá bằng thuốc nổ. PFDA cung cấp nơi neo đậu cho các tàu bị bắt giữ, và DILG phân phối các lệnh của lực lượng đặc nhiệm cho các chính quyền địa phương (LGU).

MARINA và Ủy ban Viễn thông Quốc gia (NTC) cũng tham gia vào các nỗ lực chung về đăng ký di động cho các tàu cá thương mại để đảm bảo tuân thủ pháp luật.

(Theo Panay News)



KHÓA TẬP HUẤN

CẬP NHẬT QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN LẬP BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG) CHO DOANH NGHIỆP THỦY SẢN

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25/07/2025 (8h30 – 17h00)
Tp Cần Thơ, ngày 26/07/2025 (8h30 – 17h00)



ĐĂNG KÝ THAM DỰ TẠI ĐÂY



Mục đích khoá học

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thủy sản kịp thời cập nhật các yêu cầu mới của thị trường trong nước và quốc tế liên quan đến ESG, đồng thời trang bị kiến thức và kỹ năng thực hành trong việc lập báo cáo phát triển bền vững (ESG), Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến thương mại VASEP (VASEP.PRO) phối hợp với Công ty Cổ phần Sáng tạo Xanh Việt Nam (GREEN IN) tổ chức khóa tập huấn ***"Cập nhật quy định và hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững (ESG) cho doanh nghiệp thủy sản"*** với sự hướng dẫn của các chuyên gia giàu kinh nghiệm tư vấn và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện báo cáo ESG.

Thời gian & Địa điểm:

- **Ngày 25/07/2025 (8h30 - 17h00)** tại Văn phòng VASEP
  Số 7, Đường Nguyễn Quý Cảnh, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh
- **Ngày 26/07/2025 (8h30 - 17h00)** tại Khách sạn Anh Đào Mekong 2
  Số 8 đường Xuân Thủy, phường An Bình, TP. Cần Thơ

Phí tham dự:

- **Hội viên VASEP: Miễn phí**
- **Ngoài Hội viên: 700.000đ/ Người/ Khóa**

Nội dung chương trình:

- Yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế liên quan tới công bố thông tin ESG;
- Tầm quan trọng của báo cáo ESG với DN thủy sản;
- Hướng dẫn xây dựng báo cáo ESG bài bản, thực tế và phù hợp với đặc thù ngành thủy sản; Thực hành yếu tố môi trường trong ESG;
- Lập kế hoạch giảm phát thải phục vụ báo cáo ESG;
- Các chương trình đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp thủy sản.

Thành phần tham dự:

Lãnh đạo và Quản lý các cấp liên quan đến: Môi trường, An toàn lao động, Hành chính nhân sự, chính sách, kế toán, Chất lượng, sản xuất, kế hoạch,…

Vì tầm quan trọng của chương trình, Trung tâm VASEP.PRO trân trọng kính mời Quý DN đăng ký tham dự bằng cách QUÉT MÃ QR bên trên hoặc mẫu đăng ký gửi kèm và gửi về BTC trước ngày 21/07/2025.

Mọi chi tiết xin liên hệ
Chị Nguyệt Minh
Mobile: 0368 665 996
Email: nguyennguyetminh2004@gmail.com

Chị Nguyễn Hải Yến
Tel: 024. 38354496 - ext 228, Mobile: 08 5858 2626
Email: nguyenyen@vasep.com.vn;
Hoặc xem tại http://daotao.vasep.com.vn

GIÁ TÔM NGUYÊN LIỆU TẠI MỘT SỐ NƯỚC CUNG CẤP (TUẦN 24-TUẦN 28/2025)

(VASEP tổng hợp, mang tính chất tham khảo)

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại bang Andhra Pradesh (Ấn Độ), tuần 25-28/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 25**	**Tuần 26**	**Tuần 27**	**Tuần 28**
30	4,99	4,99	5,08	5,07
40	4,06	4,07	4,14	4,14
50	3,65	3,66	3,73	3,73
60	3,42	3,43	3,50	3,50
70	3,07	3,08	3,15	3,15
80	2,84	2,85	2,92	2,92
90	2,61	2,61	2,68	2,68
100	2,49	2,50	2,57	2,57

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Đông Java (Indonesia), tuần 25-28/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 25**	**Tuần 26**	**Tuần 27**	**Tuần 28**
30	4,84	4,83	5,06	5,05
40	4,47	4,47	4,69	4,68
50	4,11	4,10	4,38	4,25
60	3,86	3,85	4,13	4,00
70	3,55	3,55	3,76	3,70
80	3,31	3,18	3,46	3,45
90	2,88	2,94	3,15	3,08
100	2,57	2,69	2,96	2,96

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Tây Nusa Tenggara (Indonesia), tuần 25-28/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 25**	**Tuần 26**	**Tuần 27**	**Tuần 28**
30	4,70	4,70	4,92	4,91
40	4,34	4,33	4,55	4,54
50	3,97	3,96	4,24	4,11
60	3,72	3,72	4	3,86
70	3,42	3,41	3,63	3,56
80	3,17	3,04	3,32	3,31
90	2,74	2,80	3,01	2,94
100	2,43	2,55	2,82	2,82

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Ecuador, tuần 24-27/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 24**	**Tuần 25**	**Tuần 26**	**Tuần 27**
20-30	4,30	4,50	4,50	4,50
30-40	3,50	3,60	3,60	3,80
40-50	3,30	3,40	3,40	3,50
50-60	3,10	3,20	3,20	3,30
60-70	2,90	3,10	3,10	3,10
70-80	2,70	2,80	2,80	2,80
80-100	2,40	2,60	2,60	2,60
100-120	2	2	2	2
120-140	1,60	1,60	1,60	1,60

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Thái Lan, tuần 24-27/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 24**	**Tuần 25**	**Tuần 26**	**Tuần 27**
60	4	3,97	4,14	4,25
70	3,84	3,90	3,99	4,01
80	3,69	3,75	3,83	3,86

Giá tôm chân trắng nguyên liệu tại Quảng Đông (Trung Quốc), tuần 24-27/2025 (USD/kg)				
Cỡ (con/kg)	**Tuần 24**	**Tuần 25**	**Tuần 26**	**Tuần 27**
40	6,40	5,84	6,14	6,07
60	5,01	4,45	4,95	4,88
80	4,17	3,76	3,84	3,84
100	3,48	3,20	3,28	3,28



GIÁ THỦY SẢN NỘI ĐỊA

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐỒNG THÁP, TỪ 04/7 – 10/7/2025		
Tên mặt hàng	**Cỡ**	**Giá**
Cá tra thịt trắng	0,7 - 0,8 kg/con	30.000 - 30.500đ/Kg
Baba	0,9- 1,8 kg/con	130.000 - 180.000đ/Kg
Cá điêu hồng	>300g – 1000g	50.000 - 51.000đ/Kg
Cá chép	> 3kg/con	40.000 – 42.000 đ/Kg
Cá trắm cỏ	1,5-2kg/con	45.000 – 50.000 đ/Kg
Cá lóc nuôi	1 - 1,2 kg/con	37.000 - 39.000đ/Kg
Sặc rằn	5 con/Kg	53.000 - 54.000 đ/Kg
Cá thát lát	>0,5kg	60.000 - 62.000 đ/Kg
Cá trê vàng	6 - 7 con/kg	48.000 - 50.000đ/Kg
Cá rô đầu vuông	4 - 5 con/Kg	36.000 - 38.000đ/Kg
Ếch	3 – 5 con/Kg	42.000 - 45.000 đ/Kg
Lươn		80.000 - 85.000đ/kg
Tôm càng xanh	15 – 25 con/kg	180.000 - 190.000 đ/Kg
Tôm chân trắng	100 con/kg	90.000 - 92.000 đ/Kg
Một số loại giống	**Cỡ**	**Giá**
Cá điêu hồng	Giống (cỡ 35 con/Kg)	35.000 - 37.000 đ/kg
Cá lóc	cỡ 1.200 con/Kg	-
Tôm càng xanh	Tôm postlarva(cỡ 80.000 – 90.000 con/Kg)	-
	Tôm toàn đực(cỡ 100.000 con/Kg)	100 - 120 đ/con
Cá tra	bột	1,5 - 1,8 đồng/con
	giống (cỡ 50 - 60 con/Kg)	-
	giống (cỡ 28 - 35 con/Kg)	27.000 - 28.000 đ/kg
	giống (cỡ 85 - 100 con/Kg)	-
Ếch	cỡ 500 con/Kg	450 - 550 đ/con

GIÁ MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU THỦY SẢN TẠI ĐÀ NẴNG, TỪ 04/7 – 10/7/2025					
Mặt hàng	**Cỡ**	**Giá (đồng/Kg)**	**Mặt hàng**	**Cỡ**	**Giá (đồng/Kg)**
Cá ngừ vằn		65.000	Mực ống	17 - 24 cm/con	180.000
Cá ngừ mắt to		75.000		>25 cm/con	260.000
Cá hố	1 - 2 con/kg	115.000	Mực lá	25 - 35 con/kg	340.000
Cá thu	2,5 - 3 con/Kg	200.000	Mực nang		155.000
Cá đổng	4-6 con/kg	110.000	Bạch tuộc		115.000
Cá bò da	> 500 g/con	100.000	Tôm sú	15 con/kg	420.000
Cá cờ		110.000		25 - 30 con/kg	200.000
Cá nục	20 con/kg	40.000		40 con/kg	110.000
Cá cam (NK)		90.000	Tôm chân trắng	Tôm sống	165.000
Cá trác	>0,3 kg/con	130.000		80 con/kg	125.000
Cá chuồn		65.000		120 con/kg	90.000
Cá lạt	>1kg/con	80.000	Cá bớp		190.000
	<1kg/con	40.000	Cá chim	>0,5 kg/con	125.000
Cá mối		65.000		<0,5 kg/con	100.000
Cá cơm		30.000	Cá chuồn		-

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI PHÚ YÊN, TỪ 04/7 – 10/7/2025

Mặt hàng	Kích cỡ	Dạng sản phẩm	Đơn giá đ/Kg	So sánh với giá tuần trước	Xu hướng nguồn cung
Cá ngừ đại dương	>30Kg/con	Đông lạnh	98.000	0	Có hàng
Tôm hùm	1- < 1,7Kg	Tươi sống	1.600.000	+ 400.000	Có hàng (thường bán cho nhà hàng)
	<0,7 Kg	Tươi sống	1.500.000	+ 300.000	
	>0,7 Kg	Tươi sống	1.500.000	+ 300.000	
Tôm hùm xanh	0,2 - 0,3 kg	Tươi sống	680.000	- 20.000	Có hàng
Tôm sú (nước mặn)	50 con/ kg	Tươi	220.000	0	Hàng ít (chủ yếu bán lẻ các chợ)
	40 con/kg	Tươi	250.000	0	
	30 con/kg	Tươi	300.000	0	
Tôm thẻ chân trắng	100 con/Kg	Tươi	90.000-105.000	0	Hàng ít

BẢNG GIÁ NGUYÊN LIỆU TẠI KHÁNH HÒA, TỪ 04/7 – 10/7/2025

Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)	Mặt hàng	Quy cách	Giá (1.000 đ/kg)
Ghẹ	100-130g/con	300-320	Tôm hùm bông sống	≥ 1kg/con	1.200
	90-100g/con	260-280		0,7-1kg/con	1.000
	60-90g/con	230-250	Cá dấm trắng	0,5kg/con	120-140
	50-60g/con	130-150	Cá cơm săn tươi	7-8 cm	15-16
Mực nang	≥ 500	220-240	Cá cơm trắng	Tươi	14-15
	300-500g/con	210-220	Cá sơn la	0,5kg/con	120-130
	200-300g/con	180-200	Cá sơn đỏ	0,8kg/con	150-160
Mực lá	≥ 500g/con	270-280	Cá sơn thóc	150/200gr/con	60-70
Mực ống	10 -14cm/con	120-140	Cá nục	12-15con/kg	50-60
	14-< 20 cm	160-180	Cá hố	≥ 0,5kg/con	100-120
	≥ 20cm/con	200-220	Mực ống khô	≥ 20cm	1.000
Cá Thu	≥ 2kg	120-130		15-20cm	800-900
	1,5-2kg	100-110	Mực lá khô	≥ 20 cm	1.200
	1- < 1,5kg-con	80-90	Cá hồng đỏ	≥ 0,8 kg	140-150
Cá Mó	≥ 0,5	140-150	Cá hồng rốc	≥ 1kg	150-160
Cá đổng Quéo	≥ 0,5kg/con	100-120	Cá chẽm	0,8 - ≥ 1,6kg	150-170
Cá đổng Tía	≥ 0,5kg	100-120	Cá mú cọp sống	0,8kg/con	200-220
Cá ngừ sọc dưa	≥ 1kg	25-30	Cá mú đen sống	0,8-1,3kg/con	170-180
Cá ngừ vây vàng	≥ 8kg/con	60-65	Cá mú chấm	1,5kg/con	160-170
Cá ngừ mắt to	≥ 8k/con	65-70	Cá mú tạp	3kg/con	140-160
Cá cờ kiếm	≥ 10kg/con	60-63	Cá bớp	7kg/con	240-260
Cá cờ gòn	≥ 10kg/con	65-70	Tôm sú	40 con/kg	280-300
Cá ngừ đại dương	Loại I (≥ 50kg/con) mua sô	120-130	Tôm chân trắng	60-80con/kg	150-160
Cá ngừ đại dương	(≥ 30kg/con)	110-115	Tôm sú giống	P15	80đ-90đ
			Tôm chân trắng	P12	60đ-70đ

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU THUỶ SẢN CỦA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/6/2025

Nguồn: VASEP(theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)
CPTPP		**1.292,493**	**26,4**	50	Colombia	19,626	-6,9
1	Nhật Bản	740,200	17,4	51	Ai Cập	18,533	37,7
2	Anh	138,986	8,3	52	Thụy Sĩ	18,157	55,6
3	Australia	138,766	1,5	53	Cămpuchia	15,644	11,8
4	Canada	109,343	5,4	54	Iraq	14,993	22,2
5	Malaysia	55,339	20,9	55	Cameroon	11,849	107,2
6	Mexico	43,918	0,4	56	Indonesia	10,530	50,9
7	Singapore	41,760	6,2	57	Libăng	10,351	24,1
8	New Zealand	9,429	2,8	58	Ấn Độ	9,033	66,7
9	Chile	7,957	-19,9	59	Ukraine	6,746	103,1
10	Peru	5,983	101,9	60	Na Uy	6,499	34,1
11	Brunei	0,813	1,4	61	Jordan	6,194	7,1
TQ&HK		**999,631**	**46,2**	62	CH Đôminich	5,585	-16,2
12	Trung Quốc	929,954	50,8	63	Papua New Guinea	5,117	-44,0
13	Hồng Kông	69,676	3,7	64	Bờ Biển Ngà	4,958	31,9
14	**Mỹ**	**835,555**	**22,0**	65	Pakistan	4,847	111,7
EU		**499,175**	**11,2**	66	Puetô Rico	4,562	9,4
15	Hà Lan	94,642	9,2	67	Qatar	3,838	-26,9
16	Đức	90,465	4,7	68	Iran	3,178	18,4
17	Bỉ	74,030	28,8	69	Panama	2,918	67,7
18	Italy	52,351	21,2	70	Mauritius	2,895	30,7
19	Tây Ban Nha	34,334	12,8	71	Reunion	2,670	-17,2
20	Lithuania	25,796	55,8	72	Costa Rica	2,640	26,6
21	Pháp	25,679	17,1	73	Kuwait	2,537	31,5
22	Bồ Đào Nha	20,107	52,2	74	Lybia	2,408	53,1
23	Đan Mạch	18,886	-20,7	75	Montenegro	1,998	113,8
24	Thụy Điển	14,695	32,3	76	Georgia	1,964	39,5
25	Ba Lan	13,865	-26,5	77	Nicaragua	1,903	54,8
26	Rumania	10,820	-19,5	78	Guam	1,593	7,0
27	Ireland	4,302	37,4	79	Polynesia	1,588	-8,5
28	Hy Lạp	4,182	-3,3	80	Algeria	1,551	-34,9
29	Sip	3,480	-13,4	81	Aruba	1,418	22,3
30	Phần Lan	2,590	27,6	82	Thổ Nhĩ Kỳ	1,416	8,2
31	Slovenia	2,240	3,7	83	Morocco	1,322	-20,8
32	Hungary	2,139	6,3	84	Argentina	1,188	-55,6
33	Bulgaria	1,321	-45,7	85	Guatemala	1,184	0,2
34	Croatia	0,858	-48,8	86	Jamaica	1,182	-37,8
35	Sec	0,759	-43,3	87	Honduras	1,179	28,9
36	Latvia	0,755	-58,9	88	Haiti	1,133	118,5
37	Estonia	0,477	20,6	89	Syria	1,095	111,9
38	Malta	0,348	-10,1	90	Martinique	1,052	-30,4
39	Slovakia	0,049		91	Congo	0,986	223,2
40	Áo	0,003	-95,6	92	Guinea	0,983	58,4
41	**Hàn Quốc**	**367,025**	**11,9**	93	Andorra	0,972	342,2
Các TT khác		**762,298**	**-3,0**	94	Đông Timo	0,963	-42,1
42	Thái Lan	134,197	38,8	95	Nam Phi	0,960	6,1
43	Nga	87,300	1,4	96	Lào	0,928	-53,0
44	Brazil	85,954	71,3	97	Maldives	0,890	253,2
45	Đài Loan	76,369	13,2	98	UruGuay	0,776	-5,8
46	Philippines	50,238	21,7	99	Ecuador	0,770	-16,9
47	Arập Xêut	40,912	11,4	100	Nigeria	0,769	155,3
48	Israel	25,365	-52,0	52 TT khác		11,830	-91,7
49	UAE	22,065	3,3	**TỔNG**		**4.756,177**	**20,3**

Mỹ tăng nhập tôm giữa bủa vây thuế quan: Tín hiệu tích cực liệu có bền vững?

Kim Thu

(vasep.com.vn) Trong 5 tháng đầu năm 2025, Mỹ nhập khẩu 340.955 tấn tôm, trị giá 2,84 tỷ USD, tăng lần lượt 15% và 24% so với cùng kỳ năm trước. Đây là tháng thứ 7 liên tiếp Mỹ tăng lượng tôm nhập khẩu bất chấp những bất ổn về chính sách thuế quan dưới thời Tổng thống Donald Trump.

Từ ngày 5/4/2025, mức thuế đối ứng 10% được áp dụng lên hàng hóa nhập khẩu từ hầu hết các nước, trong đó có tôm. Dù vậy, tôm nhập khẩu vào Mỹ vẫn tăng trưởng mạnh, đặc biệt trong tháng 4 với mức tăng tới 38% về khối lượng và 47% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Đáng chú ý, vào tháng 5, dù tốc độ tăng đã chậm lại (+2% khối lượng, +11% giá trị), Mỹ vẫn nhập tới 65.044 tấn tôm, đạt kim ngạch 538 triệu USD.

Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp đã tranh thủ xuất hàng ồ ạt trước thời điểm 9/7 – khi mức thuế bổ sung theo từng quốc gia (từ 20–36%) dự kiến sẽ chính thức có hiệu lực. Riêng với Việt Nam, ông Trump tuyên bố trên mạng xã hội ngày 2 tháng 7 rằng hàng hóa của Việt Nam sẽ vào Hoa Kỳ theo mức thuế suất 20%, mặc dù các mặt hàng trung chuyển sẽ bị đánh thuế ở mức 40%. Dù hiện chưa có văn bản chính thức từ chính phủ Mỹ.

Cơ cấu sản phẩm nhập khẩu: tôm bóc vỏ giữ vai trò chủ lực

Tôm đông lạnh bóc vỏ tiếp tục dẫn đầu các sản phẩm được Mỹ ưa chuộng với tổng nhập khẩu đạt 173.209 tấn trong 5 tháng, tăng 21%. Riêng tháng 5 đạt 35.357 tấn (+13%). Trong khi đó, tôm nguyên vỏ có diễn biến thất thường: sau khi bật tăng mạnh trong tháng 4 (+52%), đã quay đầu giảm 12% trong tháng 5, chỉ còn 15.960 tấn. Tôm nấu chín và ướp đạt 51.138 tấn (+25%), nhưng tăng trưởng tháng 5 chững lại đáng kể (+3%). Tôm tẩm bột nhập khẩu cũng gặp khó, giảm 15% trong tháng 5.

Xu hướng này phản ánh sự chuẩn bị hàng từ các nước xuất khẩu để né thuế, đồng thời cho thấy sự cẩn trọng của nhà nhập khẩu Mỹ trước các biến động giá và chính sách.

Ấn Độ và Ecuador chiếm ưu thế

Theo cập nhật dữ liệu thủy sản của Mỹ, Ấn Độ giữ vững vị trí dẫn đầu, xuất khẩu 133.257 tấn trong 5 tháng (+21%). Ecuador đứng thứ hai với 95.133 tấn (+11%). Indonesia, dù giảm 21% trong tháng 5, vẫn đạt tăng trưởng 9% tính chung cả 5 tháng. Trái lại, Việt Nam chỉ đạt 21.140 tấn (+4%), trong đó tháng 5 giảm 4% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, về giá trị, Việt Nam lại cho thấy sự tăng trưởng tốt. Giá trung bình tôm Việt Nam tại Mỹ tháng 5 đạt 5,10 USD/pound – mức cao nhất trong nhóm các nước cung cấp chính, phản ánh chất lượng và định vị cao cấp của tôm Việt.

Ba mối đe dọa thuế quan đang cùng lúc "phủ bóng" lên tôm Việt Nam

Thuế đối ứng: nếu mức 20% được chính thức áp dụng, con số thuế mà tôm Việt phải gánh sẽ cao hơn nhiều so với năm ngoái

Thuế chống bán phá giá (AD): Theo công bố sơ bộ ngày 6/6 của DOC, mức thuế AD trong kỳ POR19 lên tới hơn 35% cho doanh nghiệp bị đơn bắt buộc. Dù đây mới là mức sơ bộ, nhưng cũng gây chấn động trong ngành. Các doanh nghiệp buộc phải trích dự phòng doanh số xuất khẩu sang Mỹ.

Thuế chống trợ cấp (CVD): dự kiến kết quả kỳ POR1 sẽ công bố vào cuối năm 2025

Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh trong nuôi tôm cũng khiến chi phí sản xuất tại Việt Nam cao hơn, làm giảm sức cạnh tranh.

Với ba "lưỡi kiếm" thuế quan cùng lúc treo lơ lửng, cộng thêm bối cảnh kinh tế toàn cầu bất định, xuất khẩu tôm Việt sang Mỹ đang đối diện với nhiều áp lực chưa từng có. Doanh nghiệp buộc phải cải thiện nội lực: chủ động vùng nuôi, kiểm soát chất lượng, nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro. Một số doanh nghiệp như FMC đã có sự chuẩn bị trước thông qua việc trích lập dự phòng, điều chỉnh thị trường tiêu thụ, tối ưu quy trình nuôi…

Tuy nhiên, triển vọng nửa cuối năm 2025 vẫn phụ thuộc lớn vào kết quả đàm phán chính thức giữa Việt Nam và Mỹ, cũng như khả năng DOC điều chỉnh mức thuế trong phán quyết cuối cùng. Nếu mức thuế được giữ ở mức "ổn thỏa", cơ hội để giữ vững thị phần vẫn còn.

Mỹ vẫn là thị trường quan trọng của tôm Việt Nam – không chỉ vì quy mô mà còn bởi giá trị đơn hàng cao. Tuy nhiên, trong bối cảnh chính trị - thương mại nhiều biến động, chiến lược thích ứng linh hoạt, minh bạch và chủ động kiểm soát rủi ro sẽ là chìa khóa để doanh nghiệp Việt vượt qua thử thách, giữ được chỗ đứng trên sân chơi này.

Thông tin thị trường tôm Ấn Độ từ Triển lãm Thủy sản Bharat

(vasep.com.vn) Triển lãm Thủy sản Bharat được tổ chức tại thành phố Chennai, trung tâm vùng nuôi và chế biến tôm lớn của Ấn Độ.

Sự kiện do Cơ quan Phát triển Xuất khẩu Sản phẩm Hải sản Ấn Độ (MPEDA) đứng ra tổ chức, quy tụ đông đảo các nhà sản xuất, chế biến, nhà cung cấp công nghệ và các doanh nghiệp xuất khẩu hải sản.

Hội chợ diễn ra tại Trung tâm Thương mại Chennai với 116 gian hàng và thu hút hơn 3.000 đại biểu tham dự.

Ấn Độ vẫn giữ lợi thế ở phân khúc tôm lột vỏ cỡ nhỏ

Dù Ecuador đang dần chiếm lĩnh thị phần tôm của Ấn Độ tại thị trường Mỹ, các nhà xuất khẩu Ấn Độ cho biết nước này vẫn giữ được ưu thế với một số sản phẩm nhất định – đặc biệt là tôm lột vỏ cỡ nhỏ.

Ông KG Narayanan, Tổng giám đốc Nature Fresh Foods, chia sẻ tại một triển lãm thủy sản rằng: "Ecuador hiện đang thống trị thị trường Mỹ, đến mức nhiều doanh nghiệp phải học theo mô hình của họ. Tuy nhiên, họ không có thế mạnh về tôm lột vỏ cỡ nhỏ như loại 31/40, 41/50, 51/60."

Ông cho biết nhiều khách hàng Mỹ vẫn đặt hàng tôm lột vỏ từ Ấn Độ đều đặn trong 3–4 tháng vì chất lượng và năng lực cung ứng ổn định.

Tuy vậy, ông cũng cảnh báo rằng Ấn Độ có nguy cơ tụt lại phía sau Ecuador ở phân khúc tôm thẻ chân trắng nếu không có sự thay đổi trong cách kinh doanh.

Để thích ứng, Nature Fresh đã chủ động giảm phụ thuộc vào tôm thẻ chân trắng – từ mức 70–80% tổng sản lượng xuống còn hơn 50%. Thay vào đó, công ty đang đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm khác như mực ống, mực nang, tôm sú đen và tôm nước ngọt.

Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu chính của công ty, chiếm khoảng 60% doanh số hiện tại.

Ấn Độ cần nhập khẩu nguyên liệu tôm để duy trì sản xuất quanh năm

Giới chức ngành thủy sản Ấn Độ cho rằng nước này nên phát triển vai trò như một trung tâm tái chế thủy sản quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh ngành tôm đối mặt với tình trạng thiếu nguyên liệu vào mùa thấp điểm.

Ông Anil Kumar, Phó giám đốc Cơ quan Phát triển Xuất khẩu Thủy sản Ấn Độ (MPEDA), nhấn mạnh rằng Ấn Độ có tiềm năng lớn để nhập khẩu và chế biến lại nguyên liệu hải sản thô, tương tự như mô hình của Trung Quốc và Việt Nam – hai quốc gia đã nhập khẩu nguyên liệu để tái chế và xuất khẩu quanh năm. Trong khi đó, ngành tôm Ấn Độ chỉ thu hoạch chính hai vụ mỗi năm, khiến các nhà máy gặp khó trong việc duy trì hoạt động và đảm bảo việc làm cho công nhân trong mùa trái vụ.

Lợi thế lớn của Ấn Độ là mức thuế nhập khẩu thủy sản vào Mỹ từ Trung Quốc vẫn duy trì ở mức 55%, giúp sản phẩm từ Ấn Độ có thể cạnh tranh tốt nếu có đủ nguồn cung nguyên liệu.

Hiện tại, một số doanh nghiệp như Gadre Marine đã bắt đầu nhập khẩu và chế biến cá minh thái của Nga, nhưng hoạt động này còn hạn chế.

Ông Abuthahir Aboobakar, CEO của Jeelani Marine Products, cũng khẳng định: "Các nhà máy lớn không thể dừng sản xuất chỉ vì thiếu nguyên liệu. Dù giá nguyên liệu tăng, chúng tôi vẫn phải nhập khẩu để duy trì hoạt động liên tục."

Jeelani Marine tăng trưởng mạnh nhờ không phụ thuộc vào thị trường Mỹ

Jeelani Marine Exports, một doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản quy mô trung bình tại bang Maharashtra (Ấn Độ), đang có bước tăng trưởng ấn tượng trong năm nay nhờ chiến lược tập trung vào các thị trường ngoài Hoa Kỳ.

Tổng Giám đốc Abuthahir Aboobakar cho biết doanh số của công ty đã tăng 40% so với cùng kỳ năm trước kể từ khi năm tài chính mới của Ấn Độ bắt đầu vào ngày 1/4. Dự kiến, tổng doanh số trong năm nay sẽ tăng khoảng 25%.

Ông lý giải, việc không phụ thuộc vào thị trường Mỹ – vốn đang chịu ảnh hưởng từ lệnh trừng phạt và giá giảm – giúp Jeelani được hưởng lợi từ nguồn nguyên liệu tôm thô có giá thấp hơn. Công ty hiện xuất khẩu chủ yếu sang Trung Đông, châu Âu và châu Á.

Mỗi năm, Jeelani xuất khẩu khoảng 2.000 tấn tôm thẻ chân trắng từ nhà máy đặt tại Ratnagiri (giữa Mumbai và Goa). Tuy nhiên, điều khiến công ty trở nên khác biệt là sản xuất nhiều tôm sú nuôi – loại sản phẩm không phổ biến với nhiều nhà chế biến khác.

"Ngành tôm hiện gặp khó, người nuôi bị lỗ, nhưng vẫn còn đơn hàng, vẫn còn thuế quan – và chúng tôi thì đang vận hành hết công suất," ông Aboobakar chia sẻ. "Chính điều đó giúp doanh thu của chúng tôi tăng trưởng đáng kể."

Thiếu hụt tôm giống cản trở phát triển nuôi tôm sú ở Ấn Độ

Theo ông Jaideep Kumar, biên tập viên của Aquaculture Outlook tại Chennai, dù nhiều người kỳ vọng nghề nuôi tôm sú ở Ấn Độ sẽ hồi

phục, nhưng tình trạng thiếu giống tôm sú bố mẹ sạch bệnh (SPF) vẫn là vấn đề nghiêm trọng sau 4 năm loài tôm này được nhập về.

Ông cho biết hiện cả nước chỉ có hai nhà cung cấp giống tôm sú SPF và rất ít trại giống. Mùa vụ nuôi tôm sú kéo dài rất ngắn, chỉ từ cuối tháng 2 đến giữa tháng 4, nên trong thời gian này tất cả người nuôi phải thả giống cùng lúc.

"Nhiều nông dân đã chuẩn bị ao để nuôi tôm sú nhưng không có giống kịp, nên phải chuyển sang nuôi tôm thẻ chân trắng," ông giải thích.

Giá tôm sú giống cũng đắt gấp khoảng 3 lần so với tôm thẻ chân trắng, khiến nhiều người nuôi gặp khó khăn khi đầu tư ban đầu.

Nếu giá giống tôm sú giảm, ông Kumar tin rằng nghề nuôi này sẽ hấp dẫn hơn với người dân.

Hiện chỉ có một số vùng như Gujarat ở phía Tây Bắc và Nam Andhra Pradesh thực sự tái triển khai nuôi tôm sú, nhờ có nhiều lạch nước và độ mặn cao, nơi tôm thẻ chân trắng nuôi khó khăn hơn.

Avanti vẫn vận chuyển tôm sang Mỹ bình thường trước hạn thuế 9/7

Ông Chidambar Nadiger, Giám đốc điều hành Avanti Frozen Foods, cho biết hoạt động xuất khẩu của công ty sang Mỹ vẫn diễn ra bình thường dù hạn chót áp thuế quan 90 ngày vào ngày 9/7 đang đến gần.

Ông chia sẻ tại triển lãm rằng Avanti vẫn nhận và giao hàng cho các đơn đặt hàng đến Mỹ sau ngày 9/7 theo thỏa thuận đã có.

Ông nói: "Có khách hàng đặt hàng dựa trên dự đoán về thuế quan, nhưng cũng có nhiều khách hàng tiếp tục đặt vì họ tin rằng việc vận chuyển sẽ được giải quyết ổn thoả."

Ông nhấn mạnh các bên đang hỗ trợ nhau và giao hàng đúng hạn cam kết, dù chưa chắc chắn hàng có đến trước ngày 9/7 hay không.

Tuy nhiên, ông dự đoán nhu cầu có thể thay đổi ngay sau ngày 9/7 tùy vào quyết định của chính quyền Mỹ.

"Nếu có tin tốt, đơn hàng có thể tăng nhanh, nếu không thì có thể tạm dừng một thời gian. Nhưng sau khi mọi người hiểu rõ tác động, thị trường sẽ khởi động lại," ông nói.

Ông cũng nhấn mạnh: "Ấn Độ là một trong những nhà cung cấp lớn nhất cho Mỹ. Hai bên cần nhau và tôi tin rằng sẽ tìm được điểm chung để duy trì quan hệ tốt đẹp."

(Theo UCN)



NEW

Postbiotic cải thiện sức khỏe tôm chân trắng giai đoạn hậu ấu trùng

Postbiotic – hợp chất sinh học không chứa vi sinh vật sống – đang chứng minh hiệu quả rõ rệt trong việc tăng cường sức khỏe cho tôm thẻ chân trắng (TTCT) giai đoạn hậu ấu trùng.

Postbiotic được tạo ra từ quá trình lên men các chủng vi khuẩn (Lactobacillus, Bifidobacterium) và nấm men như Saccharomyces cerevisiae. Dù không còn vi sinh vật sống, chúng vẫn chứa nhiều thành phần hoạt tính sinh học như β-glucan, mannoprotein, enzym chống oxy hóa, và hợp chất kháng khuẩn tự nhiên. Postbiotic từ nấm men giúp kích hoạt cơ chế miễn dịch bẩm sinh, trong khi postbiotic từ vi khuẩn còn có khả năng tạo "trí nhớ miễn dịch" thông qua hệ CRISPR-Cas.

Tại Thái Lan, Trung tâm BIOTEC đã thực hiện nhiều thử nghiệm với sản phẩm postbiotic Metalac (Pháp), được tạo từ quá trình lên men kép hai chủng Lactobacillus rhamnosus và L. farciminis. Trong 4 thử nghiệm năm 2012, TTCT được nuôi trong điều kiện sốc môi trường như thay đổi nhiệt độ, độ mặn và nồng độ formalin cao. Kết quả: nhóm dùng thức ăn bổ sung 1 kg Metalac/tấn có tỷ lệ sống cao hơn 20% so với đối chứng.

Trong một thử nghiệm gần đây, bổ sung Metalac liều 0,5 kg/tấn trong 4 tuần giúp tôm tăng trọng trung bình 14% (4,16 g so với 3,64 g). Đồng thời, hoạt tính miễn dịch – đặc biệt là khả năng thực bào và kết tụ vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus – được cải thiện rõ rệt ($p<0,01$).

Postbiotic đang mở ra hướng đi mới trong chiến lược dinh dưỡng và phòng bệnh cho TTCT, nhất là trong điều kiện nuôi áp lực cao.

Kim Thu

Cà Mau đẩy mạnh chứng nhận nuôi tôm, nâng cao giá trị xuất khẩu

Cà Mau đang tích cực triển khai các mô hình nuôi tôm bền vững, thân thiện môi trường như tôm – rừng, tôm – lúa, nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của con tôm xuất khẩu. Tỉnh tập trung áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như ASC, BAP, GlobalGAP, Organic để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ thị trường quốc tế.

Hiện tổng diện tích nuôi thủy sản tại Cà Mau đạt khoảng 300.000 ha, trong đó khoảng 280.000 ha là nuôi tôm. Tỉnh xác định phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với tự nhiên, không hóa chất, không biến đổi gen và hạn chế tác động xấu đến môi trường.

Tính đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có khoảng 22.590 ha nuôi tôm được cấp các chứng nhận quốc tế, chủ yếu là mô hình tôm – rừng và tôm – lúa. Đặc biệt, mô hình tôm – rừng tại xã Tân Ân Tây (huyện Ngọc Hiển) đã được Tổ chức Bureau Veritas cấp chứng nhận "ASC nhóm" – chứng nhận nhóm đầu tiên và lớn nhất cho mô hình tôm – rừng tại Việt Nam và thế giới.

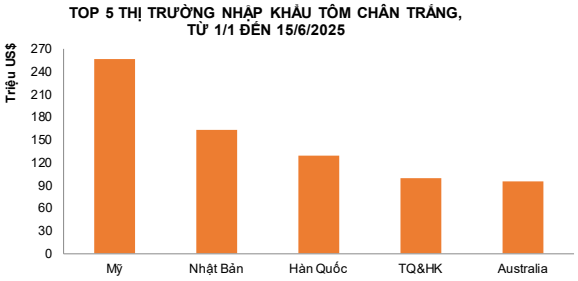
Riêng huyện Ngọc Hiển hiện có gần 11.500 ha nuôi tôm – rừng đạt chuẩn quốc tế, với hơn 2.370 hộ tham gia. Theo người dân, nuôi tôm theo chứng nhận ASC giúp giảm thiểu tác động môi trường, tuân thủ lao động và đáp ứng tốt yêu cầu từ thị trường nhập khẩu.

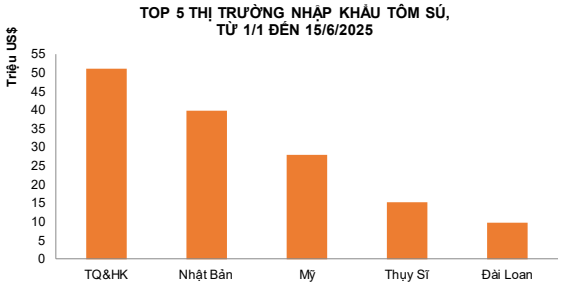
Thời gian tới, Cà Mau sẽ tiếp tục mở rộng vùng nuôi đạt chuẩn quốc tế tại các huyện Thới Bình, Cái Nước, Phú Tân… nhằm xây dựng chuỗi giá trị tôm bền vững, thân thiện với môi trường.



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TÔM VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
TQ&HK		**539,001**	**82,7**	**36**	**Hàn Quốc**	**156,370**	**15,3**
1	Trung Quốc	505,318	93,0	**Các TT khác**		**126,681**	**-35,2**
2	Hồng Kông	33,683	1,7	37	Đài Loan	36,542	26,8
CPTPP		**522,994**	**38,2**	38	Nga	25,824	25,1
3	Nhật Bản	244,191	19,9	39	Thụy Sĩ	16,702	69,8
4	Australia	102,390	4,8	40	Philippines	7,440	19,4
5	Anh	93,091	8,2	41	UAE	5,901	23,1
6	Canada	60,341	3,7	42	Israel	5,673	-43,0
7	Singapore	10,812	20,1	43	Na Uy	3,573	40,2
8	New Zealand	6,190	16,2	44	Arập Xêut	2,923	27,8
9	Malaysia	5,318	30,5	45	Libăng	2,661	46,0
10	Chile	0,520	123,4	46	Thái Lan	2,531	115,7
11	Brunei	0,081	128,1	47	Papua New Guinea	1,856	-66,6
12	Peru	0,060	-28,4	48	Polynesia	1,570	-8,6
13	**Mỹ**	**315,827**	**20,5**	49	Căмpuchia	1,433	9,8
EU		**224,900**	**17,5**	50	Iran	1,180	78,9
14	Đức	56,629	22,2	51	Haiti	1,133	118,5
15	Bỉ	51,365	33,6	52	Puetô Rico	1,034	-26,8
16	Hà Lan	42,976	-0,9	53	Andorra	0,940	327,4
17	Pháp	15,532	22,8	54	Kuwait	0,920	139,5
18	Đan Mạch	13,221	-9,6	55	Guam	0,867	12,8
19	Thụy Điển	10,571	48,1	56	Aruba	0,624	11,5
20	Ba Lan	7,615	17,2	57	Qatar	0,600	-69,0
21	Italy	6,639	7,8	58	Maldives	0,566	10.832,4
22	Bồ Đào Nha	4,071	24,7	59	Thổ Nhĩ Kỳ	0,478	53,7
23	Tây Ban Nha	4,059	113,0	60	Indonesia	0,465	37,5
24	Ireland	3,845	43,5	61	Pakistan	0,386	
25	Rumania	3,058	-12,1	62	QĐ. Bắc Mariana	0,350	0,4
26	Lithuania	2,340	77,2	63	Nam Phi	0,291	-1,6
27	Sip	0,992	-6,4	64	Mauritius	0,261	-18,6
28	Hy Lạp	0,721	135,4	65	Ấn Độ	0,213	12,0
29	Bulgaria	0,595	-0,9	66	Panama	0,189	19,9
30	Phần Lan	0,288	-13,7	67	Martinique	0,185	-61,0
31	Hungary	0,197	9,0	68	Cameroon	0,174	-58,7
32	Latvia	0,067	-90,2	69	FiJi	0,146	154,6
33	Malta	0,054		70	Ukraine	0,134	-27,9
34	Croatia	0,044		15 TT khác		0,917	-99,0
35	Estonia	0,020	-92,3	**Tổng**		**1.885,773**	**29,3**

NHẬP KHẨU TÔM CỦA TRUNG QUỐC, T1-T5/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung tôm chính của Trung Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
TG	**2.663.715**	**2.986.450**	**12**
Ecuador	1.203.284	1.257.760	5
Ấn Độ	279.431	271.251	-3
Việt Nam	113.667	366.373	222
Canada	361.428	285.262	-21
Australia	3.445	225.327	6441
Thái Lan	129.750	106.127	-18
New Zealand	99.594	74.738	-25
Argentina	64.722	77.034	19
Indonesia	43.404	31.910	-26
LB Nga	29.961	26.859	-10
Greenland	52.884	39.370	-26
Venezuela	12.609	22.366	77
Mỹ	91.997	69.608	-24
Myanmar	9.982	18.083	81
Estonia	5.873	4.599	-22
South Africa	13.425	10.776	-20
Malaysia	14.627	16.219	11
Đan Mạch	4.889	5.579	14
Ireland	2.320	3.618	56

Sản phẩm tôm nhập khẩu chính của Trung Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	**Sản phẩm**	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
	Tổng NK	**2.663.715**	**2.986.450**	**12**
030617	Tôm nước ấm đông lạnh	1.780.185	1.821.926	2
030631	Tôm hùm đá và các loại tôm biển khác	315.012	694.741	121
030632	Tôm hùm tươi/ sống/ ướp lạnh	345.384	272.509	-21
030616	Tôm nước lạnh đông lạnh	157.009	144.209	-8
160529	Tôm nước ấm chế biến đóng gói khí	11.190	15.300	37
030636	Tôm nước lạnh tươi/ sống/ ướp lạnh	33.588	16.682	-50
030615	Tôm hùm Na Uy đông lạnh	4.570	5.057	11
030695	Tôm khô/ muối/ hun khói/ ngâm nước muối	7.120	7.343	3
030635	Tôm nước lạnh	374	185	-51
030634	Tôm hùm Na Uy sống/ tươi/ ướp lạnh	279	229	-18
030612	Tôm hùm đông lạnh	8.751	8.163	-7

Brazil đối mặt thuế 50% từ Mỹ: Cá thịt trắng sẽ xoay trục thế nào?

Thu Hằng

(vasep.com.vn) Ngày 9/7/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố áp thuế nhập khẩu 50% đối với hàng hóa có xuất xứ từ Brazil, hiệu lực từ 1/8/2025. Dù danh mục chi tiết chưa công bố, nhiều ngành xuất khẩu chủ lực – bao gồm thủy sản – được cho là sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp.

Theo Trung tâm thương mại thế giới ITC, Brazil hiện là nguồn cung cấp cá thịt trắng lớn thứ 5 của Mỹ, đứng sau Trung Quốc, Việt Nam, Iceland, Colombia. Năm 2024, kim ngạch XK cá thịt trắng của Brazil sang Mỹ đạt 59 triệu USD. Tính đến hết tháng 5/2025, Mỹ NK 32 triệu USD cá thịt trắng từ Brazil, tăng 62% so với cùng kỳ năm ngoái. Phi lê cá rô phi tươi hoặc ướp lạnh mã HS 030431, cá rô phi đông lạnh mã HS 030323, cá rô phi mã HS 030271, phi lê cá rô phi đông lạnh mã HS 030461 là các sản phẩm cá thịt trắng chủ lực Brazil XK sang Mỹ. Do đó, chính sách thuế mới – nếu áp dụng với cá thịt trắng – sẽ tạo áp lực tức thời lên chuỗi cung ứng hiện có.

Dự đoán, tác động đầu tiên có thể đến từ việc phải điều chỉnh giá và điều kiện hợp đồng. Với mức FOB trung bình khoảng 2,7–2,9 USD/kg, thuế 50% sẽ đẩy giá nhập khẩu lên trên 4 USD/kg, làm giảm đáng kể sức cạnh tranh so với các nhà cung cấp như Việt Nam, Colombia hay Iceland. Một số nhà nhập khẩu Mỹ có thể cân nhắc giãn tiến độ giao hàng, điều chỉnh sản lượng, hoặc tìm nguồn thay thế.

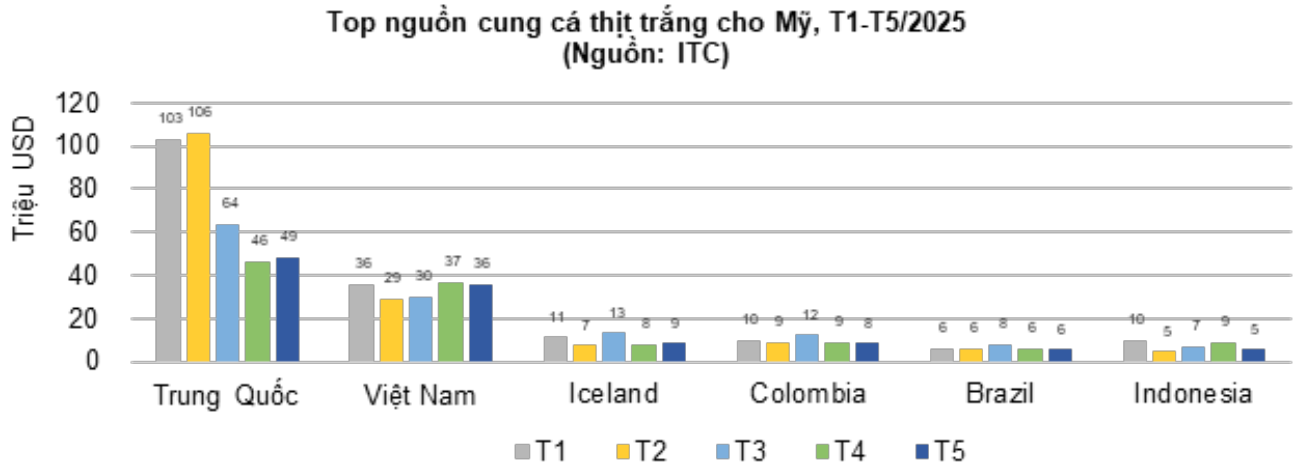
Chuỗi sản xuất nội địa Brazil có thể sẽ phải điều chỉnh theo. Nếu xuất khẩu chững lại, các nhà máy chế biến cá thịt trắng trong nước có thể tạm giảm công suất, kéo theo áp lực tồn kho và ảnh hưởng đến người nuôi. Tuy nhiên, quy mô ảnh hưởng sẽ phụ thuộc vào tỷ trọng thị trường Mỹ trong cơ cấu xuất khẩu của từng doanh nghiệp, và đến nay chưa có báo cáo chính thức nào cho thấy hoạt động sản xuất bị gián đoạn.

Về phía doanh nghiệp, một số có thể cân nhắc chuyển hướng sang thị trường khác như châu Âu, Trung Đông hoặc Nam Mỹ. Tuy vậy, việc mở rộng thị phần tại các thị trường này không thể diễn ra trong thời gian ngắn, nhất là với các đơn vị chưa có hệ thống phân phối, thương hiệu hoặc chứng nhận kỹ thuật phù hợp.

Một hướng khác là gia tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu, tận dụng các mã HS có thể được xếp vào nhóm thuế thấp hơn. Tuy nhiên, giải pháp này đòi hỏi năng lực công nghệ và thời gian đầu tư.

Với tổng quy mô thị phần không nhỏ và vị trí địa chính trị nhạy cảm, Brazil có thể sẽ theo đuổi đối thoại thương mại song phương để giảm thiểu tác động lâu dài. Trong khi đó, thị trường Mỹ sẽ cần đánh giá lại chiến lược đa dạng hóa nguồn cung, trong bối cảnh biến động chính sách ngày càng rõ rệt.

Hàng hóa Brazil nhập khẩu từ Mỹ đã bị áp mức thuế suất chung 10% theo sắc lệnh "Ngày Giải phóng" ngày 2/4 của người đứng đầu Nhà trắng và dự kiến sẽ tiếp tục chịu mức thuế suất này sau ngày 1/8/2025, khi thuế suất được chuyển sang mức thuế suất cụ thể theo từng quốc gia. Trước đó, ngày 9/7/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã tuyên bố rằng sẽ áp thuế 50% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Brazil bắt đầu từ ngày 1/8, một phần là để trả đũa việc truy tố cựu tổng thống nước này, Jair Bolsonaro.





Xuất khẩu cá tra sang Mỹ tăng đáng kể nhờ "gom hàng sớm" trước nguy cơ áp thuế

Thu Hằng

(vasep.com.vn) Theo Tổng cục Hải quan, trong nửa đầu tháng 6/2025, xuất khẩu (XK) cá tra của Việt Nam đạt 86 triệu USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế đến ngày 15/6/2025, XK cá tra đạt 911 triệu USD, tăng 11% so với cùng kỳ 2024.

Riêng thị trường Mỹ, XK cá tra đạt 158 triệu USD tính đến giữa tháng 6, tăng 8% so với năm ngoái. Tuy nhiên, mức tăng chủ yếu nhờ các đơn hàng từ đầu năm, đặc biệt là các hợp đồng giao hàng FOB/CIF ký trước đó, nên chưa phản ánh đúng tình hình thực tế của tháng 6.

Phile cá tra đông lạnh tiếp tục là sản phẩm chủ lực XK sang Mỹ, đạt 131 triệu USD trong 5 tháng đầu năm, tăng 1% và chiếm 20% tổng giá trị XK phile cá tra của Việt Nam. Tháng 5 ghi nhận mức XK cao nhất từ đầu năm với 38 triệu USD, tăng 27% so với tháng 5/2024.

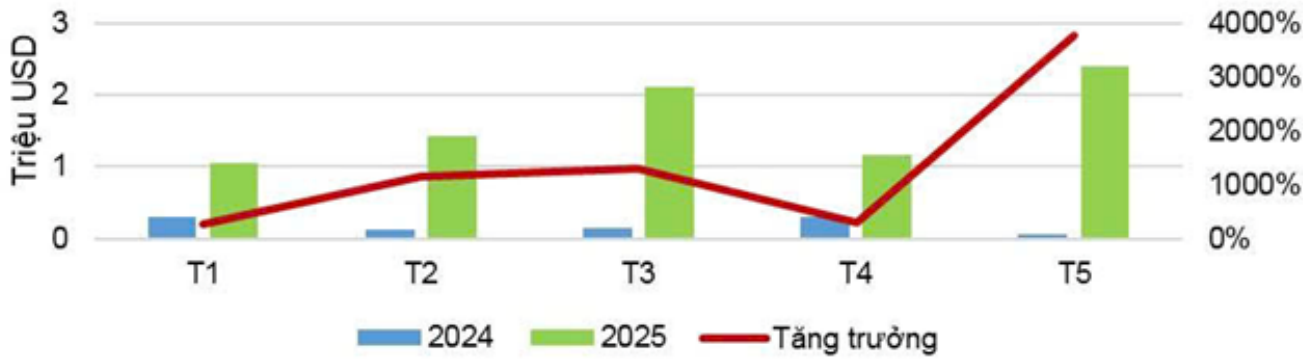
Đáng chú ý, cá tra chế biến mã HS16 tăng trưởng ấn tượng, đạt hơn 8 triệu USD trong 5 tháng đầu năm, tăng gần 9 lần so với cùng kỳ, chiếm 39% tổng XK cá tra chế biến của Việt Nam. Mặc dù kim ngạch còn khiêm tốn, tốc độ tăng đều và mạnh qua các tháng cho thấy tiềm năng lớn ở phân khúc này.

Ngoài ra, cá tra khô và các sản phẩm đông lạnh khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, đạt gần 3 triệu USD, tăng 66% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, khả năng Mỹ áp thuế 20% từ ngày 1/8/2025 đã khiến nhiều doanh nghiệp Việt Nam hạn chế đơn hàng mới và đẩy nhanh giao hàng. Nhiều doanh nghiệp chuyển sang các sản phẩm chế biến sâu, chất lượng cao để nâng giá trị, đồng thời tránh rủi ro bị đội giá sau thuế.

Thông tin về thuế khiến các nhà nhập khẩu Mỹ tăng cường "gom hàng sớm", đặt đơn trước thời điểm thuế có hiệu lực. Điều này lý giải phần nào vì sao kim ngạch XK cá tra sang Mỹ vẫn tăng mạnh trong giai đoạn đầu hè, dù triển vọng sắp tới vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Xuất khẩu cá tra chế biến Việt Nam sang Mỹ, T1-T5/2024-2025



Chính phủ Mexico có kế hoạch thúc đẩy nuôi cá rô phi

(vasep.com.vn) Chính phủ Mexico muốn quốc gia này đạt được khả năng tự cung tự cấp về sản xuất cá rô phi vào năm 2030 như một phần trong cam kết ngày càng tăng về nuôi trồng thủy sản để sản xuất thực phẩm.

"Ngày nay, một phần rất quan trọng của tương lai sản xuất thực phẩm – cả cá và hải sản – nằm ở nuôi trồng thủy sản. Đó là nơi chúng ta phải cam kết mạnh mẽ", Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Mexico Julio Berdegué Sacristán cho biết trong một thông cáo.

Theo Ủy ban quốc gia về nuôi trồng thủy sản và nghề cá (Conapesca) – cơ quan quản lý chính phủ của Mexico về thủy sản – hơn một nửa trong số 81.000 chuyên gia nuôi trồng thủy sản trong nước tham gia vào hoạt động sản xuất cá rô phi. Conapesca cho biết ngành cá rô phi của Mexico đạt giá trị sản xuất là 2,7 tỷ MXN (142 triệu USD) vào năm 2024.

Berdegué Sacristán đã khai mạc diễn đàn có tên "Tương lai của cá rô phi ở Mexico" vào tháng 6 để nhấn mạnh tầm quan trọng của loài này đối với Mexico. Berdegué Sacristán cho biết mục tiêu của chính phủ là đạt được khả năng tự cung tự cấp trong sản xuất cá rô phi vào năm 2030.

"Đạt được mục tiêu tự cung tự cấp cá rô phi quốc gia vào năm 2030 là một thách thức lớn. Mục tiêu đầu tiên là sản xuất thật hiệu quả", Berdegué Sacristán cho biết. "Bộ Nông nghiệp cam kết, theo chỉ thị của tổng thống Mexico, sẽ chú ý đến khai thác và nuôi trồng thủy sản".

Berdegué Sacristán cho biết chính phủ Mexico sẽ tăng cường hợp tác giữa ngành cá rô phi và các tổ chức công. Ví dụ, Bộ Năng lượng sẽ sử dụng Quỹ Ủy thác Tiết kiệm Năng lượng Điện để hỗ trợ ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản.

Chính phủ Mexico đã sử dụng diễn đàn Tương lai của cá rô phi tại Mexico để lắng nghe trực tiếp từ những người sản xuất và chuyên gia cá rô phi về cách phát triển ngành này tại nước này.

(Theo seafoodsource)

Na Uy lập kỷ lục xuất khẩu cá tuyết dù sản lượng giảm mạnh

(vasep.com.vn) Dù đối mặt với sự sụt giảm đáng kể về sản lượng ở hầu hết các phân khúc, ngành cá tuyết Na Uy vẫn ghi nhận giá trị xuất khẩu cao kỷ lục trong nửa đầu năm 2025, nhờ nhu cầu toàn cầu mạnh mẽ và vai trò ngày càng tăng của cá tuyết nuôi.

Cá tuyết tươi: Cá nuôi bù đắp sản lượng khai thác tự nhiên

Na Uy đã xuất khẩu 22.669 tấn cá tuyết tươi, thu về 1,8 tỷ NOK (~178,2 triệu USD), sản lượng giảm 20% nhưng giá trị chỉ giảm nhẹ 1%. Xuất khẩu cá tuyết tự nhiên giảm mạnh (sản lượng giảm 34%, giá trị giảm 13%) xuống còn 14.554 tấn, trị giá 1,2 tỷ NOK (~118,8 triệu USD). Trong khi đó, cá tuyết nuôi tăng trưởng ấn tượng với sản lượng tăng 26% và giá trị tăng 47%, đạt 544 triệu NOK (~53,86 triệu USD), chiếm 31% tổng giá trị xuất khẩu cá tuyết tươi. Latvia là điểm sáng với giá trị tăng 132%, đạt 113 triệu NOK (~11,19 triệu USD).

Cá tuyết đông lạnh: Thị trường Anh tăng mạnh về giá trị

Xuất khẩu cá tuyết đông lạnh đạt 21.569 tấn, trị giá 1,8 tỷ NOK (~178,2 triệu USD), giảm 35% về sản lượng và 10% về giá trị. Anh là thị trường tiêu thụ chính, với giá trị tăng 26% (145 triệu NOK / ~14,36 triệu USD) dù khối lượng giảm. Giá sản phẩm đạt mức cao kỷ lục: philê đông lạnh 132 NOK/kg (~13,07 USD/kg), nguyên con 80 NOK/kg (~7,92 USD/kg). Mỹ vẫn duy trì thuế đối với hàng Trung Quốc, gây ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng tái xuất.

Sản phẩm chế biến: Clipfish và cá muối tăng mạnh giá trị

Clipfish đạt giá trị xuất khẩu 2,8 tỷ NOK (~277,2 triệu USD), tăng 15% dù sản lượng giảm 5%. Cá muối đạt 1,6 tỷ NOK (~158,4 triệu USD), tăng 10% dù khối lượng giảm 14%. Giá các sản phẩm đều đạt mức kỷ lục. Bồ Đào Nha là thị trường chính với lượng tiêu thụ ổn định dù hạn ngạch giảm.

Cá khô: Giá cao, sản lượng thấp

Na Uy xuất khẩu 1.522 tấn cá khô, đạt 442 triệu NOK (~43,76 triệu USD), giá trị tăng 1% nhưng sản lượng giảm 12%. Mỹ tăng nhập khẩu cá khô 29%, đạt 7 triệu NOK (~0,69 triệu USD). Giá nguyên con đạt kỷ lục 337 NOK/kg (~33,36 USD/kg). Tuy nhiên, chi phí nguyên liệu cao và thời gian sản xuất dài đang là thách thức lớn.

(Theo fis)

Giá cá tuyết tăng tại các phiên đấu giá ở Scotland

(vasep.com.vn) Giá cá tuyết đã phục hồi mạnh tại các phiên đấu giá thủy sản ở Scotland, trong khi giá cá haddock cỡ lớn giảm trong tuần từ 30/6 đến 6/7.

Trong tuần 27 (từ 30/6 đến 6/7/2025), giá cá tuyết tại các phiên đấu giá ở Shetland và Peterhead tăng mạnh ở hầu hết các cỡ. Trong khi đó, giá cá haddock cỡ lớn lại ghi nhận mức giảm đáng kể.

Tại Peterhead, giá trung bình đối với cá tuyết nguyên con, bỏ ruột loại A1 (trên 7kg) và cá tuyết tươi loại A2 (4–7kg) tăng lần lượt 27% và 30% so với tuần trước. Giá cá tuyết cỡ nhỏ hơn cũng tăng theo xu hướng tương tự ngoại trừ loại A5 (dưới 500g).

Giá tất cả các cỡ đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Các cỡ nhỏ ghi nhận mức tăng mạnh nhất. tại phiên đấu giá thủy sản Shetland.

Ngược lại, giá cá haddock tại Peterhead và Shetland lại giảm trên toàn bộ các kích cỡ. Phân khúc cỡ trung bình giảm đáng kể nhất, trong khi xu hướng giảm ổn định được ghi nhận ở nhóm cỡ nhỏ và trung bình, bao gồm cả cá dùng cho chế biến.

(Theo UCN)

Brazil: Giá cá rô phi giảm do nhu cầu nội địa chững lại trong mùa đông

(vasep.com.vn) Giá cá rô phi nuôi tại Brazil đã giảm trong tháng 6 do nhu cầu tiêu thụ nội địa suy yếu – một xu hướng thường thấy trong mùa đông tại Nam Bán cầu, theo Trung tâm nghiên cứu kinh tế CEPEA.

Các khu vực sản xuất lớn như Tây Paraná, Grandes Lagos và Bắc Paraná đều ghi nhận giá giảm. Cụ thể, giá tại Tây Paraná giảm khoảng 0,10 real, xuống còn 7,37 real/kg (tương đương 1,30 USD/kg). Ở Grandes Lagos và Bắc Paraná, giá lần lượt giảm còn 8,05 real/kg và 8,59 real/kg. Khu vực Morada Nova de Minas giữ giá ổn định ở mức khoảng 8,45 real/kg.

CEPEA cho biết, nhu cầu yếu từ các siêu thị, nhà hàng và trung tâm phân phối khiến nhiều nhà máy chế biến cắt giảm sản lượng thu mua và giết mổ cá rô phi. "Việc các nhà chế biến giảm hoạt động là dấu hiệu rõ ràng cho sự suy yếu chung trong ngành," báo cáo nêu.

Không chỉ nhu cầu nội địa, xuất khẩu cá rô phi của Brazil trong tháng 6 cũng giảm tháng thứ ba liên tiếp, chỉ đạt 1.288 tấn – giảm 9,3% so với tháng 5 và giảm 9,7% so với cùng kỳ năm 2024, theo số liệu từ Bộ Ngoại thương Brazil (Secex).

Tuy nhiên, triển vọng xuất khẩu vẫn tích cực. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Brazil đã xuất khẩu tổng cộng 8.752 tấn cá rô phi, tăng mạnh 40,2% so với cùng kỳ năm ngoái. CEPEA đánh giá kết quả này cho thấy nhu cầu quốc tế đối với cá nuôi Brazil vẫn đang tăng, bất chấp một số biến động ngắn hạn.

(Theo UCN)

Canada khởi động mùa đánh bắt cá tuyết phương Bắc

(vasep.com.vn) Mùa đánh bắt thương mại cá tuyết phương Bắc (Atlantic cod) tại Newfoundland và Labrador, Canada sẽ chính thức bắt đầu từ 6h sáng ngày 13/7, theo thông báo của Bộ Thủy sản và Đại dương Canada (DFO). Đây là mùa đánh bắt thương mại thứ hai kể từ sau 32 năm bị cấm.

Tổng hạn ngạch năm 2025 được nâng lên 38.000 tấn – gần gấp đôi năm ngoái, trong đó 80% dành cho ngư dân ven bờ. Giá cá tại cảng được ấn định ở mức 1,10 CAD/pound đối với cá loại A từ 13/7 đến 1/8, và sẽ tăng lên 1,18 CAD/pound từ ngày 2/8 – cao hơn 0,13 CAD/pound so với năm 2024. Mức giá này được thống nhất giữa Hiệp hội Thực phẩm Cá và Đồng minh Công nhân (FFAW) và Hiệp hội các nhà sản xuất thủy sản (ASP).

Hạn ngạch theo khu vực và thời gian

DFO áp dụng hạn ngạch luân phiên theo khu vực để kiểm soát sản lượng cập cảng:

- **Khu vực 2J (bờ biển Labrador):**
  - Từ 13/7 đến 23/8: 40.000 pound/2 tuần.
  - Từ 24/8 đến cuối mùa (cuối tháng 9): tăng lên 50.000 pound/2 tuần.
- **Khu vực 3KL (vịnh St. Mary's):**
  - Từ 13/7 đến 13/9: 4.000 pound/tuần.
  - Từ 14/9 đến cuối mùa (cuối tháng 10 hoặc khi hết hạn ngạch): 8.500 pound/tuần.
  - Ngư dân có thể chọn chỉ tham gia mùa thu với hạn ngạch 17.000 pound/2 tuần.

Ngành chế biến sẵn sàng chuyển hướng

Khi 84% hạn ngạch cua tuyết đã được khai thác, các nhà máy chế biến tại Newfoundland và Labrador đang chuẩn bị chuyển sang chế biến cá tuyết, dự kiến bắt đầu từ cuối tháng 7 – thời điểm cá đạt chất lượng cao hơn nhờ nước lạnh và cá ngừng ăn capelin.

Trong khi đó, mùa đánh bắt capelin – loài cá nổi có thời gian ngắn – đã bắt đầu từ 6/7 với hạn ngạch giữ ở mức 14.533 tấn. Một số ngư dân và nhà máy vẫn đang tập trung vào loài cá này.

Ngoài đánh bắt thương mại, mùa câu cá tuyết giải trí đã được mở từ ngày 28/6, ghi nhận nhiều cá lớn tại các vịnh Conception, Trinity và Bonavista.

(Theo UCN)



Đài Loan xuất khẩu lô cá rô phi đầu tiên sang Singapore, giảm phụ thuộc vào Mỹ

(vasep.com.vn) Đài Nam – địa phương sản xuất cá rô phi lớn nhất Đài Loan – vừa xuất lô hàng đầu tiên sang Singapore, đánh dấu bước đi chiến lược nhằm đa dạng hóa thị trường và giảm phụ thuộc vào Mỹ, nơi nguy cơ áp thuế dưới thời cựu Tổng thống Donald Trump từng gây lo ngại cho ngành thủy sản.

Tuần trước, Thị trưởng Huang chủ trì lễ niêm phong container tại Trung tâm Chế biến và Xuất nhập khẩu thủy sản thông minh Giang Quân. Lô hàng gồm khoảng **5 tấn cá rô phi đông lạnh** như: phi lê, cá giữ da, cá nguyên con làm sạch cho món lẩu, bụng cá nướng kiểu unagi và cá chiên. Sản phẩm sẽ phân phối tại các hệ thống nhà hàng và siêu thị Singapore.

Cá rô phi là mặt hàng thủy sản xuất khẩu chủ lực của Đài Loan, nhưng phần lớn vẫn phụ thuộc vào thị trường Mỹ. Việc mở rộng sang Singapore diễn ra sau khi sản phẩm cá rô phi nướng kiểu unagi được một nhà phân phối Singapore quan tâm tại **Triển lãm Thực phẩm Singapore** tháng 6. Lô hàng trị giá khoảng **600.000 TWD** (18.500 USD) là kết quả trực tiếp từ sự kiện này.

Đài Nam sản xuất khoảng 25.000 tấn cá rô phi mỗi năm, chiếm 45% tổng sản lượng cả nước, tập trung tại các quận Syuejia, Madou, Xiaying, Lioujia và Guantian.

Nhằm hỗ trợ chiến lược mở rộng thị trường, chính quyền thành phố đang đầu tư vào cơ sở hạ tầng chuỗi lạnh và chế biến hiện đại. Trung tâm Giang Quân – nơi diễn ra lễ xuất hàng – đã hoàn tất giai đoạn 1 và sẽ hoàn thành giai đoạn 2 vào tháng 8. Dự kiến đi vào vận hành chính thức cuối tháng 10, trung tâm có **công suất xử lý hơn 1.000 tấn thủy sản mỗi năm**, đạt tiêu chuẩn HACCP và GHP, xử lý đa dạng sản phẩm từ cá rô phi, nghêu, hàu, tôm thẻ chân trắng đến cá milkfish.

Lễ xuất hàng ngày 2/7 có sự tham dự của nhiều nhà lập pháp và thành viên Hội đồng thành phố. Thị trưởng Huang khẳng định chính quyền sẽ tiếp tục hợp tác với khu vực tư nhân để nâng cấp chuỗi cung ứng và giữ vững vị thế cạnh tranh toàn cầu cho ngành thủy sản Đài Loan.

(Theo UCN)

Giá cá rô phi Trung Quốc ổn định nhưng có nguy cơ giảm

(vasep.com.vn) Trong tuần 28, giá cá rô phi nuôi loại 500–800g tại các tỉnh Quảng Đông và Hải Nam (Trung Quốc) giữ ổn định khi giao đến nhà máy chế biến. Tuy nhiên, các chuyên gia cảnh báo giá có thể sớm giảm do lo ngại từ thị trường Mỹ – nơi đang có nhiều bất ổn liên quan đến chính sách thuế.

Theo thống kê, nhu cầu từ Mỹ đang tạm thời giảm sau khi các đơn hàng đến Bờ Đông kết thúc vào tháng 6 và đến Bờ Tây kết thúc ngày 5/7 – trước thời điểm có thể áp thuế mới vào 9/7. Khoảng trống đơn hàng khiến nhiều nhà chế biến giảm thu mua, tạo áp lực lên giá nguyên liệu thô.

Lãnh đạo một nhà máy tại Quảng Đông nhận định: "Giá nguyên liệu sẽ tiếp tục giảm. Các đơn vị tập trung vào Mỹ đã giảm thu mua, trong khi khách hàng châu Âu và Trung Đông cũng ép giá." Một doanh nghiệp khác ở Hải Nam đồng tình, cho biết: "Ngay cả khi Mỹ không tăng thuế, việc tiêu thụ vẫn khó khăn."

Mặc dù Mỹ và Trung Quốc đã công bố một thỏa thuận thương mại hồi đầu tháng 6, chi tiết vẫn chưa rõ ràng. Hiện mức thuế 55% đối với phi lê cá rô phi Trung Quốc vẫn giữ nguyên – giảm từ mức 179% trước đó, nhưng vẫn cao so với kỳ vọng. Việc thiếu thông tin từ cả phía Mỹ và Trung Quốc khiến toàn chuỗi cung ứng – từ nông dân đến nhà xuất khẩu – lo lắng.

Để đối phó, một số địa phương như Mậu Danh (Quảng Đông) đang thúc đẩy tiêu thụ nội địa, ví dụ đưa cá rô phi vào căng tin trường học, nhấn mạnh giá trị dinh dưỡng cao được FAO công nhận.

Tại thị trường Mỹ, giá phi lê cá rô phi đông lạnh từ Trung Quốc tiếp tục giảm trong tuần 28. Phi lê loại 5–7 oz có bổ sung độ ẩm hiện dao động 3,20–3,40 USD/pound (giảm 0,10 USD so với tuần trước), trong khi loại không hóa chất 7–9 oz cũng giảm xuống 3,60–3,80 USD/pound.

Tổng quan, ngành cá rô phi Trung Quốc đang đứng trước áp lực kép từ nguồn cung dồi dào trong nước và nhu cầu yếu từ thị trường chủ lực là Mỹ, buộc các nhà sản xuất phải tính đến việc mở rộng sang các thị trường thay thế như châu Âu, Trung Đông và châu Phi.

(Theo UCN)



NEW

Hà Tĩnh nhân rộng mô hình nuôi cá chim vây vàng theo hướng an toàn sinh học

Dễ nuôi, dễ chăm sóc lại cho hiệu quả kinh tế cao, mô hình nuôi cá chim vây vàng đang được nhiều người dân Hà Tĩnh triển khai ở những vùng nuôi trồng thủy sản kém hiệu quả.

Thời gian gần đây, trên địa bàn Hà Tĩnh, nhiều hộ dân đã áp dụng khoa học công nghệ, triển khai mô hình nuôi cá chim vây vàng mang lại giá trị kinh tế khá cao. Quá trình nuôi cho thấy, cá chim vây vàng thích nghi tốt, dễ chăm sóc, có thể thay thế, chuyển đổi ở những vùng nuôi trồng thủy sản kém hiệu quả.

Toàn bộ các giai đoạn nuôi sẽ áp dụng quy trình nuôi an toàn sinh học theo hướng tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học trong quản lý môi trường ao nuôi, hạn chế sử dụng thuốc và kháng sinh. Thường xuyên nuôi cấy vi sinh và đánh xuống ao để phân hủy phân cá trong suốt vụ nuôi nhằm đảm bảo môi trường ao nuôi sạch sẽ. Với việc tuân thủ quy trình kỹ thuật trong quá trình nuôi đã giúp cá sinh trưởng phát triển tốt.

Để đảm bảo an toàn thì trước khi thả nuôi, cá phải có nguồn gốc rõ ràng, kích thước đồng đều và không mắc bệnh. Thay vì cho ăn các loại cá tạp, nguồn thức ăn phải sử dụng thức ăn công nghiệp, để đảm bảo môi trường nuôi luôn sạch. Hiện nay, đã có một số mô hình nuôi cá chim vây vàng đạt tiêu chuẩn VietGap. Nhiều người dân sau khi hoàn thành mô hình với sự hỗ trợ của các ngành chức năng đã tự phát triển vùng nuôi của mình và bước đầu đã cho thu nhập ổn định.

Lợi nhuận cao từ nuôi cá rô phi vùng ven biển

Nhiều nông dân vùng ven biển tại tỉnh Vĩnh Long chủ động chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng hiệu quả kinh tế; trong đó, mô hình nuôi cá rô phi cho thấy nhiều tín hiệu tích cực, được ngành nông nghiệp địa phương khuyến khích nhân rộng.

Ông Nguyễn Trí Thông, Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp Cầu Ngang (Sở Nông nghiệp và Môi trường Vĩnh Long) cho biết, những năm gần đây tình hình nuôi tôm gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh ngày càng phức tạp, chi phí đầu vào tăng cao trong khi giá tôm thương phẩm không ổn định nên người nuôi dễ bị thua lỗ. Mô hình nuôi cá rô phi khá phù hợp với những hộ dân ít đất và vốn sản xuất, thích ứng biến đổi khí hậu, nhất là ở những vùng ven biển có nguồn nước không ổn định về độ mặn, ngọt.

Người dân có thể nuôi chuyên canh hoặc xen canh cá rô phi kết hợp tôm thẻ chân trắng đều mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trước đó, mô hình nuôi cá rô phi kết hợp tôm thẻ chân trắng đã được Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp Cầu Ngang thực hiện thí điểm thành công, chứng minh tính hiệu quả trong 2 năm liền, được đơn vị khuyến khích nông dân trên địa bàn nhân rộng để phát triển ngành thủy sản bền vững.

Theo ông Nguyễn Trí Thông, mô hình nuôi cá rô phi kết hợp tôm thẻ chân trắng giảm rủi ro, cá và tôm ít bị bệnh, năng suất đạt cao, nên nông dân có thu nhập ổn định trên cùng một diện tích sản xuất. Thời gian nuôi cá rô phi từ 135 - 140 ngày, tôm thẻ chân trắng 75 - 90 ngày. Quá trình nuôi, cá rô phi ăn thức ăn công nghiệp dạng viên nổi nên người nuôi dễ kiểm soát nguồn thức ăn, giảm lượng dư thừa, từ đó giảm ô nhiễm môi trường ao nuôi, tiết kiệm chi phí nuôi. Sau khi thả tôm giống cần bổ sung ngay thức ăn công nghiệp cho tôm trong 10 ngày, sau đó bắt đầu thả giống cá. Thức ăn cho tôm lúc này có thể tận dụng từ nguồn tự nhiên có trong ao nuôi và thức ăn dư thừa của cá để giảm chi phí.

Ông Nguyễn Trí Thông lưu ý, để giảm tỷ lệ hao hụt, cá thương phẩm đạt chuẩn, người nuôi nên thả mật độ thưa, từ 5 - 6 con/m2; đồng thời cần cung cấp đầy đủ oxy trong quá trình nuôi để cá ăn mạnh, mau lớn và tăng tỷ lệ sống. Hiện các hộ nuôi tôm ở các xã Cầu Ngang, Mỹ Long, Nhị Trường, Vinh Kim, Hiệp Mỹ đã mở rộng diện tích nuôi cá rô phi lên gần 40 ha. Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp Cầu Ngang tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật cho người dân địa phương có nhu cầu nhân rộng mô hình.

Vĩnh Long có chiều dài đường bờ biển 130 km. Việc chuyển đổi từ nuôi tôm sang cá rô phi tại tỉnh đang mở ra sinh kế bền vững cho nông dân vùng ven biển. Tuy nhiên, để việc nhân rộng mô hình hiệu quả, ngành chức năng cũng cần định hướng cho nông dân trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ cá rô phi thương phẩm, đặc biệt là xây dựng chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, tìm kiếm thị trường xuất khẩu.

NHẬP KHẨU CÁ THỊT TRẮNG CỦA TRUNG QUỐC, T1-T5/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung cá thịt trắng chính cho Trung Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
TG	**786.449**	**898.745**	**14**
LB Nga	497.626	642.879	29
Mỹ	91.294	81.984	-10
Việt Nam	110.216	83.665	-24
Greenland	17.218	26.557	54
Na Uy	51.891	38.855	-25
Hàn Quốc	3.403	7.381	117
Ireland	-	531	-
Hà Lan	2.517	1.649	-34
Mexico	1.333	5.779	334
Iceland	139	734	428
New Zealand	6.116	1.755	-71
Uruguay	162	889	449
Canada	1.020	224	-78
Pháp	561	30	-95
Đức	643	-	-100
Indonesia	322	338	5

Sản phẩm cá thịt trắng nhập khẩu chính của Trung Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	**Sản phẩm**	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
	Tổng NK	**786.449**	**898.745**	**14**
030363	Cá tuyết đông lạnh	234.222	275.126	17
030367	Cá minh thái Alaska đông lạnh	319.936	414.761	30
030364	Cá haddock đông lạnh	43.578	59.026	35
030462	Phi lê cá da trơn đông lạnh	59.536	39.777	-33
030324	Cá tra, cá da trơn đông lạnh	46.894	41.362	-12
030494	Thịt cá minh thái Alaska đông lạnh	34.382	39.683	15
030475	Cá minh thái Alaska philê đông lạnh	27.464	9.700	-65
030366	Cá hake đông lạnh	5.108	11.440	124
030368	Cá tuyết xanh đông lạnh	10.366	3.733	-64
030493	Thịt cá tra, cá rô phi đông lạnh	3.571	2.729	-24
030552	Cá rô phi/ cá da trơn khô	78	49	-37
030251	Cá tuyết cod tươi/ướp lạnh	85	141	66

THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/6/2025

Nguồn: VASEP(theo số liệu Hải quan Việt Nam)

STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)	STT	THỊ TRƯỜNG	GT (triệu USD)	So sánh cùng kỳ 2024 (%)
TQ&HK		**219,550**	**-3,8**	50	Ấn Độ	8,267	61,9
1	Trung Quốc	206,174	-3,9	51	Pakistan	4,440	94,3
2	Hồng Kông	13,377	-2,1	52	Jordan	4,189	35,4
CPTPP		**155,396**	**36,0**	53	Hàn Quốc	4,081	22,7
3	Mexico	30,013	-1,8	54	CH Đôminich	3,251	-15,5
4	Anh	27,061	-1,1	55	Bờ Biển Ngà	3,249	24,0
5	Canada	20,015	13,4	56	Libăng	2,792	37,0
6	Malaysia	19,556	32,4	57	Panama	2,629	81,8
7	Nhật Bản	19,350	6,1	58	Israel	2,466	-26,2
8	Australia	15,603	33,4	59	Qatar	2,211	8,0
9	Singapore	15,414	-5,0	60	Iran	1,961	-3,1
10	Peru	4,597	247,2	61	Cameroon	1,828	3,0
11	Chile	2,134	-0,7	62	Puetô Rico	1,781	-2,4
12	New Zealand	1,340	-3,7	63	Montenegro	1,490	67,5
13	Brunei	0,312	12,1	64	Thụy Sĩ	1,376	-19,0
14	**Mỹ**	**158,207**	**8,4**	65	Costa Rica	1,308	5,0
EU		**82,969**	**7,2**	66	Morocco	1,213	-8,6
15	Hà Lan	23,788	15,9	67	Nicaragua	1,118	63,5
16	Đức	14,024	-17,7	68	Kuwait	1,111	-11,7
17	Bỉ	9,485	15,2	69	Papua New Guinea	0,994	-38,4
18	Tây Ban Nha	9,163	4,1	70	Argentina	0,956	-36,2
19	Italy	6,534	37,4	71	Jamaica	0,829	79,6
20	Pháp	4,258	25,8	72	Ecuador	0,770	7,3
21	Bồ Đào Nha	3,584	40,4	73	UruGuay	0,639	-9,7
22	Ba Lan	2,334	-14,0	74	Georgia	0,630	-8,3
23	Lithuania	2,269	23,6	75	Algeria	0,566	-14,5
24	Hy Lạp	2,242	11,6	76	Lybia	0,555	301,4
25	Rumania	0,898	-24,6	77	Honduras	0,552	3,3
26	Thụy Điển	0,814	35,5	78	Bahrain	0,513	1,2
27	Hungary	0,682	52,4	79	Guatemala	0,504	28,8
28	Slovenia	0,518	-35,1	80	Nam Phi	0,479	90,4
29	Sip	0,480	39,0	81	Ukraine	0,464	98,2
30	Croatia	0,428	-34,0	82	Aruba	0,435	13,9
31	Ireland	0,341	-18,1	83	Bahamas	0,429	42,6
32	Bulgaria	0,323	238,3	84	Nigeria	0,418	341,7
33	Đan Mạch	0,244	-41,1	85	Oman	0,403	-57,3
34	Estonia	0,187	126,9	86	Bangladesh	0,397	291,0
35	Latvia	0,103	7,0	87	Trinidat & Tobago	0,389	-23,7
36	Phần Lan	0,101	-33,0	88	Congo	0,387	810,8
37	Malta	0,081	-27,7	89	CH Congo	0,386	161,4
38	Slovakia	0,049		90	Guinea	0,381	56,9
39	Sec	0,041	-57,1	91	Tunisia	0,299	-44,4
Các TT khác		**298,943**	**14,0**	92	Na Uy	0,289	-4,5
40	Brazil	85,793	71,5	93	Nepal	0,284	287,0
41	Thái Lan	33,820	22,1	94	Senegal	0,280	-61,7
42	Philippines	18,436	33,2	95	Guam	0,250	12,2
43	Colombia	17,891	-9,7	96	Venezuela	0,244	-39,0
44	Arập Xêut	15,327	-17,2	97	Căмpuchia	0,244	3,9
45	Nga	13,372	51,4	98	Maldives	0,229	20,6
46	Đài Loan	12,571	27,0	99	Albania	0,219	19,8
47	Ai Cập	11,923	19,2	100	Ghana	0,206	35,2
48	UAE	11,396	-6,2	29 TT khác		2,259	-92,5
49	Iraq	10,776	96,3	**TỔNG**		**915,066**	**10,5**

Xuất khẩu cá ngừ sang Đức khó tăng vì thiếu nguyên liệu

Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Xuất khẩu cá ngừ chế biến và đóng hộp mã HS16 sang Đức trong 5 tháng đầu năm 2025 sụt giảm liên tục và có xu hướng ngày càng giảm sâu. Điều này đang tác động lớn tới XK cá ngừ sang thị trường này.

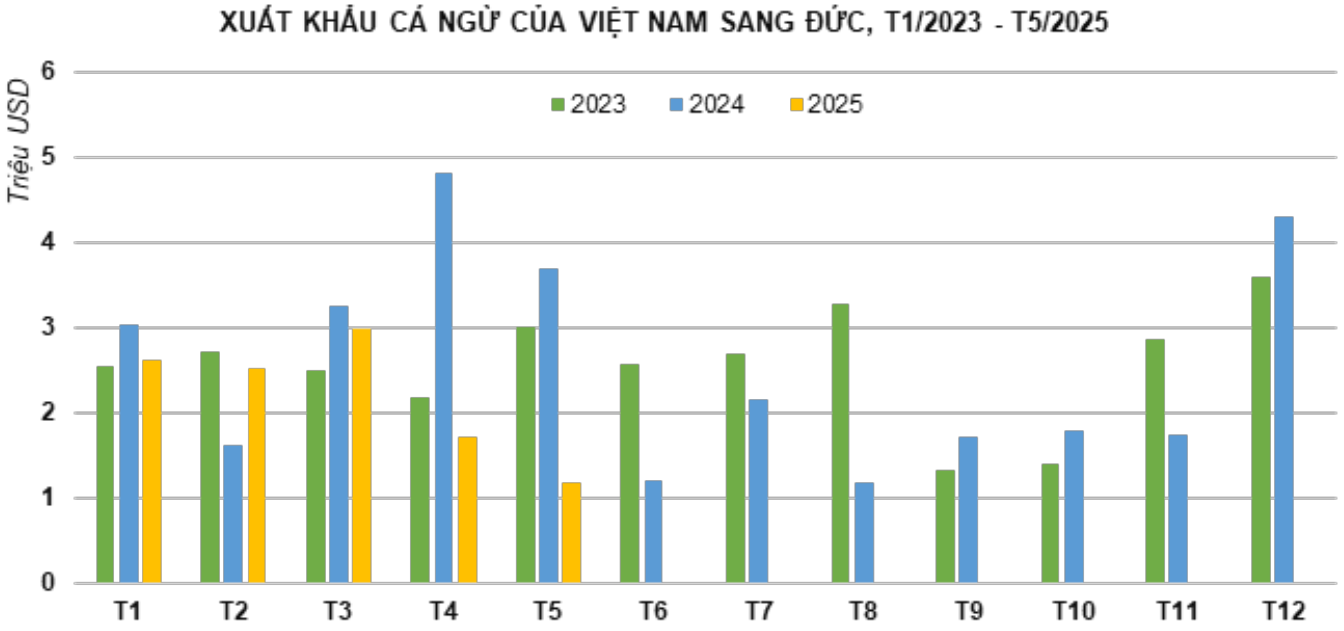
Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, XK cá ngừ sang Đức trong 5 tháng đầu năm 2025 chỉ đạt gần 11 triệu USD, giảm 33%. Trong đó, XK cá ngừ chế biến đóng hộp chiếm tới hơn 68% tổng kim ngạch XK, còn lại chủ yếu là thịt/loin cá ngừ đông lạnh.

Trong giai đoạn này, XK thịt/loin cá ngừ đông lạnh đông lạnh sang Đức tăng tới 81%, nhưng do cá ngừ chế biến và đóng hộp giảm tới 48%. Theo các DN cá ngừ, nguyên nhân của sự sụt giảm này là do thiếu nguồn nguyên liệu cá ngừ vằn trong nước khiến DN không có đủ nguyên liệu để đáp ứng các đơn hàng XK sang thị trường này. Mặc dù DN Việt Nam có thể sử dụng nguyên liệu NK từ các nước EU để thay thế nhằm được hưởng ưu đãi thuế quan theo quy định về xuất xứ, nhưng điều này làm gia tăng chi phí, giảm khả năng cạnh tranh của các sản phẩm của Việt Nam.

Hiện tại, Đức tiếp tục là một trong những thị trường nhập khẩu cá ngừ lớn tại châu Âu, đặc biệt với các sản phẩm cá ngừ chế biến và đóng hộp. Dữ liệu từ EUMOFA, người tiêu dùng Đức có xu hướng ngày càng ưu tiên các sản phẩm thủy sản tiện lợi, giàu đạm và có chứng nhận bền vững như MSC.

Theo số liệu thống kê của Eurostat, nhập khẩu cá ngừ của Đức trong những tháng đầu năm 2025 có dấu hiệu giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm này là do xu hướng thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng Đức trong bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động (lạm phát, chi phí sinh hoạt tăng...) tác động tới nhu cầu tiêu dùng. Do đó, giá cả là một trong những vấn đề mấu chốt trong việc gia tăng khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm cá ngừ tại thị trường Đức.

Trước tình hình thuế đối ứng của Mỹ tăng cao hơn, các DN có xu hướng mở rộng XK sang các thị trường khác như các nước EU, châu Á… để tránh việc phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Mỹ, giảm rủi ro. Tuy nhiên, để làm được điều này DN rất mong Chính phủ sớm "khai thông" cho nguồn cá ngừ nguyên liệu trong nước và giải quyết các vấn đề tắc nghẽn trong khâu cấp chứng từ khai thác,… cho DN.



Nhập khẩu loin cá ngừ đông lạnh của Tây Ban Nha tăng

(vasep.com.vn) Hầu hết loin cá ngừ sống đông lạnh từ Ecuador đã được chuyển đến tay người mua Tây Ban Nha trong quý đầu 1/2025. Họ đã mua thêm 41% sản phẩm này, trả nhiều hơn một chút cho mỗi tấn.

EU đã NK 11.752 tấn loin cá ngừ đông lạnh trong quý 1/2025, tăng đáng kể 25% so với cùng kỳ năm trước, với mức giá trung bình là 8.514 EUR/tấn. Ecuador là nước xuất khẩu sản phẩm này lớn nhất sang EU với 1.014 tấn được vận chuyển. XK của các nguồn cung khác cũng tăng đáng kể.

Tây Ban Nha là nước NK nhiều nhất loin cá ngừ đông lạnh trong khối EU, với 3.375 tấn, tăng 41% so với cùng kỳ, và với mức giá thấp nhất 7.092 EUR/tấn.

NK của Pháp cũng phục hồi nhẹ trong quý đầu năm nay, tăng 5%, với mức giá trung bình 9.017 EUR/tấn.

Đáng chú ý trong giai đoạn này là Bồ Đào Nha, NK của nước này tăng 135%, đạt 1.973 tấn, với mức giá tương đối thấp là 7.130 EUR/tấn. Phần lớn trong số đó được vận chuyển bằng xe tải đến Galicia, Tây Ban Nha.

Trong khi đó, NK của Italy đã giảm 9% so với cùng kỳ, đạt 1.571 tấn, với mức giá trung bình là 10.227 EUR/tấn. Cùng với Italy, NK loin cá ngừ đông lạnh của Đức cũng giảm 33%.

(Tin tổng hợp)

Philippines hướng đến tăng trưởng kinh doanh cá ngừ trong bối cảnh thuế Mỹ

(vasep.com.vn) Tập đoàn Century Pacific Food đang hướng đến mục tiêu doanh thu và lợi nhuận hai chữ số trong bối cảnh căng thẳng thương mại toàn cầu gia tăng. Ông Christopher Po, Chủ tịch điều hành của Century Pacific, cho biết vào đầu tuần này tại cuộc họp cổ đông thường niên rằng công ty đã dành 4 tỷ PHP (71,01 triệu USD) đến 5 tỷ PHP (88,76 triệu USD) cho chi tiêu vốn trong năm nay để hỗ trợ tăng trưởng các phân khúc kinh doanh của mình, bao gồm cả cá ngừ. Century Pacific là một trong những nhà sản xuất cá ngừ đóng hộp lớn nhất tại thị trường trong nước dưới thương hiệu Century Tuna và là nhà xuất khẩu hàng đầu các sản phẩm cá ngừ OEM sang Mỹ.

Ông Po khẳng định rằng mức thuế bổ sung 10% đối với các sản phẩm của Philippines do Tổng thống Mỹ Donald Trump áp dụng vào tháng 4 đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cá ngừ của công ty. Ông kỳ vọng một kết quả tích cực vào cuối thời gian tạm dừng áp thuế 90 ngày, kết thúc vào ngày 9/7. Tuy nhiên, Century Pacific đang áp dụng lập trường thận trọng lạc quan về triển vọng tăng trưởng của mình trong bối cảnh biến động hàng hóa, thay đổi động lực thương mại và tác động tiềm tàng của thuế quan mới của Hoa Kỳ, các trang tin tức của Philippines đưa tin. Century Pacific báo cáo doanh thu là 19,94 tỷ PHP (353,96 triệu USD), tăng 10% so với cùng kỳ năm ngoái trong quý đầu tiên của năm 2025. Thu nhập ròng tăng 11% lên 1,91 tỷ PHP (33,90 triệu USD).

(Tin tổng hợp)

Ecuador áp dụng công nghệ mới để duy trì vị trí hàng đầu

(vasep.com.vn) Theo Hiệp hội các nhà chế biến cá ngừ Ecuador (CEIPA), kiểm soát chất lượng quốc tế nghiêm ngặt đòi hỏi tốc độ và độ chính xác, và để đi trước một bước, cần có công nghệ mới. Biolan của Tây Ban Nha đã giới thiệu thiết bị phát hiện nhanh histamine trong cá ngừ tại một số cơ sở chế biến của Ecuador.

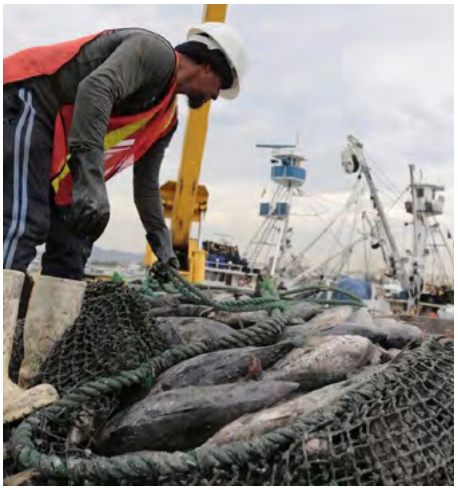
Nhà sản xuất các công cụ công nghệ cao để kiểm soát chất lượng, Biolan, tuyên bố rằng thiết bị của họ chỉ mất vài phút để xác định mức histamine trong mẫu cá ngừ. Các thử nghiệm được tiến hành trong các phòng thí nghiệm chuyên dụng sẽ mất một đến hai ngày. Hệ thống này sử dụng nước cất, một phương pháp bền vững và an toàn hơn so với các hệ thống thử nghiệm khác.

Quốc gia Nam Mỹ này xuất khẩu hầu hết các sản phẩm cá ngừ đóng hộp và đông lạnh sang EU, Mỹ và một số thị trường Nam Mỹ. Tiêu chuẩn của EU đối với mức histamine là 100 mg/kg, không được vượt quá. CEIPA tuyên bố với một số trang tin tức rằng điều quan trọng là phải chính xác và minh bạch khi thử nghiệm mức histamine. Bà Monica Maldonado, Giám đốc điều hành của CEIPA cho biết, họ đang tìm kiếm các nhà cung cấp để giúp chúng tôi tối ưu hóa chuỗi giá trị. Bà nhấn mạnh rằng việc áp dụng công nghệ là chìa khóa cho doanh nghiệp, không chỉ để bảo vệ danh tiếng mà còn mở đường cho một tương lai hiệu quả và minh bạch hơn.

Tổ chức này đại diện cho các đối tác trong ngành đánh bắt và chế biến cá ngừ và thúc đẩy chương trình đào tạo gần đây của Blolan.

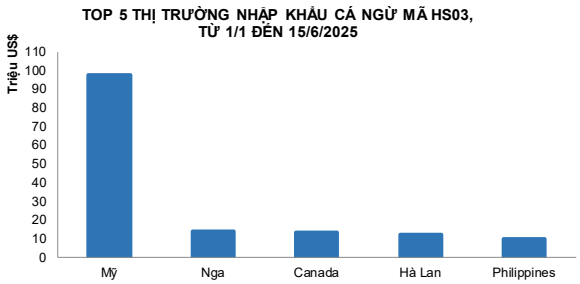
(Tin tổng hợp)

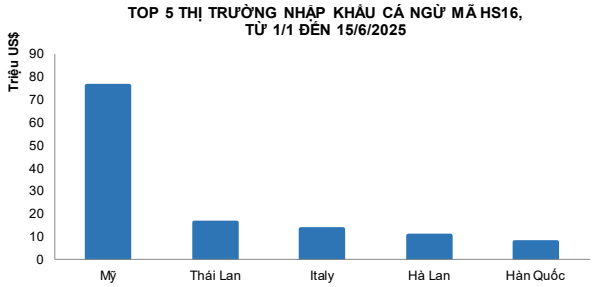
Nguyễn Hà



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CÁ NGỪ VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	**Mỹ**	**173,862**	**9,8**	**Các TT khác**		**95,651**	**-12,7**
EU		**98,765**	**2,3**	37	Thái Lan	18,890	164,9
2	Hà Lan	23,166	39,6	38	Nga	15,321	-11,3
3	Italy	20,424	19,1	39	Israel	14,102	-60,5
4	Đức	11,215	-34,3	40	Philippines	9,814	11,7
5	Lithuania	8,726	75,1	41	Ai Cập	6,528	89,0
6	Bỉ	6,253	2,1	42	Libăng	4,668	8,8
7	Tây Ban Nha	5,496	-3,2	43	Đài Loan	2,378	33,9
8	Rumania	3,838	4,3	44	Lybia	1,853	29,2
9	Đan Mạch	3,255	-15,6	45	Arập Xêut	1,842	-54,2
10	Thụy Điển	2,929	-2,7	46	Jordan	1,806	-29,8
11	Bồ Đào Nha	2,356	296,5	47	UAE	1,733	-20,7
12	Phần Lan	2,199	42,4	48	Ukraine	1,579	-26,8
13	Sip	1,954	-24,1	49	Puetô Rico	1,325	51,2
14	Ba Lan	1,556	-73,9	50	Costa Rica	1,161	61,5
15	Pháp	1,318	80,7	51	Syria	1,004	94,2
16	Hy Lạp	1,095	-43,9	51	Colombia	0,992	30,4
17	Slovenia	1,065	11,4	52	Algeria	0,961	-43,9
18	Latvia	0,418	42,2	53	CH Đôminich	0,777	-49,2
19	Bulgaria	0,379	-78,2	54	Đông Timo	0,762	-37,3
20	Croatia	0,379	-63,1	55	Iraq	0,716	-7,9
21	Sec	0,339	-57,2	56	Thổ Nhĩ Kỳ	0,715	18,1
22	Malta	0,210	-20,4	57	Na Uy	0,512	33,9
23	Estonia	0,196		58	Reunion	0,508	3,1
CPTPP		**54,760**	**7,0**	59	Montenegro	0,458	919,6
24	Canada	17,646	14,2	60	Serbia	0,393	-12,6
25	Nhật Bản	17,204	17,0	61	Indonesia	0,386	72,2
26	Mexico	8,021	-19,8	62	Albania	0,377	-19,8
27	Chile	4,443	-32,1	63	Kuwait	0,305	353,0
28	Anh	3,409	9,6	64	Mauritius	0,258	100,0
29	Malaysia	1,524	28,1	65	Martinique	0,255	-37,0
30	Australia	1,145	29,1	66	Papua New Guinea	0,255	26,1
31	Singapore	0,478	27,8	67	Aruba	0,245	18,9
32	Peru	0,453	-68,8	68	Ấn Độ	0,224	371,2
33	New Zealand	0,413	-24,5	69	Argentina	0,216	-77,0
34	Brunei	0,023	-48,0	70	Georgia	0,195	1.218,5
35	**Hàn Quốc**	**8,006**	**-21,3**	28 TT khác		2,137	-64,2
36	**TQ&HK**	**1,562**	**28,3**	**Tổng**		**432,607**	**1,3**

NHẬP KHẨU CÁ NGỪ CỦA TRUNG QUỐC, T1-T5/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung cá ngừ chính của Trung Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
TG	**75.790**	**51.688**	**-32**
Tây Ban Nha	10.151	15.352	51
Micronesia	25.241	7.740	-69
Indonesia	612	9.131	1.392
Hàn Quốc	34.189	5.218	-85
Thổ Nhĩ Kỳ	1.067	3.183	198
Malta	0	6.330	-
Australia	1.416	1.159	-18
Thái Lan	2.194	1.952	-11
Việt Nam	61	130	113
Italy	329	373	13
Brunei	34	57	68
Malaysia	239	153	-36
Oman	0	12	-
New Zealand	12	0	-100
Đài Bắc, Trung Quốc	0	62	-
Canada	2	0	-100
Sri Lanka	3	0	-100

Sản phẩm cá ngừ nhập khẩu chính của Trung Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	**Sản phẩm**	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
	Tổng NK	**75.790**	**51.688**	**-32**
030343	Cá ngừ vằn, bonito đông lạnh	51.437	15.081	-71
030235	Cá ngừ đại dương đông lạnh	10.107	13.909	38
030487	Cá ngừ vằn/ sọc dưa phile đông lạnh	2.877	9.703	237
030342	Frozen yellowfin tunas "Thunnus albacares"	3.886	3.298	-15
160414	Cá ngừ vằn, cá ngừ bonito Đại Tây Dương nguyên con, cắt miếng	4.433	5.459	23
030236	Cá ngừ vây xanh phương Nam tươi/ướp lạnh	115	1.159	908
030234	Cá ngừ mắt to	237	28	-88
030232	Cá ngừ vây vàng tươi/ướp lạnh	45	20	-56

Nhật Bản: Giá trị xuất khẩu surimi đạt cao trong 5 tháng đầu năm

(vasep.com.vn) Theo số liệu thống kê thương mại từ Bộ Tài chính Nhật Bản, tổng khối lượng xuất khẩu kamaboko và các sản phẩm surimi khác (trừ xúc xích cá) của Nhật Bản từ tháng 1 đến tháng 5 năm nay đạt 3.983 tấn (tăng 2% so với cùng kỳ năm trước), đánh dấu khối lượng xuất khẩu lớn thứ năm trong cùng kỳ trong thập kỷ qua.

Trong khi đó, giá trị xuất khẩu tăng 5% lên 4,24 tỷ yên (28,85 tỷ USD), mức cao thứ hai trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 5, sau kỷ lục được thiết lập vào năm 2022.

Trong bối cảnh bất ổn về xuất khẩu trong tương lai do vấn đề thuế quan của Hoa Kỳ, các sản phẩm surimi của Nhật Bản vẫn duy trì được đà tăng nhờ nhu cầu NK cao từ các thị trường tiêu thụ trên thế giới.

(Tổng hợp)

Nga: Sản lượng cá minh thái năm nay bắt kịp năm ngoài dù khởi động muộn hơn

(vasep.com.vn) Dù bắt đầu muộn 15 ngày, ngành khai thác cá minh thái của Nga tại khu vực phía tây biển Bering vẫn đạt sản lượng ấn tượng, gần tương đương năm ngoái. Tính đến ngày 30/6, sản lượng đạt 131.200 tấn, bằng 18,9% tổng hạn ngạch khai thác cho phép (TAC), so với 131.000 tấn (18,7% TAC) cùng kỳ năm 2024.

Hoạt động khai thác trong tháng 6 diễn ra theo mô hình mùa vụ quen thuộc, tập trung tại các ngư trường trọng điểm như trung tâm phía nam vịnh Anadyr, mũi Navarin, phía đông dãy Koryak và hai bên hẻm núi Navarin. Một số đội tàu còn mở rộng hoạt động đến khu vực gần ranh giới phân chia khai thác giữa Nga và Mỹ.

Số lượng tàu hoạt động dao động từ 25 đến 40 chiếc, trong đó có 19–29 tàu trọng tải lớn và 5–12 tàu trung bình. Hiệu suất đánh bắt của tàu trọng tải lớn cải thiện rõ rệt, đạt trung bình 101,3 tấn/ngày so với 94,6 tấn/ngày năm ngoái. Ngược lại, tàu trung bình ghi nhận hiệu suất giảm nhẹ xuống còn 44,3 tấn/ngày (so với 56,8 tấn/ngày năm 2024).

Ngoài ra, 12–28 tàu sử dụng lưới rê và lưới vây cũng tham gia khai thác, với sản lượng trung bình 13,9 tấn/ngày. Từ đầu tháng 6, cả số lượng tàu hoạt động lẫn hiệu suất khai thác đều có xu hướng tăng.

Việc đạt sản lượng cao dù khởi động trễ cho thấy tính linh hoạt và hiệu quả của đội tàu Nga trong việc tận dụng tối đa nguồn tài nguyên cá minh thái tại khu vực biển Bering phía Tây.

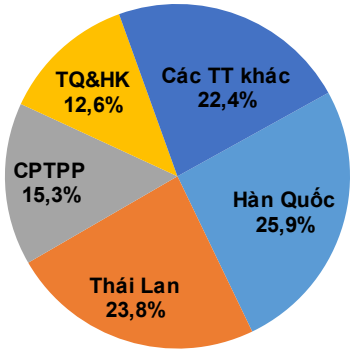
(Theo fis)



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU CHẢ CÁ & SURIMI VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)

Cơ cấu thị trường NK Chả cá, surimi từ 1/1-15/6/2025 (GT)





STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	**Hàn Quốc**	**39,194**	**26,8**	**TQ&HK**		**19,070**	**38,7**
CPTPP		**23,067**	**18,9**	19	Trung Quốc	18,408	38,5
2	Nhật Bản	14,096	26,7	20	Hồng Kông	0,662	44,6
3	Malaysia	4,543	3,4	**Các TT khác**		**52,596**	**31,7**
4	Singapore	3,326	13,3	21	Thái Lan	35,936	31,5
5	Canada	0,533	23,6	22	Indonesia	9,099	42,8
6	Australia	0,251	-40,9	23	Đài Loan	3,407	29,1
7	Mexico	0,145		24	Philippines	2,615	37,5
8	Anh	0,138	88,4	25	Nga	0,982	47,0
9	New Zealand	0,036	1.171,1	26	Mauritius	0,106	261,4
EU		**11,602**	**35,6**	27	Thổ Nhĩ Kỳ	0,077	-63,5
10	Lithuania	9,647	39,6	28	Libăng	0,074	-50,8
11	Tây Ban Nha	0,589	666,9	29	UAE	0,071	469,8
12	Italy	0,548	-24,8	30	Colombia	0,056	
13	Pháp	0,428	-27,2	31	Jordan	0,053	2,8
14	Bỉ	0,217	152,7	32	Arập Xêut	0,051	
15	Hà Lan	0,099	51,2	33	Curacao	0,050	
16	Đức	0,057	-43,5	34	Na Uy	0,008	
17	Thụy Điển	0,018		35	Mongolia	0,006	
18	**Mỹ**	**5,665**	**31,1**	**Tổng**		**151,195**	**29,4**

Thị trường cua ghẹ Trung Quốc năm 2025 nhiều hứa hẹn

Trung Quốc tiếp tục khẳng định vị thế là thị trường tiêu thụ cua lớn nhất thế giới khi nhu cầu nội địa tăng mạnh, nhập khẩu liên tục mở rộng, trong khi xu hướng tiêu dùng đang chuyển dịch theo hướng cao cấp và bền vững.



Nguyễn Hà

(vasep.com.vn) Sản lượng tiêu thụ cua tại Trung Quốc năm 2024 ước đạt khoảng 2 triệu tấn, tăng 1,1% so với năm 2023. Trung Quốc hiện chiếm hơn 50% sản lượng cua toàn cầu, đồng thời là quốc gia nhập khẩu cua lớn nhất thế giới, với kim ngạch đạt khoảng 2,1 tỷ USD năm 2024.

Nhập khẩu tăng mạnh, Nga và Việt Nam là nguồn cung chủ lực

Năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu hơn 133.000 tấn cua và thịt cua, tăng 12% so với năm trước. Nga là nhà cung cấp lớn nhất với 42.000 tấn, chiếm tới 59% giá trị nhập khẩu cua vào Trung Quốc (tương đương hơn 1,2 tỷ USD). Việt Nam giữ vị trí thứ hai, cung cấp khoảng 16.000 tấn, trong khi Canada đứng thứ ba với khoảng 11.000 tấn.

Giá nhập khẩu trung bình đạt 15.763 USD/tấn, ổn định hơn so với năm 2023, vẫn thấp hơn mức đỉnh của năm 2022.

Theo số liệu thống kế của Hải quan Việt Nam, Trung Quốc & Hongkong đang là thị trường NK cua ghẹ và giáp xác khác lớn nhất của Việt Nam. XK sang thị trường này trong 5 tháng đầu năm 2025 tăng 71% so với cùng kỳ, đạt gần 80 triệu USD.

Với nguồn hàng ổn định, chất lượng cải thiện và khả năng cung ứng linh hoạt, doanh nghiệp Việt ngày càng khẳng định được vị thế cạnh tranh tại thị trường lớn nhất thế giới này.

Đặc biệt, giá cua Việt Nam ổn định và phù hợp với phân khúc trung cao cấp, giúp dễ dàng thâm nhập các chuỗi nhà hàng, siêu thị và thương mại điện tử tại các thành phố lớn như Thượng Hải, Bắc Kinh, Quảng Châu.

Xu hướng tiêu dùng chuyển dịch về cao cấp và tiện lợi

Sự gia tăng thu nhập của người dân Trung Quốc và sự hồi phục mạnh mẽ của ngành dịch vụ ăn uống sau đại dịch đã thúc đẩy nhu cầu cua tươi, cua sống và các sản phẩm chế biến cao cấp. Người tiêu dùng thành thị ưa chuộng các sản phẩm cua đóng gói tiện lợi, dễ chế biến, thân thiện môi trường và có chứng nhận truy xuất nguồn gốc.

Đây là cơ hội lớn cho doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt là các dòng sản phẩm chế biến sâu như thịt ghẹ hấp chín, cua đóng túi chân không, cua bóc nõn IQF, vốn đang được ưa chuộng tại các kênh thương mại điện tử và nhà hàng cao cấp Trung Quốc.

Thách thức và triển vọng thị trường năm 2025

Dù tiềm năng lớn, xuất khẩu cua ghẹ sang Trung Quốc cũng đối mặt với một số thách thức như yêu cầu kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc ngày càng khắt khe; sự cạnh tranh từ các nguồn cung lớn khác như Nga, Canada, Indonesia; chi phí logistics và biến động chính sách thương mại đòi hỏi doanh nghiệp cần theo dõi sát sao….

Xu hướng phát triển bền vững, thúc đẩy nuôi trồng thay vì khai thác, cùng với nhu cầu tiêu dùng ngày một tinh chọn hơn, hứa hẹn tiếp tục giữ thị trường cua Trung Quốc tăng trưởng ổn định trong năm 2025.

Dự báo trong năm tới, Trung Quốc có thể tiếp tục tăng nhập khẩu thêm 5–10%, trong khi tiêu dùng nội địa tiếp tục tăng nhẹ. Các quốc gia cung ứng như Việt Nam, Nga và Canada sẽ có thêm cơ hội nếu đảm bảo được tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

Năm 2025, xuất khẩu cua ghẹ của Việt Nam sang Trung Quốc có thể đạt 200 triệu USD, nếu tận dụng tốt các cơ hội mở cửa thị trường và xu hướng tiêu dùng cao cấp hóa.

Trung Quốc sẽ tiếp tục là thị trường trọng điểm, bên cạnh các thị trường lớn khác như Nhật Bản, Mỹ và Hàn Quốc. Với lợi thế địa lý, năng lực chế biến, và hệ sinh thái nuôi cua ghẹ đang mở rộng, Việt Nam hoàn toàn có thể gia tăng thị phần tại thị trường giàu tiềm năng này.

Thị trường cua toàn cầu biến động: Mỹ đối mặt chi phí tăng, Nga và Na Uy đẩy mạnh xuất khẩu

(vasep.com.vn) Thị trường thủy sản Mỹ đang đối mặt với biến động lớn do đồng USD yếu và chính sách thuế nhập khẩu mới sắp có hiệu lực từ ngày 8–9/7, làm tăng chi phí đáng kể trong bối cảnh chuỗi cung ứng vẫn chưa ổn định.

Theo Cục Nghiên cứu Kinh tế USDA, khoảng 80% thủy sản tiêu thụ tại Mỹ là hàng nhập khẩu. Trong tháng 4, các nhà nhập khẩu Mỹ đã trả gần 85,4 triệu USD tiền thuế – cao gấp 4 lần cùng kỳ năm trước. Việt Nam đạt được mức thuế 20%, trong khi Ấn Độ, Thái Lan và Indonesia chịu thuế từ 25% đến gần 50%. USD yếu càng làm tăng giá nhập khẩu, đẩy giá bán lên cao.

Với sản phẩm cụ thể, Mỹ năm 2024 nhập khoảng 3,5 triệu pound cua hoàng đế và 124 triệu pound cua tuyết – phần lớn từ Na Uy, Nhật Bản, Canada và Greenland. Người tiêu dùng Mỹ có khả năng chịu thêm áp lực giá, khi các nhà nhập khẩu phải điều chỉnh chiến lược mua hàng.

Nga trong năm 2024 đã thu hoạch 88.837 tấn cua tại Biển Barents và Đại Tây Dương, trong đó gần 40% xuất sang Trung Quốc. Xuất khẩu cua đông lạnh sang Trung Quốc giảm 40%, nhưng chính sách mới cho phép khai thác sớm cua hoàng đế và cua tuyết ở Biển Barents từ tháng 9/2024. Nga chủ yếu phục vụ thị trường châu Á, với tỷ lệ 70% cua sống và 30% cua nấu chín/đông lạnh. Xuất khẩu cua sống từ Nga tiếp tục tăng mạnh, đặc biệt sang Trung Quốc và Nhật Bản.

Na Uy đạt kỷ lục xuất khẩu hải sản nửa đầu 2025 với 1,3 triệu tấn, trị giá 7,75 tỷ USD. Riêng xuất khẩu cua tuyết đạt 6.348 tấn (133 triệu USD), còn cua hoàng đế là 972 tấn (55,5 triệu USD). Mỹ là thị trường chính, nhập 3.834 tấn cua tuyết trị giá 82 triệu USD. Tuy nhiên, đe dọa tăng thuế từ chính quyền Trump có thể tác động đến đà xuất khẩu của Na Uy.

Canada giữ vai trò nhà sản xuất cua tuyết opilio lớn nhất thế giới với hạn ngạch 94.724 tấn. Trong 5 tháng đầu năm, Mỹ nhập khẩu 27.300 tấn cua tuyết từ Canada. Hiệp định USMCA giúp hàng Canada miễn thuế, là lợi thế lớn so với các nước khác.

Giá cua tuyết tại Mỹ và Canada tăng mạnh, duy trì đà tăng từ mùa xuân sang hè. Tại Newfoundland, giá cua cỡ 5–8 oz tháng 7/2025 cao hơn gần 40% so với cùng kỳ 2024.

(Theo globefish)

Giá mực khơi Trung Quốc tăng mạnh do nguồn cung toàn cầu biến động

(vasep.com.vn) Trong tháng 6/2025, chỉ số giá mực khơi Trung Quốc đạt 281,07 điểm, tăng 1% so với tháng trước. Mặc dù khu vực Tây Nam Đại Tây Dương dư cung, giá vẫn tăng do Peru đột ngột đóng ngư trường Đông Nam Thái Bình Dương và quy định khai thác nghiêm ngặt tại Ấn Độ Dương.

Tính theo tuần, chỉ số kết thúc tuần thứ tư ở mức 278,10 điểm, tăng 6% so với cuối tháng 5.

Giá mực phân hóa theo khu vực: 3 tăng, 1 giảm

Đông Nam Thái Bình Dương: Tăng 2% lên 316,14 điểm, do Peru dừng khai thác từ 21/6 sau khi chạm hạn ngạch 304.209 tấn.

Tây Nam Đại Tây Dương: Giảm 6% xuống 199,53 điểm, do Argentina bội thu 184.712 tấn – cao nhất từ năm 1998 – và lượng lớn từ tàu Trung Quốc, gây dư cung.

Tây Bắc Thái Bình Dương: Tăng nhẹ 0,4% lên 221,28 điểm, phản ánh xu hướng giá chung dù khu vực này có tỷ trọng nhỏ.

Ấn Độ Dương: Tăng 2% lên 256,39 điểm, do lệnh cấm khai thác sau mùa vụ ở bờ Tây Ấn Độ kết thúc ngày 15/5, khiến nguồn cung giảm.

Triển vọng giá tháng 7/2025: Ổn định nhưng yếu

Dự báo tháng 7, giá có thể ổn định hoặc giảm nhẹ do lượng lớn mực đã được đưa vào thị trường trước lệnh cấm tại Peru, dẫn đến tồn kho cao và cung vẫn dư nếu nhu cầu không tăng.

Ngành mực hướng tới phát triển bền vững

Ngành mực toàn cầu đang kết hợp mở rộng sản lượng và siết chặt quản lý:

Peru nâng hạn ngạch mực lên 304.200 tấn (+59%) và áp dụng các biện pháp kiểm soát như: giới hạn ngư cụ, sản lượng mỗi chuyến, bảo quản lạnh bắt buộc, và kiểm tra tại cảng.

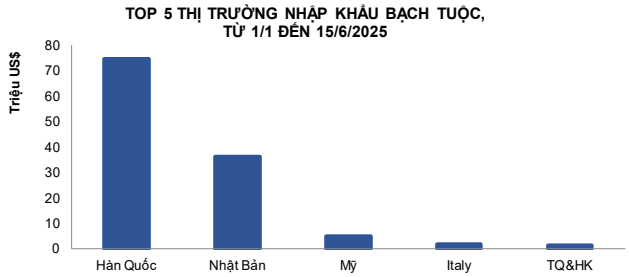
Tại Hội thảo quốc tế ở Đại học Đại dương Thượng Hải, "Tuyên bố Thượng Hải" kêu gọi hợp tác nghiên cứu, giám sát tài nguyên và khai thác bền vững trong ngành mực toàn cầu.

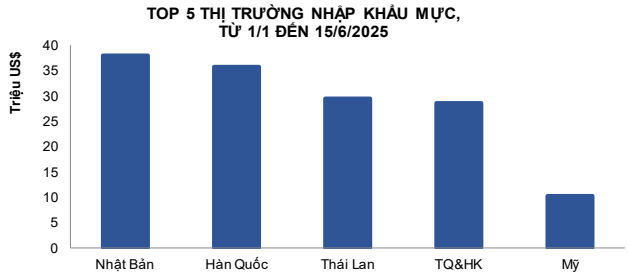
(Theo fis)



THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC VIỆT NAM TỪ 1/1 ĐẾN 15/6/2025

Nguồn: VASEP (theo số liệu Hải quan Việt Nam)





STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)	So với cùng kỳ 2024 (%)
1	**Hàn Quốc**	**110,446**	**6,4**	**23**	**Mỹ**	**15,191**	**66,5**
CPTPP		**85,950**	**19,6**	**Các TT khác**		**43,942**	**27,8**
2	Nhật Bản	74,360	19,6	24	Thái Lan	29,917	38,4
3	Malaysia	5,048	3,1	25	Philippines	4,519	198,3
4	Canada	1,756	115,4	26	Đài Loan	3,226	-11,5
5	Australia	1,708	-3,2	27	Israel	1,763	-39,3
6	Singapore	1,102	-16,8	28	Arập Xêut	1,655	147,5
7	Anh	1,084	40,9	29	Nga	0,965	-60,3
8	Chile	0,530	-7,9	30	Căмpuchia	0,821	669,6
9	New Zealand	0,221	2,5	31	Venezuela	0,156	157,1
10	Peru	0,116	74,1	32	Libăng	0,150	248,6
11	Mexico	0,026		33	Papua New Guinea	0,121	
TQ và HK		**30,233**	**8,0**	34	Mauritius	0,105	135,6
12	Trung Quốc	27,647	9,3	35	UAE	0,096	44,7
13	Hồng Kông	2,586	-3,7	36	Reunion	0,084	-19,9
EU		**16,207**	**12,8**	37	New Caledoni	0,056	130,8
14	Italy	4,407	13,3	38	Costa Rica	0,055	132,1
15	Tây Ban Nha	3,947	78,1	39	Na Uy	0,035	-30,1
16	Bỉ	2,204	18,7	40	Mongolia	0,031	
17	Hà Lan	1,586	19,0	41	Thụy Sĩ	0,031	-58,9
18	Bồ Đào Nha	1,377	9,0	42	Guam	0,027	201,2
19	Pháp	1,245	-42,3	43	QĐ. Bắc Mariana	0,023	35,9
20	Đức	1,190	-4,6	44	Qatar	0,022	-36,1
21	Lithuania	0,213	26,8	10 TT khác		0,083	-91,3
22	Thụy Điển	0,037	-74,6	**Tổng**		**301,969**	**15,5**

10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU MỰC HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 15/6/2025

STT	Thị trường	GT (triệu USD)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)
1	Nhật Bản	38,092	6	Malaysia	4,880
2	Hàn Quốc	35,743	7	Philippines	4,492
3	Thái Lan	29,495	8	Đài Loan	2,708
4	TQ&HK	28,657	9	Tây Ban Nha	2,679
5	Mỹ	10,398	10	Italy	2,667

10 THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU BẠCH TUỘC HÀNG ĐẦU TỪ 1/1 ĐẾN 15/6/2025

STT	Thị trường	GT (triệu USD)	STT	Thị trường	GT (triệu USD)
1	Hàn Quốc	74,703	6	Tây Ban Nha	1,268
2	Nhật Bản	36,268	7	Nga	0,935
3	Mỹ	4,793	8	Hà Lan	0,718
4	Italy	1,740	9	Đài Loan	0,518
5	TQ&HK	1,575	10	Đức	0,511

NHẬP KHẨU MỰC, BẠCH TUỘC CỦA TRUNG QUỐC, T1-T5/2025

(Nguồn: ITC)

Top nguồn cung mực, bạch tuộc chính cho Trung Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)			
Nguồn cung	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
TG	**470.331**	**476.997**	**1**
Argentina	61.495	70.274	14
Peru	18.688	53.272	185
Indonesia	188.190	124.038	-34
Tây Ban Nha	4.134	12.626	205
Pakistan	21.313	18.325	-14
Đài Bắc	26.270	8.793	-67
Mỹ	39.198	71.836	83
Malaysia	42.560	33.509	-21
Việt Nam	15.404	18.609	21
New Zealand	7.530	6.902	-8
Vanuatu	0	5.234	-
Chile	120	5.832	4.760
Hàn Quốc	2.786	7.013	152
Ấn Độ	15.626	12.350	-21
Uruguay	2.069	4.264	106
Thái Lan	10.881	3.928	-64
Morocco	358	735	105

Sản phẩm mực, bạch tuộc nhập khẩu chính của Trung Quốc, T1-T5/2025 (GT: nghìn USD)				
Mã HS	**Sản phẩm**	**T1-T5/2024**	**T1-T5/2025**	**Tăng, giảm (%)**
	Tổng NK	**470.331**	**476.997**	**1**
030743	Mực nang, mực ống đông lạnh	427.004	438.364	3
030749	Mực nang, mực ống hun khói/ khô/ muối hoặc ngâm nước muối	17.716	15.646	-12
030752	Bạch tuộc đông lạnh	15.953	13.642	-14
160554	Mực nang, mực ống chế biến	9.037	8.444	-7
030742	Mực nang và mực ống	163	320	96
160555	Bạch tuộc chế biến	458	552	21
030759	Bạch tuộc hun khói/ khô/ muối hoặc ngâm nước muối	111	95	-14
030749	Mực nang, mực ống hun khói/ khô/ muối hoặc ngâm nước muối	96	148	54

Peru: Sản lượng bột cá giảm mạnh, giá tăng

(vasep.com.vn) Sản lượng bột cá của Peru giảm mạnh trong tuần cuối tháng 6, chỉ đạt 40.943 tấn, giảm 54% so với tuần trước, khi mùa đánh bắt cá cơm chính dần kết thúc. Nguồn cung khan hiếm đang đẩy giá tăng trên toàn cầu.

Theo ước tính của MSICeres (Peru), Peru đã khai thác 2,25 triệu tấn, tương đương 74,84% hạn ngạch 3 triệu tấn ở khu vực Bắc và Trung tính đến ngày 2/7. Tuy nhiên, sản lượng dự kiến mùa này chỉ đạt khoảng 2,4–2,5 triệu tấn, thấp hơn so với kỳ vọng ban đầu.

Tại khu vực Chimbote – trung tâm đánh bắt chính – sản lượng giảm mạnh, chỉ đạt chưa đến 10.000 tấn trong ba tuần gần đây (tuần 24–26), so với 830.000 tấn trong giai đoạn tuần 17–23.

Trong bối cảnh sản lượng sụt giảm, giá bột cá super prime của Peru đang được chào bán ở mức khoảng 1.750 USD/tấn (giá CIF Trung Quốc). Tại Trung Quốc, giá giao dịch bột cá tiêu chuẩn tại các cảng lớn như Quảng Châu, Thượng Hải, Thiên Tân và Đại Liên cũng tăng lên 11.100–11.200 NDT/tấn (tương đương 1.549–1.563 USD/tấn).

Tồn kho tại các cảng Trung Quốc đã giảm xuống còn 305.000 tấn tính đến 2/7, giảm gần 9.000 tấn so với 4 ngày trước đó. Trong khi lượng tiêu thụ vượt 5.000 tấn/ngày, lượng hàng mới về cảng đang chậm lại.

Các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Ecuador và châu Âu đang tích cực thu mua phần hàng còn lại do lo ngại thiếu hụt trong thời gian tới.

Từ tháng 1–5/2025, Peru xuất khẩu 580.000 tấn bột cá, trị giá 1,2 tỷ USD, tăng gần 68% so với cùng kỳ năm ngoái. Trung Quốc là thị trường lớn nhất, nhập khẩu 441.000 tấn, trị giá 633,4 triệu USD, chiếm khoảng 50% tổng lượng nhập khẩu của nước này. Xuất khẩu sang Đức tăng 900%, Nhật Bản tăng 41%, và Ecuador tăng 343%.

Theo Viện Humboldt, nhiệt độ mặt biển tại Bắc và Trung Peru đang cao hơn trung bình, với mức 17,87°C và sai số +0,40°C, có khả năng liên quan đến hiện tượng El Niño – một trong những nguyên nhân khiến sản lượng đánh bắt giảm.

Tại khu vực phía Nam Peru, hạn ngạch 251.000 tấn mùa đầu tiên đã kết thúc vào 30/6. Chính phủ đã phân bổ hạn ngạch mới 251.000 tấn, bắt đầu từ 1/7 và kéo dài đến cuối năm trong mùa vụ thứ hai.

(Theo UCN)

De Heus đưa vào vận hành nhà máy thức ăn thủy sản tại Uganda

(vasep.com.vn) Công ty De Heus Animal Nutrition (Hà Lan) vừa khởi động vận hành một nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản mới tại Njeru, gần Jinja, phía bắc hồ Victoria (Uganda). Đây là nỗ lực nhằm giảm sự phụ thuộc của ngành nuôi cá Uganda vào nguồn thức ăn nhập khẩu, vốn là nguyên nhân chính khiến chi phí nuôi trồng tăng cao.

Theo ông Stefan van den Bogaard, Giám đốc Công nghệ và Đầu tư toàn cầu của De Heus, cá là nguồn đạm thiết yếu trong khẩu phần của người dân Uganda, nhưng giá thành cao do



phụ thuộc vào thức ăn nhập khẩu. Nhà máy mới sẽ sản xuất thức ăn thủy sản ép đùn chất lượng cao ngay tại địa phương, từ đó giúp giảm giá thành, ổn định nguồn cung và nâng cao thu nhập cho người nuôi.

De Heus cho biết nhà máy tại Uganda sẽ có phòng thí nghiệm riêng để kiểm tra thành phần dinh dưỡng – một lợi thế cạnh tranh so với nhiều nhà máy trong nước hiện không có trang bị này. Ngoài ra, dự án còn tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, cả trong giai đoạn xây dựng lẫn vận hành.

Nhà máy này đang trong giai đoạn thử nghiệm và hiệu chỉnh từ tháng 6, dự kiến sẽ cung cấp sản phẩm thương mại vào tháng 8/2025.

Cùng với nhà máy tại Uganda, De Heus cũng triển khai hai nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi khác tại Ấn Độ và Kenya. Công ty đánh giá cả ba quốc gia này đều đang gặp thách thức trong chuỗi giá trị nông nghiệp – thủy sản và cần các giải pháp bền vững để phát triển ngành.

Với các dự án mới, De Heus tiếp tục chiến lược mở rộng toàn cầu, ưu tiên cung cấp thức ăn chất lượng cao, sản xuất tại chỗ để giảm phụ thuộc nhập khẩu, đảm bảo an ninh lương thực và hỗ trợ phát triển nông nghiệp bền vững tại các thị trường mới nổi.

(Theo UCN)

Bột cá không còn bị xem là hàng nguy hại, giúp giảm chi phí vận chuyển toàn cầu

(vasep.com.vn) Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) vừa phê duyệt việc tái phân loại bột cá từ hàng hóa nguy hiểm sang hàng hóa không nguy hiểm, một thay đổi được kỳ vọng sẽ giảm chi phí vận chuyển, bảo hiểm và đơn giản hóa thủ tục xuất khẩu.

Thông tin được xác nhận tại cuộc họp thành viên của IFFO (Tổ chức Nguyên liệu Thủy sản Toàn cầu) diễn ra tại Madrid (Tây Ban Nha) từ ngày 12–14/5/2025. Đây là kết quả của nhiều năm vận động và cung cấp dữ liệu kỹ thuật từ IFFO cùng các quốc gia như Na Uy, Peru và Chile.

Trước đây, bột cá bị xếp vào "Nhóm B" – hàng hóa có nguy cơ tự bốc cháy, nên phải tuân thủ quy trình kiểm soát nghiêm ngặt và sử dụng chất chống oxy hóa với hàm lượng tối thiểu. Điều này làm tăng chi phí và thủ tục trong toàn chuỗi cung ứng.

Theo quy định mới, bột cá đủ điều kiện sẽ được xếp vào "Nhóm C" – hàng hóa không nguy hiểm, nếu vượt qua các bài kiểm tra độ ổn định nhiệt tiêu chuẩn. Nhờ đó, doanh nghiệp sẽ không còn bị yêu cầu sử dụng hàm lượng chất chống oxy hóa tối thiểu, đồng thời có thể dùng chất tự nhiên như tocopherol (vitamin E) thay cho các chất tổng hợp bị cấm ở một số thị trường như EU.

Lịch trình mới sẽ có hiệu lực tự nguyện từ tháng 1/2026, và bắt buộc từ năm 2027. Trong năm 2025, các lô hàng vẫn phải tuân thủ quy định cũ (Nhóm B). Từ 2026, doanh nghiệp có thể vận chuyển theo quy định Nhóm C nếu cung cấp chứng nhận an toàn từ tổ chức được công nhận như Eurofins hoặc SGS.

Đây là bước tiến lớn với ngành bột cá, giúp tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường quốc tế.

(Theo UCN)

Nga đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản sang Trung Đông

(vasep.com.vn) Nga đang lên kế hoạch tăng mạnh xuất khẩu thủy sản sang Trung Đông, với khối lượng dự kiến đạt 87.300 tấn vào năm 2030, theo Hiệp hội nghề cá Nga (VARPE). Đây được xem là bước đi chiến lược nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng tại khu vực này và tận dụng tiềm năng từ chứng nhận halal.

Ông German Zverev, Chủ tịch VARPE, cho biết trong một cuộc phỏng vấn với Interfax rằng con số dự báo này dựa trên nghiên cứu thị trường Trung Đông và năng lực xuất khẩu hiện tại của Nga. Nhu cầu thủy sản tại các nước Hồi giáo đang tăng nhanh, trong khi chứng nhận halal sẽ giúp hàng hóa Nga dễ dàng tiếp cận người tiêu dùng hơn.

Các sản phẩm chủ lực Nga định hướng xuất khẩu gồm cá minh thái, cá tuyết, cá hồi Thái Bình Dương, cá trích, cá mòi và cua. Đặc biệt, bột cá vẫn là mặt hàng xuất khẩu chính, chiếm khoảng 57% tổng khối lượng dự kiến.

Số liệu xuất khẩu đã cho thấy xu hướng tăng mạnh:

- Năm 2023, Nga chỉ xuất khoảng 1.300 tấn thủy sản sang Trung Đông (gồm Thổ Nhĩ Kỳ, Israel, UAE và Ả Rập Xê Út).
- Năm 2024, con số này đã tăng vọt lên hơn 16.000 tấn, chủ yếu nhờ xuất khẩu bột cá.

Ông Zverev nhấn mạnh rằng việc mở rộng áp dụng chứng nhận halal cho các sản phẩm thủy sản sẽ là "chìa khóa" để thúc đẩy xuất khẩu mạnh hơn, khi người tiêu dùng tại khu vực Trung Đông ngày càng ưu tiên các sản phẩm phù hợp với quy định ăn uống Hồi giáo.

Với xu hướng tiêu thụ tăng cao và sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ phía Nga, thị trường Trung Đông đang trở thành một trong những điểm đến tiềm năng nhất cho thủy sản Nga trong những năm tới.

(Theo UCN)

Hàn Quốc tăng mạnh nhập khẩu thủy sản nửa đầu 2025

(vasep.com.vn) Nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc trong 6 tháng đầu năm 2025 đã tăng cả về **khối lượng** lẫn **giá trị**, phản ánh sự thay đổi rõ nét trong nhu cầu tiêu dùng nội địa.

Theo dữ liệu từ Union Forsea Corp, Hàn Quốc đã nhập **460.363 tấn** thủy sản trong giai đoạn tháng 1–6/2025, tăng **3,4%** so với cùng kỳ năm ngoái (445.276 tấn). Về giá trị, nhập khẩu đạt **2,1085 tỷ USD**, tăng **9%** so với 1,927 tỷ USD của năm 2024.

Cá thu bứt phá, xu hướng tiêu dùng thay đổi

Cá thu đông lạnh ghi nhận mức tăng nổi bật nhất, đạt **38.500 tấn**, tăng **51%** so với cùng kỳ (25.430 tấn), chiếm **10% tổng nhập khẩu thủy sản**. Các mặt hàng khác cũng tăng mạnh như:

- **Mực ống đông lạnh**: tăng **47%** (10.558 tấn)
- **Mực đông lạnh**: tăng **11%** (20.326 tấn)
- **Nghêu lụa sống**: tăng **23%** (11.808 tấn)

Xu hướng này cho thấy sự chuyển dịch trong thói quen tiêu dùng, với nhu cầu ngày càng lớn dành cho các loại thủy sản phổ biến, dễ chế biến và phù hợp khẩu vị.

Một số mặt hàng chủ lực giảm nhẹ

Dù tổng nhập khẩu tăng, một số mặt hàng chủ lực lại sụt giảm:

- **Cá minh thái đông lạnh**: giảm **10%**, còn **59.054 tấn**
- **Cá mặt quỷ đông lạnh**: giảm **9%**
- **Bạch tuộc chân ngắn đông lạnh**: giảm **4%**
- **Trứng cá minh thái**: giảm **2%**
- **Vây mực đông lạnh**: giảm **11%** (10.130 tấn)

Điều này phản ánh sự thay đổi trong cơ cấu nhập khẩu, khi người tiêu dùng ưu tiên các sản phẩm khác phù hợp hơn với xu hướng thị trường hiện tại.

Sự biến động giữa các nhóm sản phẩm nhập khẩu cho thấy **thị trường Hàn Quốc đang điều chỉnh theo xu hướng tiêu dùng mới** và chịu ảnh hưởng từ nguồn cung toàn cầu. Mô hình nhập khẩu trong nửa cuối năm sẽ là tín hiệu quan trọng để dự báo diễn biến tiếp theo của ngành thủy sản Hàn Quốc.

(Theo fis)

Na Uy đẩy mạnh xây dựng thương hiệu cua tại Mỹ

(vasep.com.vn) Hội đồng Thủy sản Na Uy vừa công bố báo cáo mới, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng thương hiệu cao cấp cho sản phẩm giáp xác tại thị trường Mỹ – đặc biệt là cua tuyết và cua hoàng đế. Báo cáo kêu gọi tập trung vào chất lượng vượt trội, tính bền vững và hợp tác chặt chẽ với các nhà nhập khẩu để duy trì và mở rộng thị phần.

Cua tuyết Na Uy tận dụng lợi thế mùa vụ

Năm 2024, xuất khẩu cua tuyết Na Uy sang Mỹ tăng 12% về sản lượng và 44% về giá trị. Na Uy có lợi thế lớn khi tiếp cận thị trường sớm hơn Canada, nhờ đó các chiến dịch tiếp thị từ đầu năm mang lại hiệu quả rõ rệt.

Tuy nhiên, thuế nhập khẩu 10% vẫn là rào cản lớn khi Canada – đối thủ chính – được miễn thuế. Do đó, Na Uy cần tăng cường hợp tác với nhà nhập khẩu Mỹ, đẩy mạnh ghi nhãn xuất xứ và duy trì hình ảnh cao cấp. Canada – chiếm gần một nửa lượng cua nhập khẩu vào Mỹ – cũng là đối tác quan trọng, nhất là khi nguồn cung từ Canada đang giảm.

Cua hoàng đế Na Uy còn nhiều dư địa

Cua hoàng đế chiếm 69% xuất khẩu sang Mỹ năm 2024, nhưng vẫn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng. Việc thiếu nguồn cung từ Nga và Alaska giúp Na Uy có lợi thế cạnh tranh về giá và nguồn hàng.

Báo cáo khuyến nghị cần có chiến lược rõ ràng giữa hai dòng sản phẩm: cua sống và cua chế biến, để tận dụng tối đa cơ hội thị trường.

Chất lượng và bền vững là chìa khóa

Người tiêu dùng Mỹ đánh giá cao thủy sản Na Uy nhờ chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc và chứng nhận sinh thái. Đây là những yếu tố cốt lõi để tiếp cận phân khúc cao cấp.

Báo cáo sẽ là cơ sở để định hướng chiến lược cho ngành giáp xác Na Uy, giúp mở rộng ảnh hưởng toàn cầu nhờ vào hợp tác quốc tế, ưu thế mùa vụ, và cam kết về chất lượng và bền vững.

(Theo fis)

Na Uy lập kỷ lục xuất khẩu thủy sản trong nửa đầu năm 2025

(vasep.com.vn) Bất chấp thách thức toàn cầu và rào cản thương mại, **Na Uy đạt kỷ lục xuất khẩu thủy sản mới** với **85,2 tỷ NOK** trong nửa đầu năm 2025, tăng **6%** (tương đương 4,6 tỷ NOK) so với cùng kỳ năm ngoái. Khối lượng xuất khẩu đạt **1,3 triệu tấn**, tương đương khoảng **36 triệu bữa ăn mỗi ngày** trên toàn cầu.

Cá hồi dẫn đầu, cá thu và cua tuyết tăng trưởng bứt phá

- **Cá hồi** tiếp tục dẫn đầu với **57,8 tỷ NOK**, tăng **3%**.
- Một số loài khác tăng trưởng ấn tượng:
  - **Cá hồi trout**: +20%, đạt 3,5 tỷ NOK
  - **Cá thu**: +56%, đạt 2,3 tỷ NOK
  - **Cá trích (herring)**: +16%, đạt 2 tỷ NOK
  - **Cua tuyết**: tăng gấp đôi, đạt 1,4 tỷ NOK
  - **Cua hoàng đế**: +70%, đạt 583 triệu NOK
  - **Cá minh thái (saithe)**, **cá haddock**, và **tôm** cũng tăng từ 17–28%

Xuất khẩu mở rộng toàn cầu, Mỹ dẫn đầu tăng trưởng

Na Uy đã xuất khẩu thủy sản đến **151 quốc gia** trong nửa đầu năm – tăng thêm 10 thị trường mới. **Mỹ dẫn đầu về tăng trưởng giá trị**, đạt **8,7 tỷ NOK**, tăng **38%**; khối lượng cũng tăng **29%**, đạt **66.299 tấn**.

Top 5 thị trường lớn nhất:

Mỹ: 8,7 tỷ NOK (+38%)

Ba Lan: 7,6 tỷ NOK (+4%)

Trung Quốc: 5,6 tỷ NOK (+35%)

Đan Mạch: 5,4 tỷ NOK (–26%)

Anh: 5,1 tỷ NOK (+20%)

Tháng 6 riêng lẻ cũng đạt mức cao với **13,2 tỷ NOK**, tăng **9%** so với cùng kỳ năm ngoái.

Nuôi trồng chiếm ưu thế, khai thác truyền thống giữ giá trị

- **Nuôi trồng thủy sản** chiếm **73% giá trị** và **50% sản lượng**, đạt **61,9 tỷ NOK** (+4% giá trị, +22,7% sản lượng).
- **Khai thác truyền thống** dù giảm **9,2% sản lượng**, vẫn đạt **22,7 tỷ NOK**, tăng **11% về giá trị** nhờ giá bán cao hơn.

Tổng quan theo quý:

- **Quý I**: 44,2 tỷ NOK (+9,3%)
- **Quý II**: 40,8 tỷ NOK (+2,2%)

Na Uy tiếp tục chứng minh sức mạnh và khả năng thích nghi của ngành thủy sản trước biến động toàn cầu.

(Theo fis)

Nga tăng mạnh nhập khẩu thủy sản do sản lượng trong nước giảm

(vasep.com.vn) Trong 5 tháng đầu năm 2025, Nga ghi nhận nhập khẩu thủy sản tăng mạnh, đạt 250.000 tấn, tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá trị nhập khẩu tương ứng tăng 14%, lên 850 triệu USD, trong bối cảnh sản lượng đánh bắt nội địa giảm và đồng rúp tăng giá hơn 40% so với USD từ đầu năm đến nay.

Trung Quốc và Chile là hai nhà cung cấp chính

Nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 40.000 tấn, tăng 20% về sản lượng và 10% về giá trị (154 triệu USD). Các mặt hàng chủ lực gồm: cá thu Thái Bình Dương, cá mối Thái Bình Dương, và cá hồi.

Nhập khẩu từ Chile cũng tăng mạnh với sản lượng tăng 60%, giá trị tăng 95%, theo Hiệp hội Thủy sản Quốc gia Nga, dù không nêu số liệu cụ thể.

Trong năm 2024, Nga nhập khẩu tổng cộng 686.000 tấn thủy sản, tăng 4,6%, đạt 3 tỷ USD (tăng từ 2,8 tỷ USD năm 2023).

Biến động nhập khẩu năm 2024

Nhập khẩu từ Trung Quốc trong năm 2024 tăng 66% về sản lượng và 57% về giá trị, đạt 406 triệu USD.

Ngược lại, nhập khẩu từ Chile giảm 25% về sản lượng (còn 50.000 tấn) và 35% về giá trị (260 triệu USD). Các sản phẩm chính từ Chile gồm: cá hồi Atlantic đông lạnh nguyên con, phi lê cá hồi đông lạnh, vẹm, và cá hồi Coho.

Sản lượng nội địa sụt giảm

Tính đến giữa năm 2025, sản lượng khai thác thủy sản nội địa của Nga đạt gần 2,4 triệu tấn, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2024. Điều này, kết hợp với đồng rúp mạnh lên, khiến hàng nhập khẩu trở nên rẻ hơn và thu hút doanh nghiệp gia tăng nhập khẩu để bù đắp thiếu hụt nguồn cung trong nước.

(Theo UCN)



CÁC BAN VÀ CÂU LẠC BỘ NGÀNH HÀNG

SHRIMP COMMITTEE
- BAN NGÀNH HÀNG TÔM -



- **Chủ tịch Ban NH Tôm: Ông Đỗ Ngọc Tài** – Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Giám đốc Công ty CP CB Thủy sản Tài Kim Anh
- **Thư ký Ban NH Tôm: Ms. Trần Hiền** – Điện thoại: (+84) 28 628 104 30; Di động: (+84) 347 378 695; Email: hientran@vasep.com.vn

FRESH WATER FISH COMMITTEE
- BAN NGÀNH HÀNG CÁ NƯỚC NGỌT -



- **Chủ tịch Ban NH Cá nước ngọt: Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm –** Phó Chủ tịch Hiệp hội, Tổng Giám đốc Công ty CP Vĩnh Hoàn
- **Thư ký Ban NH Cá nước ngọt: Ms. Nam Phương** – Di động: (+84) 903 192 557; Email: namphuong@vasep.com.vn

MARINE PRODUCT COMMITTEE
- BAN NGÀNH HÀNG HẢI SẢN -



- **Chủ tịch Ban NH Hải sản: Ông Huỳnh Minh Tường** – Phó Chủ tịch Hiệp hội, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB XNK Thủy sản Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- **Thư ký Ban NH Hải sản: Ms. Thu Hương** - Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội; Điện thoại: (+84) 24 3771 5055; Di động: (+84) 983 221 783; Email: huongdo@vasep.com.vn

MARINE PRODUCT COMMITTEE

1. **TUNA COUNCIL**
   - CLB CÁ NGỪ -
2. **FISHMEAL & SURIMI COUNCIL**
   - CLB BỘT CÁ & SURIMI -
3. **DOMESTIC COUNCIL**
   - CLB HÀNG NỘI ĐỊA -
4. **COMBAT IUU PROGRAM**
   - CHƯƠNG TRÌNH IUU -
5. **CRAB COUNCIL**
   - CLB GHẸ -

Thư ký CLB: Ms. Thu Hương
- Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội
Điện thoại: (+84) 24 3771 5055
Di động: (+84) 983 221 783
Email: huongdo@vasep.com.vn

Thư ký CLB: Ms. Quế Phương – Phó Tổng Thư ký Hiệp hội;
Di động: (+84) 903 067 266; Email: quephuong@vasep.com.vn

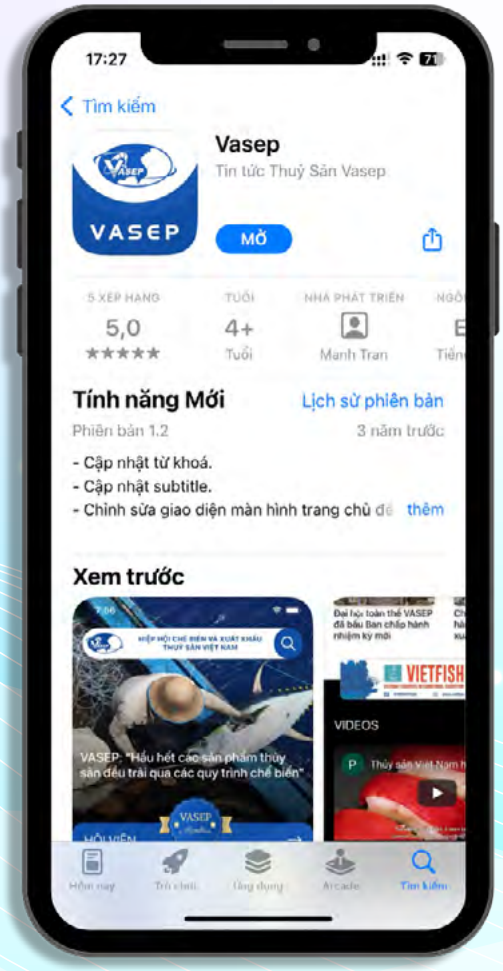
APP VÀ ZALO VASEP
Tin tức về thủy sản của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)

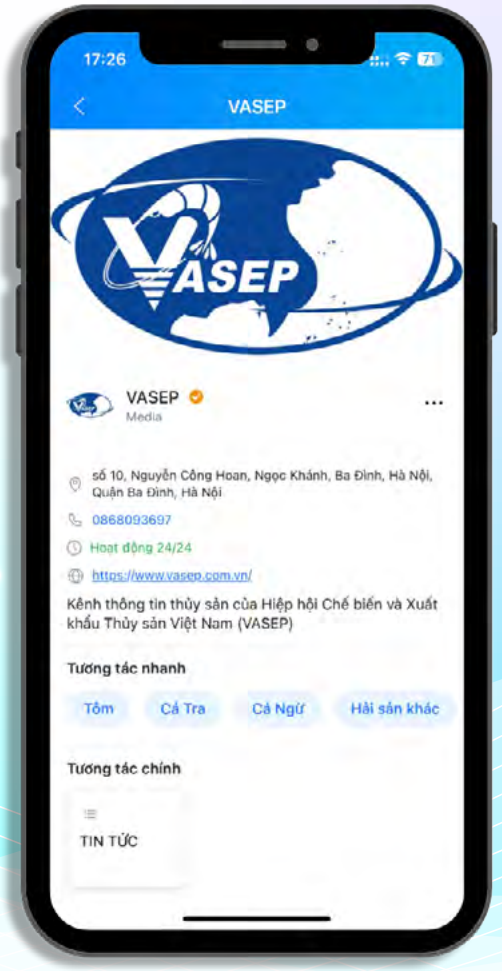
- Cập nhật báo điện tử của hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam VASEP thuận tiện và dễ dàng hơn với ứng dụng mobile.

- Cung cấp nguồn tin chính thống từ VASEP.

- Mang đến trải nghiệm tốt hơn cho người dùng trên di động thay vì dùng web.

- Thông báo kịp thời khi có tin, bài viết nóng trên hệ thống.





Official Account



Chỉ đạo thực hiện
Tổng Thư ký VASEP Nguyễn Hoài Nam

Chịu trách nhiệm nội dung
Phó Tổng Thư ký VASEP Lê Hằng

Thực hiện bởi VASEP.PRO
Địa chỉ: Số 10, Nguyễn Công Hoan,
Phường Giảng Võ, Hà Nội
Tel: (024) 38354496 - Fax: (024) 37715084
Email: vasep.pro@vasep.com.vn
Website: www.vasep.com.vn

Trưởng Ban Biên tập
Phùng Thị Kim Thu
Tel: (024) 37715055 (ext. 203)
Mobile: 0977 859 495
Email: kimthu@vasep.com.vn

Ban Biên tập
Phùng Thị Kim Thu
Lê Thị Bảo Ngọc
Nguyễn Thị Vân Hà
Nguyễn Thị Thu Hằng

Hỗ trợ biên tập
Hạ Thị Ngọc Ly
Tống Thùy Trang

Dàn trang
Đỗ Anh Đức

PHỤ TRÁCH PHÁT HÀNH:
Nguyễn Thu Trang
Mobile: 0906 151 556 - 0868 093 697
Tel: (024) 38354496 (ext. 212)
Email: nguyentrang@vasep.com.vn

Bản quyền của VASEP
All rights reserved.
Quotations or copying in whole or part only by prior agreement with VASEP